AUSTRALIAN
WAR MEMORIAL

Series number: AWM103
Control symbol: R445/3/2/3 Part 2
DPI: 400

This item is provided for private research purposes only. If you desire to use this material for publication or any other purpose you may only do so with the permission of the copyright holder.

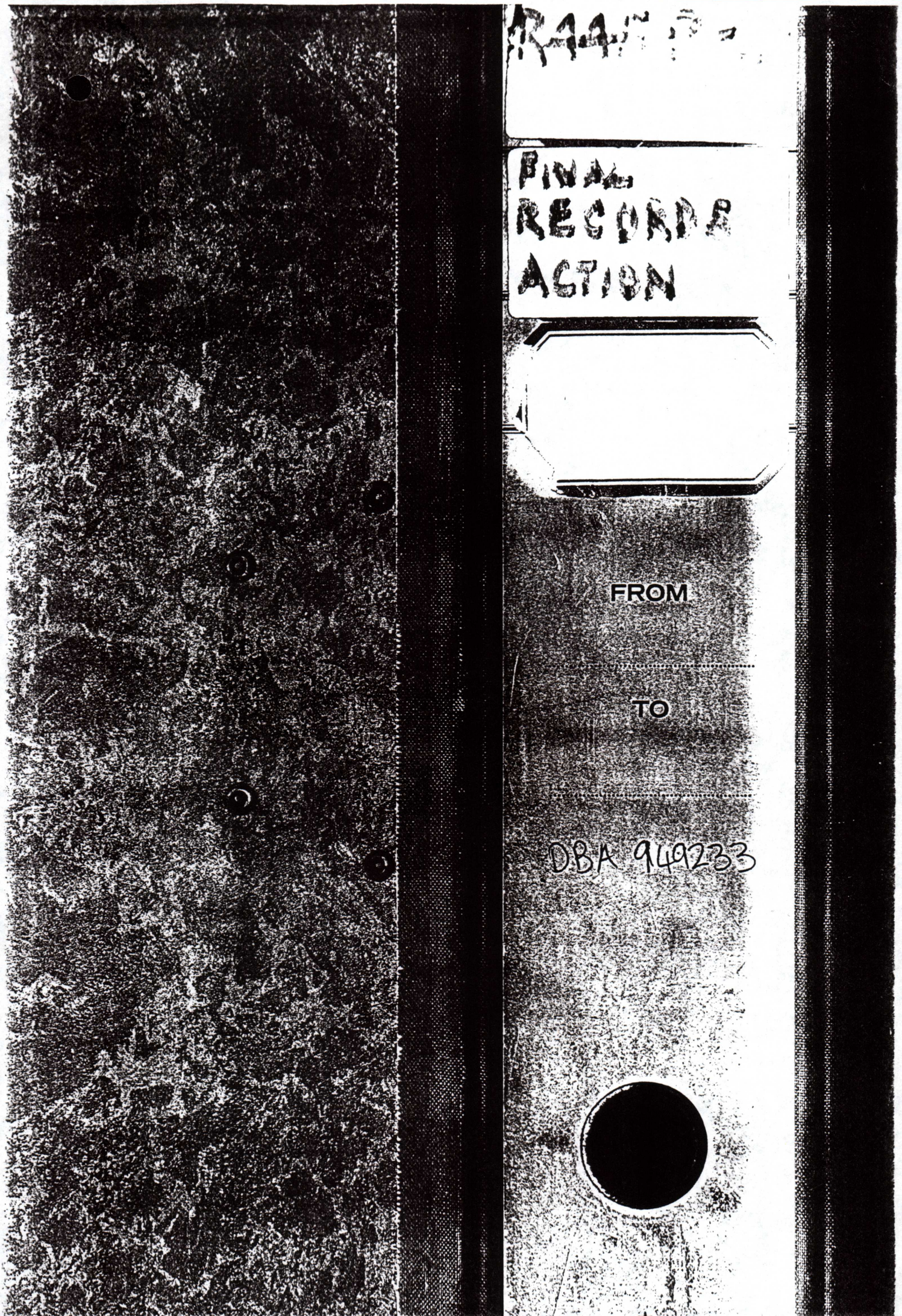
Scan date: 24/10/2016

AWM 1 0 3

R445/3/2/3
PART 2

FINAL RECORDS ACTION

AUSTRALIAN WAR MEMORIAL
ACCESS STATUS
OPEN


DRAFT
FINAL
RECORD
ACTION
FROM
TO
DBA 949233

R455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

311706
Maj P.H.B. Pritchard
8 RAR.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Silver Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

M445 3 2

Army Component

28 Dec 71.

61806
Capt T.J. Properjohn.

VIETNAMESE AWARD

Gold Star.

1. The Chairman, FWMC has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Palm.

2. COMUSMACV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CAMD for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(W.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

KBC.7569 7 May 1971 Van/dty

REPUBLIC OF VIETNAM
MINISTRY FOR DEFENCE
CENTRAL TRAINING COMMAND
JUNGLE WARFARE
TRAINING CENTRE

REPORT

From: Lt Col PHAN-VAN-AIN No. 713/TTH/TCTR/HC/NV
Commandant
Jungle Warfare Training Centre.

To: Assistant Chief of Staff
Central Training Command.

Subject: Request for an award to Officers and Students who were instrumental in the success of a training patrol which contacted the enemy.

Sir,

During the practical patrolling section of the 1/71 Non-commissioned Officers Course on 28 April 1971, the students were divided into four patrols which, at 0700 hours were transported by helicopter to a departure point at YS 346645 to practise patrolling in an area bounded by: YS 346645, YS 352612, YS 332612 which can be located on the Binh Ba SE and Xa Vung Tau Maps. After deplaning each patrol set out in different directions. Patrol No.1 had been patroling for about an hour when the forward scout reported suspicious signs ahead; Captain Khieu-Nhu-Ho, Chief of the (Training) Support Section and the Officer-in-Charge of practical training, issued the order for the patrol to halt and personally moved forward to reconnoitre; He observed a number of shelters and hammocks for about an enemy squad, with rice and fish cookingon stoves, together with drinking water and sandal prints leading out of the camp.

Captain Dinh-van-Diem and a number of the students deployed around the area and Captain Ho gave the order for five students to search the camp. After 10 minutes the patrol had found only enemy stores and equipment lying around the camp so the patrol continued cautiously, ever ready for action. After moving about 30 metres down the hillside, the patrol came upon one enemy guarding some clothing which was drying under some bushes, the enemy guard was shot and killed. At the sound of gunfire, the enemy raced to the vicinity of the action where the students immediately shot and killed four and wounded an number of other enemy who were carried off by their comrades.

After fighting for about 20 minutes, Captain Roperjohn, the Australian Advisor, was requested to call in armed helicopters which attacked the enemy's positions with accurate fire.

The enemy outnumbered the small number of students but the clearsightedness of the Cadre Officers of the Jungle Warfare Training Centre, the courage and enthusiasm of the students and the rapid and effective support of allied aircraft, the patrol returned to Camp unscathed after having achieved a most creditable result.

After searching the enemy's campsite, the patrol found the following:

- 25 bags of rice in a bunker,
- 1 structure containing 17 cooking pots and 10 stoves,
- 20 shelters scattered over the hillside,
- 15 hammocks slung under trees,
- Numerous packs containing equipment (all destroyed).
-

The following items were siezed and returned to the Jungle Warfare Training Centre:

- 2 x K54 pistols with holsters and 4 magazines,
- 1 x Colt 45 cal pistol with holster, ammunition belt and 2 magazines,
- 1 x M16 rifle and magazine,
- 3 x M26 grenades,
- 1 x portable typewriter,
- 1 x luminous compass,
- 2 x seringes and a quantity of drugs.

A large quantity of important documents including: correspondence, Ho-Chi-Minh certificates of merit, Critiques, photographs, maps of Phuoc-Tuy Province, etc... were passed to the First Australian Task Force Intelligence Staff for exploitation.

The following is a list of those personnel who were instrumental in achieving success for the patrol described above:

- 61/106058 Capt KHIEU-NHU-HO, Chief of (Training) Support Section, Training Co-ordination Cell, Officer-in-Charge of Practical Training and actual Patrol Commander during the action.
- 56/118834 Capt DINH-VAN-DIEM, Training Co-ordination Cell Assistant taking p part in practical patrolling exercises.
- 61806 Capt Properjohn, Australian Support and Advisory Officer.
- 61/217142 Sgt BUI-TU, student and outstanding Forward Scout.
- 65/206290 Sgt 1st Cl TRAN-DINH-MY, student and outstanding Forward Scout.

It is respectfully requested that the above report be considered and that the three Officers be awarded the Gallantry Cross with Palm and the two students be awarded the Gallantry Cross with Silver Star.

Respectfully Yours,

(Signed)

Gold Star

Distribution:

HQ III Corps
G1 III Corps
AATTV Team at JWTC
Ops Cell JWTC
File.

AWARD PROPOSAL

Gold Star

Request for the award of the Gallantry Cross with Palm.

PERSONAL PARTICULARS	REASON FOR THE PROPOSAL
e: Terence John PROPERJOHN R: Captain : 61806 ointment: Advisor t: JWTC of Duty:- From: 15 Oct 70 To: 15 Oct 71	Cited for: 1. During a practical training patrol for Students of the 1/71 Non-commissioned Officers' Course, a patrol clashed with the enemy at YS 346645 in th Dinh Mountains of Phuoc-Tuy Province. 2. In the role of Fire Support Liaison and Advisory Officer, Captain Properjohn, although under fierce enemy fire, remained calm and courageously stood firm beside Captain Khieu-Nhu-Ho, the Patrol Commender, ready to call down fire support when required. This conscientious Officer reacted quickly by requesting two Australian armed helicopters to give timely fire support leaving the enemy completely overwhelmed. This Officer contributed greatly to the success of the patrol. KBC 7569 dated 7 May 1971. Lt Col PHAN-VAN-KIM Commandant Jungle Warfare Training Centre.

Số 7969, ngày 07 tháng 05 năm 1971

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU/QUÂN LỰC
TỔNG CỤC QUÂN HUẤN
TRƯỜNG TẠI HUẤN LUYỆN/QUÂN SỰ

Số: 763 /TTHL/TCQH/QC trình

TRÌNH - DUYỆT

Trung-Tá PHAN-VAN-KIM
Chỉ-Huy Trưởng
Trung-Tam Huan-Luyen Tac-Chien Trong-Rung

Kính Gửi :

Thiếu-Tướng Tổng-Cục Trưởng
Tổng-Cục Quân-Huấn

Trích-Yếu : V/v xin ân thưởng Huy-Chương cho những Sĩ-Quan và Khóa-Sinh có công trong cuộc tuần-tiễu chạm-địch .

Trân trọng kính trình Thiếu-Tướng :

Trong đề tài thao tập tuần-tiễu ngày 29 tháng 04 năm 1971 của Khóa 1/71 Hạ-Sĩ-Quan. Khóa-Sinh được chia làm 4 toán, cấp tốc tuần-tiễu được tuần-thắng vào hồi 0100 giờ sáng tại Trung-Tâm hành-quân được xác định bởi tọa độ XS 346.643,352.612,332.612 của bản đồ Địa-Dư và Xã Vũng-Tàu. Sau khi hủy tuần thắng đồ thường, các toán tuần-tiễu đi với 4 phương châm khác nhau, hiệp toán I khởi hành vào khoảng 0100 giờ sau thì tiến sát viễn đồn các đồi đất khả-nghi nhưng tuyệt-đối KHÔNG-ĐƯỢC-RỜ Trường-Bản Đồ-Đạo, Chỉ-Huy trưởng quyết định tạo tạo tạo lệnh đường quản và địch thâm lẻn thám sát để quan sát thấy .

Một số lớn vòng của địch vào khoảng 1 giờ-Đột với những lộ hợp đang nấu cơm, ca múa đang uống và đầu đập Đình-Trí Thiên-Đội về đi . Đại-Úy ĐINH-VĂN-TIẾT với một số Khóa-Sinh lên lục-soát. Sau 10 phút lục soát toàn tuần-tiễu chỉ thấy những quần trang, quần dụng dịch bỏ lại. Toán tuần-tiễu tiếp-tục di-chuyển theo phương châm đã định với sự đề-phòng luôn luôn sẵn sàng tác-chiến . Khi đi-chuyển vào khoảng 30 phút, những cuộc đối, toán tuần-tiễu gặp một số quân số của địch đang phục dưới lùm cây và đồng thời hạ sát 1 binh sĩ địch ngay tại chỗ . Sau đó địch từ các lều trại chạy ra, vị trí tác-chiến liền bị Khóa-Sinh trong toán tuần-tiễu nổ súng hạ sát thêm 4 địch quân và một số bị thương được đồng bọn kéo đi .

Sau một hồi giao tranh vào khoảng 20 phút, nhà số Đại-Úy TRƯƠNG-VĂN-VÔ Đại-Đội hội thì-có tuyệt thắng vô-trang yểm trợ và thì-có đã [illegible] địch mặt chính vào vị-trí địch .

Với một quân số Khóa-Sinh ít so với địch quân, nhưng với [illegible] của các Sĩ-Quan Cán-Bộ thuộc Trung-Đội và Lòng [illegible] của các Khóa-Sinh cùng với yểm-trợ chính xác hiệu [illegible] đồng-minh nên toán tuần-tiễu đã trở về an toàn và đặt được kết

. . . / 2 . . .

quả tốt đẹp. Sau khi lục soát trại địch toán tiến tiêu tìm thấy :

- 65-bao gạo trong ham .
- 01 nhà ch của địch có 17 nhà [illegible] có .
- [illegible] địch mới-rút suốn đồ, 10 [illegible] dưới làm ngày .
- Nhiều tài quân trang, quân dụng. [illegible] .
- Sau đây là những chiến lợi phẩm [illegible] được của địch mang về

01 [illegible] 51 và 1 bang đan .
01 Dai-Đội lực bao đa, đây trong 2 bang đan và đạn .
01 Việt [illegible] bang đan .
01 may đánh chữ cách tay .
02 lưỡi đạn M6 .
01 [illegible] bằng đa quang .
02 ống chích [illegible] một số âu dược .

Bắt nhiều tài liệu quan trọng như : thẻ trẻ, giấy [illegible] thẻ quân-nhân, giấy tờ liên [illegible], hình ảnh họp đồ [illegible] Phước-Thuy ... [illegible] đã giao cho Thượng-Sĩ Chỉ-Huy-Trưởng Đại-Lội 38 khai-thác

Kính Trình Chỉ-Huy-Trưởng :

Danh sách các quân nhân có công trong toán trên tiêu kể sau :

- Đại-Úy [illegible]-HUU-HO số quân 61/106.058 Trưởng-Ban Bổ-Túc thuộc Phòng Điều-Hành Quân-Huấn, Chỉ-Huy tổng quát bãi thực tập và Chỉ-Huy trực tiếp toán tiến dụng-địch .

- Đại-Úy DINH-VAN-DIEM số quân 56/118.834 Sĩ-Quan Phụ-Tá Khối Điều-Hành thay thế một thuộc tập toán tiến .

- Đại-Úy Cố-Vấn Đại-Lội PROPERUCHY số quân 61806 Sĩ-Quan Cố-Vấn và liên lạc Mỹ-cố, nhiều bình đo tổ trợ .

- Thượng-Sĩ [illegible] số quân 61/217.142 Khóa-Sinh tiểu-đội phó Việt-Nam [illegible] .

- Thượng-Sĩ TRAN-DINH-MY số quân 63/206.200 Khóa-Sinh tiểu đội phó Việt-Nam [illegible] .

[illegible] Thượng-Sĩ [illegible] Khóa-Sinh [illegible] và thưởng thưởng cho 02 Sĩ-Quan [illegible] ANH-DUNG BOI-TINH CAP QUAN-DOAN và 02 Khóa-Sinh tuyên [illegible] ANH-DUNG BOI-TINH CAP QUAN-DOAN .

Kính trình [illegible] xét đề nghị [illegible]-Dinh ./.

[illegible]

- [illegible]
- [illegible]
- [illegible]
- [illegible]
- [illegible]
- [illegible]

) ĐỀ NGHỊ

ĐỀ-NGHỊ ANH-DŨNG BỘI-TINH CẤP : QUÂN-ĐOÀN

DANH-TÍNH	LÝ DO ĐỀ NGHỊ
Họ và tên : PROTHEROUGH TERRENCE JOHN	THUYẾT DƯƠNG CÔNG TRẠNG
Cấp bậc : Sĩ Quan Cố Vấn	
Đơn vị : MACV/MOAV/Đặc Cố Vấn	
Đơn vị đương đã được ân thưởng	
TOÀN ĐỘI VIỆT-NAM : 15/10/70	
TOÀN MỘT HOA-KỲ : 15/10/71	

1/- Tham dự cuộc hành quân tảo thanh khoa học 1/70 ngày 26-1-71 để phá hủy tọa độ YS.746645, Phú Định, Phước Tuy.

2/- Với nhiệm vụ là sĩ quan Cố Vấn và liên lạc hỗ trợ yểm trợ cho quân Đội Úc. Nắc đầu địch quân bắn xối xả, Thiếu tá Tỉnh trưởng cùng cận vệ luôn luôn sát cánh bên Đại úy KUIMU MIU HO, Chỉ huy toán tuần tiễu, để sẵn sàng giúp đỡ, liên lạc tiếp tế nếu cần. Nhờ sự tận tâm của Sĩ Quan Hoa Kỳ và tinh thần chiến đấu can trường của Đồng Minh Úc đã thắng vẻ vang trận đánh, lợi đến kịp thời nên đã đẻ bẹp được địch quân hoàn toàn.

Sĩ quan đồng sự đã can trường xông lao vào chiến thắng trên, của toàn tuần tiễu.

KBC 7500, ngày tháng năm 1971

" RAC KUNG DANG "

KBC ngày tháng năm 1971

PT 1656/TM/RĐ III+CKB/TQT/NSV/HC 1 ngày 17 6-71 của RĐ III.
TGLai TERN

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

860149
WO K.D. Pryde.

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Silver Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

REPUBLIC OF VIET-NAM
ARMED FORCES
I CORPS MILITARY REGION 1
1 INFANTRY DIVISION

AWARD PROPOSAL

--ooOoo--

Request for the presentation of the Gallantry Cross with Silver Star.

ame: Kenneth D. PRYDE
ank: Warrant Officer.
o. : 860449
it: MACV Team 3
osting: Advisor to 4/2 Bn.
tionality: Australian

REASON FOR PROPOSAL

This outstanding officer is rich in ability and combat experience.

During Operation 'Lam-Son 719', units of the First Infantry Division crossed the border to strike at the Ho-Chi-Minh Trail and destroy logistics bases and sieze the town of Tchepone which is a Communist control Centre in Southern Laos. Although he was unable to participate in the actual fighting, this officer continuously stood to in the First Division's forward Headquarters following the progress of the Operation, requesting for his unit: timely air and artillery support as well as resuply and casualty evacuation. His actions provided the unit with the capability of defeating the Communist Forces and achieving a brilliant victory.

Warrant Officer Pryde's sincerity and ability contributed greatly to his unit's success on the battlefields of Southern Laos.

Warrant Officer Pryde is extremely worthy of the award of the Gallantry Cross with Silver Star.

KBC 4895 Dated 8 May 1971.

Maj Gen PHAM-VAN-PHU
Comd 1Inf Div.

Comment: "Worthy of the Award!"

KBC 4109 Dated 31 May 1971.

Lt Gen HOANG-XUAN-LAM
GOC I Corps/MR 1

R455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

13527
Maj D. Rankine
8 RAR

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Gold Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R455 3 2

Army Component

31 May 71.

33802
Maj A.H. Roberts

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Armed Forces Honor Medal 1st Class.

2. It should be noted that at the present tise there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy

AHQ(MS3A)
AHQ(D Inf)
CARO.

R455 3 2

Army Component

21 Jul 71.

2791851
Pte P.J. Rock

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award to you of the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

B445 3 2

Army Component

21 Jul 71.

42683
WO2 M.G. Rodger

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FUMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Silver Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented. Congratulations on this achievement.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

42683
WO2 M.G. Rodger.

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, JUSMAG has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Silver Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: ARQ(MB3A)
DEME
CARO.

AWARD PROPOSAL

Request for the presentation of the Gallantry Cross with Silver Star

Name: Michael G. Rodger

Rank: Warrant Officer

No.: 42683

Appointment: Advisor to 1/6 Bn

Unit: 6 Inf Regt Advisory Team

Corps: RAEME

REASON FOR PROPOSAL

This courageous officer has a wealth of battlefield and leadership experience.

During Operation QUYET THANG 63C which took place in Quang Ngai Province and tasted from 1 October to 31 December 1970, Warrant Officer Rodger's unit, from the 6th Infantry Regiment, met strong enemy resistance. As the 1/6 Battalion Advisor, he willingly, and to the utmost of his ability, closely co-operated with the Operational Headquarters in such tasks as manoeuvring the troops in their advance, attacking the enemy and effectively and actively requesting air and artillery support. His efforts on the operation produced outstanding results.

The merits of this officer are worthy of the award of the Gallantry Cross with Silver Star.

Recommended by: Col PHAM VAN NGHIN
Comd 6 Inf Regt
Dated 15/2/71, KBC 4300

Comments: "Worthy of the Award" By: Maj Gen NGUYEN VAN TOAN
Comd 2 Inf Div
Dated 25/3/71, KBC 4277

"Worthy of the Award" By: Lt Gen HOANG XUAN LAM
GOC I Corps/MR1
Dated 31/5/71, KBC 4109

/-/ A N /-/ E /-/ G I

AN-THUONG ANH-DUNG DOI-LINH CAP : SU DOAN

L Y - L I C H

Ho Va Ten : [redacted]

Cap-Bac, So-Quan : Chuan uy [redacted]

Chuc-Vu : Co van Tieu Loan 1/6

Don-Vi : Toan Co van Tieu Loan 6/6

/-/UU-CHUONG DA DUOC AN THUONG

Ngay Don VIET-NAM :

Ngay Hoi-Huong :

L Y - D O - L E - N G H I

TUYEN-DUONG CONG-TRANG:

Si quan can do, giao linh nghien cuu huy va chien tranh:

Trong khi thang cuoc hanh quan Chuyet-Thang 6/70 do Trung Doan 6 Pa Binh to chuc, chuc chien tu ngay 01.10 den ngay 31.10.1970 tai cac vung lanh tho Chien thuat Quang Ngai. Toan vi binh quan dac phai anh dung an cap dich ganh vac chon vit Co van Tieu Loan chuan uy [redacted] da dan bet the mang va tinh chi phoi hop chat che cung voi Bo chi huy/Binh quan diem dong thoi cung phoi hop chat che voi Tieu Khu tiep vien quan, phoi hop binh yen tuc mot cach han hoi va chinh quan da hoan tat cac Nhiem vu.

Trong dip nay cung xin Trung Doan trong dang Chuc De nghi Huyen Chuong Quan trong tuyen dong Sr. Doan do Nguyen Khich./-

KBC, [redacted], Ngay 15 Thang 9 Nam 1970

Dai-Uy [redacted]
Trung Doan Trong Toan Doan 6 Pa Binh

Y KIEN CUA CAP CHI HUY :
(He Thong Quan-Giai)

Xuong Tang

[redacted] Ngay 25 thang 3 nam 1971
Thieu Tuong NGUYEN-VAN - TOAN
Tu Lenh Su Doan 2 BB Binh

B455 3 2

Army Component

31 May 71.

17613
Cpl B.R. Seeley

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

42267
WO J.I. Shaw.

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAC has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Silver Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.N. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO.

AWARD PROPOSAL

Request for the presentation of the Gallantry Cross with Silver Star

Name: James I. Shaw

Rank: Warrant Officer

No.: 42267

Appointment: Advisor to 2/6 Bn

Unit: 6 Inf Regt Advisory Team

Corps: R Aust Inf

REASON FOR PROPOSAL

This outstanding officer has a wealth of combat and command experience.

This was especially so, during Operation QUYET THANG 650 which took place in the mountains of QUANG NGAI Province and lasted from 1 October to 31 December 1970. On numerous occasions his unit, from the 6th Infantry Regiment, came into fierce contact with the enemy on unfavourable terrain and in their assaults to take the objectives the troops met strong resistance from the enemy. As the advisor to the 2/6 Battalion, Warrant Officer Shaw, regardless of the dangers, calmly co-ordinated with the Battalion Commander as he directed the skillful tactics against the enemy and forcing the enemy into accepting a heavy defeat and severe losses in men and equipment.

As well this officer actively liaised with Allied units to gain timely and rapid air and artillery support and resupport. His efforts on the operation produced outstanding results.

The merits of this officer are worthy of the award of the Gallantry Cross with Silver Star.

Recommended by: Col PHAM VAN NGHIN
Comd 6 Inf Regt
Dated 15/2/71, KBC 4300

Comments: "Worthy of the Award" By: Maj Gen NGUYEN VAN TOAN
Comb 2 Inf Div
Dated 25/3/71, KBC 4277

"Worthy of the Award" By: Lt Gen HOANG XUAN LAM
GOC I Corps/MR1
Dated 31/3/71, KBC 4109

N445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

61333
WO W.E. Shennan.

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FCMAC has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Training Service Medal 2nd Class.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(P.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO.

REPUBLIC OF VIETNAM
MINISTRY OF DEFENCE
JOINT GENERAL STAFF
RANGER HEADQUARTERS
Ranger Training Centre, Duc-My
Personnel Admin Office.

AWARD PROPOSAL

Request for the presentation of the Training Service Medal ~~First~~ Second Class.

me: Wayne E. SHENNAN
nk: Warrant Officer
. : 61333
sting: Long Range Recce Advisor.
it: Ranger Trg Centre
ur of Duty:
rom: 2 Nov 70
o : 3 Aug 71
te RTA: 3 Aug 71
evious VN Awards:
Gallantry Cross with Bronze Star.

REASON FOR PROPOSAL

This brilliant Allied Officer has always conscientiously carried out the tasks assigned him whilst he has served with the Armed Forces of the Republic of Viet-Nam.

During his tour of duty with the Duc-My Ranger Training Centre as an Instructor in Long Range Reconnaissance, Warrant Officer Shennan exhibited a wealth of technical experience, carried out his duties to the utmost of his ability, and continually co-operated with the Vietnamese Instructors at the Centre, to produce noteworthy results in the task of training students for the Armed Forces of the Republic of Viet-nam.

This officer has co-ordinated with the other Instructional Staff to completely organise postings for the students of previous Long Range Reconnaissance Courses and has also, at times, in an operational role, timely intervened to request effective air support.

The active devotion to duty and the fine results mentioned above make Warrant Officer Shennan extremely worthy of the award of the Training Service Medal Second Class.

KBC. 4926, 21 Jun 1971

Col NGUYEN-KHAC-THUONG
Commandant
Ranger Training Centre
Duc-My.

R455 3 2

Army Component

21 Jul 71.

1734702
Pte A.E.S. Shrapnell

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award to you of the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

20 Apr 71.

2297
Brig M.B. Simkin MBE
HQ N Comd.

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Civic Action Medal First Class.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
CARO.

B445 3 2

Army Component

11 Nov 71.

1411301 Cpl G.D. Smith

VIETNAMESE AWARDS

1. Enclosed is the medal, citation and translation in respect of the award to you of the Gallantry Cross with Silver Star by HQ III Corps and MR3. This award however is subject to confirmation by the Vietnamese Joint General Staff.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

(T.B. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

39120
1Lt W. Smith

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAC advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. COMUSMACV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.N. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ (MS3A)

D INF

CARO

Republic of Vietnam
Armed Forces
I Corps & Military Region 1
QUANG-NGAI SECTOR
****

OFFICIAL ORDERS
No. 046/TK/QNG/CI/ADBT

THE CHIEF, JOINT GENERAL STAFF
REPUBLIC OF VIETNAM ARMED FORCES

- Considering Ordinance # 10-b dated 15 August 1950 establishing the "GALLANTRY CROSS";
- Considering Decree # 74-b/QT dated 15 August 1950 determining the procedure to award the "GALLANTRY CROSS";
- Considering Decree # 614-a/TT/SL dated 1 July 1970 determining the organizational system of national defense and the Republic of Vietnam Armed Forces;
- Considering Directive # 655-402 dated 23 February 1971 determining the authority to award medals in the Republic of Vietnam Armed Forces;

ANNOUNCES THE FOLLOWING CITATIONS
BRIGADE LEVEL

1. N. SMITH - WO2 - 39120 - AUSTRALIAN ARMY

"An outstanding Officer with much professional and battlefield experience.

Warrant Officer SMITH achieved good results while belonging to the Regional Force & Popular Force Mobile Advisory Team in Quang-Ngai. Especially in Campaign "DONG TAM" launched by Quang-Ngai Sector from 2 February to 31 March 1971 at Tu-Nghia Sub-Sector, while the friendly units encountered heavy enemy resistance in an engagement with the communist forces, Warrant Officer SMITH calmly interceded to obtain timely air and artillery support, inflicting heavy losses on the enemy: 7 Viet-Cong killed, 2 individual weapons seized."

2. D.W. JENKINSON - WO2 - 29794 - AUSTRALIAN ARMY

"An outstanding Allied Officer with much command experience and courage in combat.

He particularly distinguished himself when participating on Campaign "DONG TAM" conducted at Tu-Nghia Sub-Sector during the period from 2 February to 31 March 1971. In the above Campaign, Warrant Officer JENKINSON displayed much courage under enemy fire, and fought fiercely side by side with the friendly units, inflicting heavy losses on the enemy: 6 Viet-Cong killed, 3 individual weapons seized."

3. J.W. PRATTEN - WO2 - 213474 - AUSTRALIAN ARMY

"A brave Australian Officer with much determination and combat experience.

In Campaign "DONG TAM" conducted from 16 February to 28 February 1971, Warrant Officer PRATTEN personally commanded his men in launching a strong attack on the enemy, sowing much confusion in the communist ranks, and inflicting the following losses: 3 Viet-Cong killed, 2 individual weapons and a significant quantity of ammunition seized."

4. REX PETER TAYLOR - WO2 - AUSTRALIAN ARMY 29313

"A brave and outstanding Australian Officer with much command and combat experience.

Especially in Campaign "BINH NGAI 2" conducted from 18 December 1970 to 9 January 1971, Warrant Officer TAYLOR calmly and judiciously deployed his men to lay an ambush, leading to the destruction of a Viet-Cong team with the following result: 2 Communist troops killed, 2 individual weapons and a significant quantity of ammunition and explosive seized."

5. GLEN LAURENCE BLACK - WO2 - AUSTRALIAN ARMY 29104

"An outstanding Allied Officer with much command and combat experience.

He particuparly distinguished himself in Campaign "DONG-TAM 3" conducted at Tu-Nghia Sub-Sector during the period from 1 to 31 March 1971. When the friendly units moved forward to seize the enemy objectives and encountered heavy enemy resistance, Warrant Officer BLACK calmly interceded to obtain timely air and artillery support, inflicting heavy losses on the enemy: 4 Viet-Cong killed, 3 individual weapons and a significant quantity of ammunition seized."

WITH THE ABOVE CITATIONS
THE GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR IS AWARDED.

APO 4190, 2 June 1971

For General CAO VAN VIEN
Chief, Joint General Staff, RVNAF:
Colonel NGO VAN LOI
Commanding Officer, Quang-Ngai Sector
(signed & sealed)

Distribution:

- Advisory Team, Quang-Ngai Sector.
- Tu-Nghia Sub-Sector "To be forwarded to the recipients"

Info copy:
- Joint General Staff, RVNAF
- Hq I Corps & Military Region 1
- COMUS MACV ATTN: MACAG PD APO US FORCES 96222

Attested to by:

CERTIFIED TRUE TRANSLATION:

TRAN DUC NHUAN
Chief Translator
I Corps Advisory Group

(C.C.N.G - L.E.N.H

QUAN KHU 1 VA QUAN KHU 7

...TCH KHU QUANG NGAI

...THAM-MUU QUAN...C.V ...-HAI VAN-HO

- Chiếu Dụ số 7C&b ngày 15.8.1950 tạo lập " ANH-DUNG BỘI-TINH "
- Chiếu SL số 74-b/QP ngày 15.8.1950 ấn định thể thức cấp thưởng " ANH...
- Chiếu SL số 97L-a/...SL ngày 07.7.1970 ấn định hệ thống tổ chức Quốc-Phòng Và Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa .
- Chiếu HT số 665-...2 ngày 23.2.1971 ấn định [illegible]

TUYÊN-DƯƠNG CÔNG-TRẠNG

...ước LỆ-KHÂN

(1-) N. SMITH

Sĩ-quan ưu-tú, giàu kinh nghiệm chiến trường và chiến thuật .

Trong suốt thời gian phục vụ tại Toán Cố Vấn Quân Lực [illegible]

Ngài đảm nhiệm thành công nhiệm vụ [illegible]

[illegible] tổ chức khai-diễn ngày 2.02 đến ngày 31.3.1971 tại [illegible]

[illegible] chạm địch dữ dội phải sức không cự nổi liệt các đơn vị [illegible]

[illegible] xin phi pháo-yểm-trợ cấp thời, khiến cho quân ta tổn thất [illegible]

[illegible], thu 02 súng cá nhân .

(2-) D.S.JENKINS - ...02 - 89794 - AUSTRALIAN ARMY

Sĩ-quan Công-binh ưu-tú, [illegible] nhiệm chỉ-huy về chiến thuật

Xuất-sắc nhất trong thời gian tham dự [illegible] Đồng-Tâm khai diễn từ

[illegible] đến 20.3.1971 tại Suối-Ba Dụ-Nghĩa, SQCH đã tỏ [illegible] cho đơn vị bạn,

[illegible] cùng đơn-vị bạn, chiến đấu [illegible] cho đối-phương thiệt hại nặng:

[illegible] thu 03 súng cá-nhân .

(3-) J.W.PHAYEN - ...02 - 223444 - AUSTRALIAN ARMY

Sĩ-quan Tổ-Chức tài ưu-việt, [illegible] nhiều kinh-nghiệm chiến-trường.

Trong chiến dịch Đồng-Tâm khai-diễn từ 16.2 đến 28.2.1971, [illegible]

[illegible] chỉ-huy binh-sĩ thuộc hạ tấn công [illegible], chiếm đạch [illegible]

[illegible] 88-VC chết tại chỗ, thu 02 vũ-khí cá-nhân và nhiều đạn dược .

(4-) [illegible] PETER TAYLOR - ...02 - ... - AUSTRALIAN ARMY

Sĩ-quan Tổ-Chức tài-tử, [illegible] nhiều kinh-nghiệm chỉ-huy về chiến đấu.

Đặc-biệt trong chiến dịch Đồng-Tâm khai-diễn từ 16.2 đến 28.2.1971, [illegible]

[illegible] dưỡng-sức để bình-tĩnh bố trí quân tại một [illegible]

diệt địch đông, tối-đa VC-khi chúng lọt vào ổ phục-kích, khi thu [illegible] 02 súng cá-nhân và nhiều đạn dược và chất nổ .

(5-) CHEN [illegible] BLACK - ...02 - ... - AUSTRALIAN ARMY

Sĩ-quan Công-binh ưu-tú, giàu kinh-nghiệm chỉ-huy về chiến thuật.

Xuất-sắc nhất trong chiến dịch Đồng-Tâm khai diễn từ [illegible] đến 28.2.1971,

[illegible], khi đơn-vị bạn tấn chiếm mục-tiêu gặp phải sức kháng cự mạnh liệt [illegible]

[illegible], 5 DS đã bình-tĩnh xin phi pháo yểm-trợ, khiến cho [illegible] bạn bị tổn thất nặng: 01 VC bỏ xác tại trận địa, thu 03 vũ-khí cá-nhân và nhiều [illegible].

CÁC BẠN TUYÊN-DƯƠNG CÔNG-TRẠNG NÀY ĐƯỢC ÂN THƯỞNG HUY CHƯƠNG ANH DŨNG BỘI TINH VỚI NGÔI SAO [illegible]

NƠI NHẬN :
- Phòng TTQV/PK-4-QC/Bộ-Nghị-...
- "Để chuyển đạt"

ĐỒNG KÍNH GỬI :
- Bộ TTM/PK - P.T.T QV b.
- BTL/QV/KD/PK - P.T.T 035.
- [illegible] MACV-[illegible] CG APO US [illegible]
- [illegible] 96722, A-050.
- Các Khối trưởng
- Lưu.

Ngày [illegible] 1971
TUNG-Tư-Lệnh
Trung Tướng [illegible]
Tư-Lệnh Trưởng [illegible]

[illegible]
TIỀU-KHU
[illegible]

R445 3 2

Army Component

21 Jul 71.

24026
WO2 N.R. Steiger

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAC has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Technical Services Medal.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented. Congratulations on this achievement.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ (~~D Inf~~) D Pers
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

235038
Lt Col Sullivan

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, PEMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Training Service Medal 1st Class.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.N. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO.

AWARD PROPOSAL

Request for the presentation of the Training Service Medal First Class

Name: J.W. Sullivan

Rank: Lt Col

No.: 235038

Appointment: Trg Team Leader

Unit: JWTC

Tour of Duty:

From: 1/10/70

ETA Date: 12/7/71

Previous VN Awards:

NIL

REASON FOR PROPOSAL

Lt Col J.W. Sullivan, 235038, Australian Training Team, Jungle Warfare Training Centre.

During his entire period of service at this Centre from 1-10-70 until the present time, the officer in question has proved himself outstanding in his position as leader of the Australian Army Training Team. His high sense of responsibility to his duty and loyalty in his co-operation have contributed greatly to the favourable results achieved by the Centre.

Apart from his beliefs in the importance of training and his belief in fighting for freedom, the officer in question has created much goodwill between the ARVN and the allies at this Centre.

With his good results it is acknowledged that Lt Col J.W. Sullivan is very worthy to receive the Training Service Medal First Class.

Recommended by: Lt Col PHAN VAN KIN
Comd JWTC
Dated 28/5/71, K38 7569

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71

28373
WO2 R.P. Taylor

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAC has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)

DRA

CARO

Republic of Vietnam
Armed Forces
I Corps & Military Region 1
QUANG-NGAI SECTOR
****

OFFICIAL ORDERS
No. 046/TK/QNG/CL/ADBT

THE CHIEF, JOINT GENERAL STAFF
REPUBLIC OF VIETNAM ARMED FORCES

- Considering Ordinance # 10-b dated 15 August 1950 establishing the "GALLANTRY CROSS";
- Considering Decree # 74-b/QT dated 15 August 1950 determining the procedure to award the "GALLANTRY CROSS";
- Considering Decree # 614-a/TT/SL dated 1 July 1970 determining the organizational system of national defense and the Republic of Vietnam Armed Forces;
- Considering Directive # 655-402 dated 23 February 1971 determining the authority to award medals in the Republic of Vietnam Armed Forces;

ANNOUNCES THE FOLLOWING CITATIONS
BRIGADE LEVEL

1. N. SMITH - WO2 - 39120 - AUSTRALIAN ARMY

"An outstanding Officer with much professional and battlefield experience.

Warrant Officer SMITH achieved good results while belonging to the Regional Force & Popular Force Mobile Advisory Team in Quang-Ngai. Especially in Campaign "DONG TAM" launched by Quang-Ngai Sector from 2 February to 31 March 1971 at Tu-Nghia Sub-Sector, while the friendly units encountered heavy enemy resistance in an engagement with the communist forces, Warrant Officer SMITH calmly interceded to obtain timely air and artillery support, inflicting heavy losses on the enemy: 7 Viet-Cong killed, 2 individual weapons seized."

2. D.W. JENKINSON - WO2 - 29794 - AUSTRALIAN ARMY

"An outstanding Allied Officer with much command experience and courage in combat.

He particularly distinguished himself when participating on Campaign "DONG TAM" conducted at Tu-Nghia Sub-Sector during the period from 2 February to 31 March 1971. In the above Campaign, Warrant Officer JENKINSON displayed much courage under enemy fire, and fought fiercely side by side with the friendly units, inflicting heavy losses on the enemy: 6 Viet-Cong killed, 3 individual weapons seized."

3. J.W. PRATTEN - WO2 - 213474 - AUSTRALIAN ARMY

"A brave Australian Officer with much determination and combat experience.

In Campaign "DONG TAM" conducted from 16 February to 28 February 1971, Warrant Officer PRATTEN personally commanded his men in launching a strong attack on the enemy, sowing much confusion in the communist ranks, and inflicting the following losses: 3 Viet-Cong killed, 2 individual weapons and a significant quantity of ammunition seized."

4. REX PETER TAYLOR - WO2 - AUSTRALIAN ARMY 28373

"A brave and outstanding Australian Officer with much command and combat experience.

Especially in Campaign "BINH NGAI 2" conducted from 18 December 1970 to 9 January 1971, Warrant Officer TAYLOR calmly and judiciously deployed his men to lay an ambush, leading to the destruction of a Viet-Cong team with the following result: 2 Communist troops killed, 2 individual weapons and a significant quantity of ammunition and explosive seized."

5. GLEN LAURENCE BLACK - WO2 - AUSTRALIAN ARMY 17904

"An outstanding Allied Officer with much command and combat experience.

He particuparly distinguished himself in Campaign "DONG-TAM 3" conducted at Tu-Nghia Sub-Sector during the period from 1 to 31 March 1971. When the friendly units moved forward to seize the enemy objectives and encountered heavy enemy resistance, Warrant Officer BLACK calmly interceded to obtain timely air and artillery support, inflicting heavy losses on the enemy: 4 Viet-Cong killed, 3 individual weapons and a significant quantity of ammunition seized."

WITH THE ABOVE CITATIONS
THE GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR IS AWARDED.

APO 4190, 2 June 1971

For General CAO VAN VIEN
Chief, Joint General Staff, RVNAF:
Colonel NGO VAN LOI
Commanding Officer, Quang-Ngai Sector
(signed & sealed)

Distribution:

- Advisory Team, Quang-Ngai Sector.
- Tu-Nghia Sub-Sector "To be forwarded to the recipients"

Info copy:
- Joint General Staff, RVNAF
- Hq I Corps & Military Region 1
- COMUS MACV ATTN: MACAG PD APO US FORCES 96222

Attested to by:

CERTIFIED TRUE TRANSLATION:

Nhuan

TRAN DUC NHUAN
Chief Translator
I Corps Advisory Group

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUÂN ĐOÀN I VÀ QUÂN KHU 1
TIỂU KHU QUẢNG NGÃI

((C Ô N G - L Ệ N H

SỐ : 046/TK/QNC/CI/ANBT .

(ỒNG THAM-MƯU-TRƯỞNG QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

- Chiếu dụ số 10-b ngày 15.8.1950 tạo lập " ANH-DŨNG BỘI-TINH " .
- Chiếu SL số 74-b/QP ngày 15.8.1950 ấn định thể thức cấp thưởng " ANBT ".
- Chiếu SL số 614-a/TTP/SL ngày 07.7.1970 ấn định hệ thống tổ chức Quốc-Phòng Và Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa .
- Chiếu HT số 655-402 ngày 23.2.1971 ấn định thẩm quyền tặng thưởng Huy-Chương Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa .

TUYÊN-DƯƠNG CÔNG-TRẠNG

Trước Lữ-ĐOÀN

01-) N. SMITH - WO2 - 391120 - AUSTRALIAN ARMY .

" Sĩ-quan ưu-tú, giàu kinh nghiệm chuyên môn và chiến trường .

Trong suốt thời gian phục vụ tại toán Cố Vấn Huấn luyện lưu động ĐP Quảng-Ngãi, mang lại nhiều thành quả khả quan . Đặc biệt trong chiến dịch Đồng Tâm do BCH/TK tổ chức khai diễn ngày 02.02 đến ngày 31.3.1971 tại CK/Tư-Nghĩa, khi đơn vị bạn chạm địch mặc dù gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của đối phương, nhưng SĐS vẫn bình tĩnh xin phi pháo yểm trợ kịp thời, khiến cộng quân bị tổn thất nặng : 07 VC bị hạ sát, thu 02 súng cánhân " .

02-) D.W.JENKENSON - WO2 - 29794 - AUSTRALIAN ARMY.

" Sĩ-quan Đồng-Minh ưu-tú, can đảm, nhiều kinh-nghiệm chỉ-huy và chiến-trường.

Xuất-sắc nhất trong thời gian tham dự chiến dịch Đồng-Tâm khai diễn từ ngày 02.2 đến 31.3.1971 tại Chi-Khu Tư-Nghĩa, SĐS đã tỏ ra can đảm trước hỏa lực của địch quân, giữ vững cánh cùng đơn vị bạn, chiến đấu quyết liệt gây cho đối-phương thiệt hại nặng nề : hạ sát 06 VC tại chỗ, thu 03 súng cá-nhân " .

03-) J.W.PRATTEN - WO2 - 213444 - AUSTRALIAN ARMY.

" Sĩ-quan Úc-Đại-Lợi quả cảm, gan dạ, nhiều kinh-nghiệm chiến-trường.

Trong chiến dịch Đồng-Tâm khai-diễn từ 16.2 đến 28.2.1971, SĐS đã trực tiếp chỉ-huy binh-sĩ thuộc hạ tấn công chiếm trận địa 03 VC chết tại chỗ, thu 02 vũ-khí cá-nhân và nhiều đạn dược " .

04-) REX PETER TAYLOE - WO2 - AUSTRALIAN ARMY.

" Sĩ-quan Úc-Đại-Lợi ưu-tú, can đảm, nhiều kinh-nghiệm chỉ-huy và chiến đấu.

Đặc biệt trong chiến dịch Bình-Nghĩa 2 khai diễn ngày 18.12.70 đến 09.1.71 Sĩ-quan đương-sự đã bình tĩnh bố trí quân tại một địa điểm thuận lợi, nên đã tiêu diệt dễ dàng toán VC khi chúng lọt vào ổ phục kích, kết quả : 02 cộng quân bỏ xác tại trận, thu 02 súng cá-nhân và nhiều đạn dược và chất nổ " .

05)- CLEN LAURENCE BLACK - WO2 - AUSTRALIAN ARMY.

" Sĩ-quan Đồng-Minh ưu-tú, giàu kinh-nghiệm chỉ-huy và chiến trận.

Xuất sắc nhất trong chiến dịch Đồng-Tâm 3 khai diễn ngày 1.3 đến 31.3.71 tại Tư-Nghĩa, khi đơn-vị bạn tiến chiếm mục tiêu gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của địch quân, SĐS đã bình tĩnh xin phi pháo yểm trợ, khiến cho cộng quân bị tổn thất nặng nề : 04 VC bỏ xác tại trận địa, thu 03 vũ-khí cá-nhân và nhiều đạn dược " .

CÁC BẠN TUYÊN-DƯƠNG CÔNG-TRẠNG NÀY ĐƯỢC ÂN THƯỞNG ANBT VỚI NGÔI SAO ĐỒNG :

NƠI NHẬN :
- Phòng MACV/TK - CK/Tư-Nghĩa.
---"để chuyển giao"
ĐỒNG KÍNH GỬI :
- Bộ TTM/PI - P.T.T 07 b.
- BTL/ĐI/K1/PI - P.T.T 03b.
- COMUS MACV-ATTN MACG APO US
- FORCES-96T222, ---03b.
- "để kính tường"
- lưu./-

KBC.4.194, ngày 02 tháng 6 năm 1971
TUN-Đại-Tướng CAO-VĂN-VIÊN
Tổng Tham-Mưu-Trưởng Quân-Lực VNCH

Đại-Tá NGÔ - VĂN - LỢI
Tiểu-Khu-Trưởng Tiểu-Khu Quảng-Ngãi

QUÂN LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TIỂU-KHU
QUẢNG-NGÃI

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

43155
WO2 P. Teague.

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Silver Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO

AWARD PROPOSAL

Request for the presentation of the Gallantry Cross with Silver Star.

Name: P. Teague

Rank: WO2

No.: 43155

Appointment: Bn Advisor
3/6 Bn

Unit: 6 Inf Regt Advisory
Team

Corps: R Aust Int

REASON FOR PROPOSAL

This outstanding officer has a wealth of combat and command experience.

This was particularly shown during Operation QUYET THANG 63C which took place in the mountains of QUANG NGAI Province and lasted from 1 October to 31 December 1970. As the Advisor to the 3rd Battalion, 6 Infantry Regiment, Warrant Officer Teague always displayed a high anti communist sentiment. Whenever the operation contacted the enemy, this officer remained at the side of the Battalion Commander, ably assisting him on all tasks, manoeuvring the troops, resupplying the unit, liaising with Allied forces units to request air and artillery support. Warrant Officer Teague's efforts on the operation produced outstanding results.

His contributions to the operation and its success have made Warrant Officer Teague extremely worthy of the award of the Gallantry Cross with Silver Star.

Recommended by: Col PHAM VAN NGHIN
Comd 6 Inf Regt

Dated 15/2/71, KBC 4300.

Comments: "Worthy of the Award" By: Maj Gen NGUYEN VAN TOAN
Comd 2 Inf Div
Dated 25/3/71, KBC 4277

"Worthy of the Award" By: Lt Gen HOANG XUAN LAM
GOC I Corps/MR1

Dated 31/5/71, KBC 4109

R445 3 2

Army Component

30 Apr 71.

54329
Capt W.D. Tear

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Armed Forces Honour Medal, First Class.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ(D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

0 Dec 71.

311610
Maj W.D. Thomas

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, PWMAC has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Psychological Operations Medal 1st Class.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
DRA
CARO

REPUBLIC OF VIETNAM
MINISTRY OF INFORMATION

NO543/BTT/HCNV/2/ND

PSYOPS MEDAL

MINISTER OF INFORMATION

References:- Constitution of the Republic of Vietnam dated 01 April 1967.

- Decree No 394-TT/SL dated 01-9-1969 which has been corrected and completed by Decree No 366-TT/SL of 12-6-1971 appointing the composition of the Cabinet.

- Decree No 39-TT/SL dated 14-4-70 and Decree No 223-BTT/ND dated 29-4-1971 fixing the organizing systems of the Ministry of Information.

- Decree No 405-TT/LDQG/SL dated 19-9-1967 establishing Psyops Medal.

- Decree No 288-ND/LDQG dated 19-9-1967 fixing classes of Medal, procedures of wearing medal, and the required condition for an award of Psyops Medal.

- Decree No 422-ND/PTT/PCI dated 16-5-1968 committing the Minister of Information to consider and present Psyops Medal to the Information Staffs and other officials attached to the Ministry of Information.

- Recommendations of: - Ministry of Rural Area Development.
  - Directorate of Television.
  - Quang-Tin Provincial Information Service.

DECISION

1. The following officials are awarded with Psyops Medals:

PSYOPS MEDAL - FIRST CLASS

Col HOANG-DINH-THO, QUANG TIN Province Chief.

.../2

PSYOPS MEDAL - SECOND CLASS

- Mr VU VAN LANG, Deputy Chief Quang-Tin Province.
- Mr CHAU CAM VA, North High Central Montagnard.
- Lt Col NGUYEN MINH DANG, Thang-Binh District Chief.
- Maj WILLIAM DAVIS THOMAS, Psyops Adviser JUSPAO.
- Lt Col NGUYEN VAN TOAN, Chief, Directorate of Television (Planning Section)
- Mr NGUYEN-VAN-LAM, Chief, Directorate of Televion (Tactical Section)
- Mr NGUYEN VAN KHUONG, Chief, Adjutant Office, Directorate of Television,
- Mr TRAN CONG VIET, Stage Manager Directorate of Television.
- Mr LE CONG HUU, Directorate of Television.
- Mr LE VAN MINH, Directorate of Television.
  Chief,
- Mr LE VAN QUOI, Ky-Huong Hamlet, Tam-Ky, Quang-Tin

SAIGON 21 Sep 1971

Minister of Information

(Signed & Sealed)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ THÔNG-TIN

Số: 542 /BTT/NGNV/2/VT

N G H Ị - Đ Ị N H

V/v ân thưởng Bội-Tinh Tâm-Lý-Chiến

TỔNG-TRƯỞNG THÔNG-TIN

- Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 01-4-1967;
- Chiếu Sắc-Lệnh số 39h-TT/SL ngày 01-9-1969 sửa đổi và bổ túc bởi Sắc-Lệnh số 366-TT/SL ngày 12-6-1971 ấn định thành phần Chính-Phủ;
- Chiếu Sắc-Lệnh số 39-TT/SL ngày 15-4-1970 và Nghị-định số 223-BTT/VĐ ngày 20-4-1971 ấn định cơ cấu tổ chức Bộ Thông-Tin;
- Chiếu Sắc-Lệnh số 40f- TT/LĐQG/SL ngày 10-8-1967 thiết lập Bội-Tinh Tâm-Lý-Chiến;
- Chiếu Nghị-Định số 288-NV/LĐQG ngày 19-9-1967 ấn-định tổng cấp Anh thức Huy-Chương thể thức mang và điều kiện ấp thưởng Bội-Tinh Tâm-Lý-Chiến;
- Chiếu Nghị-Định số [illegible]/BTT/NCI ngày 16-6-1969 ủy quyền cho Tổng-Trưởng Thông-Tin xét cấp Bội-Tinh Tâm-Lý-Chiến cho các nhân-viên hoặc nhân-vật thuộc ngành Thông-Tin;
- Chiếu đề nghị của : - Bộ Ngoại-Giao
  - Bộ Tổng-Tham-Mưu
  - Bộ Thông-Tin

→

Q U Y Ế T - Đ Ị N H

ĐIỀU 1.- Nay ân thưởng Bội-Tinh Tâm-Lý-Chiến cho các Viên-Chức có tên sau đây:

ĐỢT THỨ NHẤT

- Đại-Tá HOÀNG-ĐÌNH-THỌ, Tỉnh-Trưởng Quảng-Tín.

ĐỢT THỨ HAI

- Ông VÕ-VĂN-LỘC, Phó Tỉnh-Trưởng Quảng-Tín
- Ông CHÂU-CẨM-VÂN, Chiêu-Sĩ Vùng Thượng-Du Bắc-Việt di cư
- Trung-Tá NGUYỄN-HỮU-ĐẠO, Quận-Trưởng Quận Thăng-Bình
- Thiếu-Tá WILLIAM DAVIS THOMAS, Tham-Vấn Liên-Vụ Thông-Tin Hoa-Kỳ tại Thuộc-Tuy
- Trung-Tá NGUYỄN-HỮU-TOÀN, Chánh-Sự-Vụ Sở Chương-Trình Thi Võ-Huyện Truyền-Đơn

.....2.....

- Ông NGUYỄN-VĂN-LÂM, Chánh-Sự-Vụ Sở Kỹ-Thuật Nha VTTH.
- Ông NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG, Chánh-Sự-Vụ Sở Quản-Trị Nha VTTH.
- Ông TRẦN-CÔNG-VIỆT, Đạo-Diễn Vô-Tuyến Truyền-Hình
- Ông NGUYỄN-ĐỨC-LIÊM, Đạo-Diễn Vô-Tuyến Truyền-Hình
- Ông LÊ-CÔNG-HỮU, Chủ-Sự Phòng Phụ-Trách Nha Vô-Tuyến TH.
- Ông LÊ-VĂN-MINH, Chủ-Sự Phòng Điện-Tử Nha VTTH.
- Ông LÊ-VĂN-QUỚI, Xã-Trưởng Xã Kỳ-Lương, Tam-Kỳ Quảng-Tín

ĐIỀU II.- Phụ-Tá Tổng-Trưởng Tổng-Thư-Ký Bộ Thông-Tin chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị-Định này.-

Saigon, ngày 21 tháng 9 năm 1971
Tổng-Trưởng Thông-Tin

NƠI-NHẬN:

- VP. Ông Tổng-Trưởng
- VP. Ông Phụ-Tá Tổng-Trưởng
- Tổng Nha Tuyên-Vận
- Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc
- Tòa Hành-Chánh Tỉnh Quảng-Tín
- Tòa Hành-Chánh Thuộc-Tuy
- Nha Vô-Tuyến Truyền-Hình
- Các Ty Thông-Tin Quảng-Tín, Thuộc-Tuy
- các đương sự (qua các nơi đề nghị)
- Hồ Sơ - Lưu.

B455 3 2

Army Component

21 Jul 71.

48702
Pte M.B. Timothy

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award to you of the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

AUSTRALIAN FORCE VIETNAM

QUOTE IN REPLY

R445 / 3 / 2

HEADQUARTERS
Army Component

25 Aug 71.

337709
Maj D.R. Twigg-Patterson
AHQ(C)

VIETNAMESE AWARD

1. Enclosed are the Ceftificate of Award, Citation, English Translation and medal for the award of the Civil Affairs Medal.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Enclosure:
1. Certificate of Award.
2. Citation.
3. English Translation.
4. Medal.

R455 3 2

Army Component

31 May 71.

337709
Maj D.R. Twigg-Patterson

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Civic Actions Medal.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(E in C)
CARO.

R455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

16369
Lepl D.R. Venables
8 RAR.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Silver Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

235219
Maj G.F. Walker
8 RAR.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Silver Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Nov 71.

1736785 Lcpl N.R. Walker.

VIETNAMESE AWARDS

1. Enclosed is the medal, citation and translation in respect of the award to you of the Gallantry Cross with Bronze Star by HQ III Corps and MR3. This award however is subject to confirmation by the Vietnamese Joint General Staff.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO.

R455 3 2

Army Component

3 May 71.

44936
Pte T.A. Wallace

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

29067
Maj G.P. Warland
7 RAR.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Gold Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

17133
Capt N.D. Warren.

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Education and Cultural Service Medal 2nd Class.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
E in C
CARO.

Ministry of Education
Dept of Secondary Schools
Dat Do High School.

No. 763 THDD

AWARD PROPOSAL

Request for the presentation of the Education and Culture Medal Second Class

---

Name: Richard Douglas Warren

Rank: Captain

Appointment: Engineer

Unit: Australian Civil Affairs Unit.

REASON FOR PROPOSAL

In his capacity as an engineering specialist, this officer served in Phuoc Tuy Province from 19 June 1970. During his tour of duty Captain Warren continuously liaised with the schools in the province establishing project plans and organising and checking contracts builders, and work sites.

Typical of his actions Capt Warren actively assisted the Dat Do High School in drawing up plans for the construction of 3 classrooms, one laboratory and one library (See enclosed plan).

It is requested that this proposal for the award of the Education and Culture Medal Second Class to Capt Warren be accepted.

Dat Do, 15 Jun 1971
Headmaster
TRAN BA.

REPUBLIC OF VIET-NAM

MINISTRY FOR EDUCATION

**

Saigon 1 Jul 1971

No.: 5826 /GD/VT/DH

The Office of The Minister for Education

To: Chief of the Joint Staff
Joint General Staff Headquarters,
(Adjutant-General's Branch)

Subject: Proposed award of the Education and Culture Medal to Engineer Captain Richard Douglas Warren of the Australian Military Forces,

Sir,

It is proposed toaward the Education and Culture Medal Second Class to:

Captain Richard Douglas Warren, Engineer of the Australian Civil Affairs Unit in Phuoc-Tuy Province.

Captain Warren has conscientiously helped the schools of Phuoc-Tuy Province by drawing up plans for the construction of three classrooms, one laboratory, one library, by computing estimates of costs and calling for the contracts for the construction.

It is therefore requested that the Joint General Staff provide us with your opinions on the proposal for the above award to the officer in question.

(Signed)

NGUYEN-XUAN-HUE

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ GIÁO DỤC

R455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

120419
Cpl K.M. Weightman
7 RAR.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

16172
Sgt R.J.H. West
8 RAR.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Silver Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ (MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

B455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

44829
Cpl R.M. Weston
8 RAR.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Silver Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R455 3 2

Army Component

21 Jul 71.

12843
Maj N.T.J. WILLIAMS

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award to you of the Honour Medal First Class.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

1

R445 3 2

Army Component

30 Nov 71.

25625
Lt Col L.A. Wright.

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, PUMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Public Health Medal 2nd Class.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
E in C
CARO.

AWARD PROPOSAL

Request for the presentation of the Public Wealth Medal Second Class

Name: Laurence Allen Wright

Rank: (Lt) Col

Appointment: CO 1 Aust CA Unit

Unit: 1 Aust CA Unit

Tour of Duty: 1 year

From: 24/3/1971

To: 23/3/1972

REASON FOR PROPOSAL

With sincere co-operation and good-will Colonel Wright actively helped the Le Loi Hospital in Vung Tau in its Venereal Disease Eradication Programme and also improved the Hospital's facilities by effectively employing the Australian troops stationed in Vung Tau on building a 40 bed gynaecology clinic valued at 4,500,000 Vietnamese piastres.

Colonel Wright's chivalry has strengthened the bonds of Vietnamese - Australian friendship in a manner most worthy of praise.

Recommended by: Dr NGUYEN NHU LAN
Senior Resident and
Hospital Director

Dated 30/6/71, Vung Tau.

ĐỀ-NGHỊ

ÂN thưởng Y-Tế Đại-Tịnh hạng nhì cho :

Họ và Tên : LAWRENCE ALLEN WRIGHT

Ngày và nơi sanh :

Cơ-quan phục-vụ : Đệ-nhất Đoàn Công-Tác Dân-Sự-Vụ Úc-Đại-Lợi tại Việt-Nam Cộng-Hòa.

Ngạch trật hay cấp bậc : Đại-Tá

Chức-vụ : Chỉ-Huy-Trưởng Đệ-Nhất-Đoàn Dân-Sự-Vụ Úc-Đại-Lợi tại Việt-Nam Cộng-Hòa

Thâm-niên trong chức-vụ hiện tại : 01 năm

Ngày đến Việt-Nam : 24-3-1971

Ngày rời Việt-Nam : 23-3-1972

LÝ DO ĐỀ-NGHỊ

Đại-Tá Wright đã tích-cực giúp đỡ Bệnh-Viện Lê-Lợi Vũng-Tàu trong chương-trình Bài-Trừ Hoa-Liễu tại Vũng-Tàu và việc mở mang cơ-sở của Bệnh- Viện bằng sự can thiệp hữu hiệu với Quân-Lực Hoàng-Gia Úc-Đại-Lợi đồn trú tại Vũng-Tàu xây cất giúp cho Bệnh-Viện một trại Phụ-Khoa 40 giường trị giá 4.500.000$00 với sự hợp tác chân thành và đầy thiện chí.

Đại-Tá Wright quả đã đề cao tình hữu nghị Việt-Úc với một tinh thần hảo hiệp đáng khen.

Vũng-Tàu, ngày 30 tháng 6 năm 1971

Bác-Sĩ TRƯỞNG-TỶ Y-TẾ
KIÊM GIÁM ĐỐC TỈNH VIỆN

Bác-Sĩ NGUYỄN-NHU-LÂN

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

33810
Lt Col R.J. Aitken.

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Gold Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO.

REPUBLIC OF VIETNAM
ARMY OF REPUBLIC OF VIETNAM
MR I & I CORPS
GENERAL STAFF

PUBLIC ORDER

References: 1. Decree No 10-b dated 15-8-1950 establishing "Gallantry Medal".

2. Order No 74-b/QT dated 15-8-1950 and subsequent documents establishing the award of "Gallantry Medal".

3. Memorandum No 1472/TTL/VP/PCP/3 dated 21.5.1965 establishing the authorization of awarding "Gallantry Medal".

C I T A T I O N
CORPS LEVEL
33810 MAJ ROBERT J. AITKEN

Maj R.J. Aitken is an excellent officer who gained much experience of command and operation.

Throughout his tour of service in Vietnam as Senior Adviser of Australian Army Training Team in MR1, Maj Aitken proved himself an outstanding officer who never cared about any danger and has many times participated in the operations of Regiment size held in MR1.

Particularly, during the time from February to August 1970, in the battles to defend the Fire Base FULLER TUN TAVERN and O'REILLY at Quang-Tri and Thua-Thien, as well as in the operation LAM SON 719 in Laos, the Australian Army Training Team under the command of Maj Aitken in MR1 has closely co-operated with the ARVN repelling many North Regular Units, bringing to the enemy heavy casualties in both man power and weapon.

2. This Citation is awarded to Major RJ AITKEN with a "Gallantry Medal with ~~Silver~~ Gold Star".

APO 4109 dated 24 Mar 71
Lieutenant General HOANG-XUAN-LAM
Commanding General
I Corps MR 1

(Signed & Sealed)

Distribution

- AATTV MR1
  (For Maj Aitken)
- Advisory Office I Corps MR1

Copies to

- General Staff - Adjutant General Office
- File

VIET-NAM CONG-HOA
QUAN-LUC VIET-NAM CONG-HOA
QUAN-DOAN I-QUAN-KHU 1
BO THAM MUU - P/TQT

CONG - LENH

SO: 029/QDI-QKL/TQT/SV/2

-Chieu Du so 10-b ngay 15.8.1950, tao lap "ANH-DUNG BOI-TINH";
-Chieu Sac-Lenh so 74-b/QT ngay 15.8.1950 va cac kien ke tiep quy dinh viet cap thuong "ANH-DUNG BOI-TINH";
- Chieu SVVT so 1472/TTL/VP/PCP/3 ngay 21.5.1965 an dinh quyen han an thuong " ANH-DUNG BOI-TINH".

TU-LENH QUAN-DOAN I VA QUAN-KHU 1

TUYEN-DUONG CONG-TRANG

Truoc : QUAN-DOAN

ROBERT J. AITKEN Major 33810 AUSTRALIA

Si quan cap Ta uu tu, giau kinh nghiem chi huy va chuyen mon.
Trong suot thoi gian phuc vu tai Viet-Nam, voi chuc vu Truong Toan Huan-luyen Bo-Binh Uc-Dai Loi tai Quan-Khu 1, Thieu-Ta AITKEN da to ra xuat sac, khong quan ngai nguy hiem, tung tham du cac cuoc hanh quan cua cac Trung-Doan thuoc Quan-Khu 1.

Dac biet nhat tu thang 2 den thang 8/70 trong cac tran danh de bao ve can cu hoa luc FULLER TUN TAVERN va O REILLY tai 2 tinh Quang-Tri va Thua-Thien, Hanh quan Lam-son 719 tai Ha-Lao, Toan Huan-luyen Uc-Dai-Loi duoi quyen chi huy cua Si quan duong su da hop tac chat che voi QLVNCH day lui va danh tan nhieu do vi chanh quy Bac-Viet, gay cho doi phuong ton that nang ne ve nhan mang cu nhu vu khi.

BAN TUYEN DUONG CONG TRANG NAY DUOC AN THUONG
ANH-DUNG BOI-TINH VOI NGOI SAO VANG

" NOI NHAN :

-Toan HL/BB/Uc-Dai-Loi/QKL
" De chuyen giao cho Si quan duong su"
-VP/CO-Van/QDII-QK1
"De biet"
DONG KINH GOI :
-BO TTM/P.TQT 10 ban
"De Kinh tuong"
- Ho so,
-Luu chieu.-

KBC. 4109, ngay 24 thang 3 nam 1971
Trung-Tuong HOANG-XUAN-LAM
Tu-Lenh Quan-Doan I va Quan-Khu 1

Anh-Dũng Bội-Tinh

Tuyên-Dương Công-Trạng

trước QUÂN-ĐOÀN

ROBERT J. AITKEN - Major - 33810 - AUSTRALIA

Về lòng dũng-cảm mà đương-sự đã
biểu-lộ trước bỏa-lực của đối-phương

Kiểm-nhận dưới số : 310

KBC 4.109, *Ngày* 24 *tháng* 3 *năm* 1971

Tuyên-dương công-trạng này có kèm
« Anh-Dũng Bội-Tinh » với
NGÔI SAO VÀNG

Công-Lệnh số 029/QĐI.QK1/TQT
ngày 24.3.1971

Trung-Tướng HOÀNG-XUÂN-LÃM
Tư-Lệnh Quân-Đoàn I và Quân-Khu 1

BỘ TƯ LỆNH
QUÂN ĐOÀN I
QUÂN KHU I

REPUBLIC OF VIETNAM
ARMY OF REPUBLIC OF VIETNAM
MR I & I CORPS
GENERAL STAFF

PUBLIC ORDER

References: 1. Decree No 10-b dated 15-8-1950 establishing "Gallantry Medal".

2. Order No 74-b/QT dated 15-8-1950 and subsequent documents establishing the award of "Gallantry Medal".

3. Memorandum No 1472/TTL/VP/PCP/3 dated 21.5.1965 establishing the authorization of awarding "Gallantry Medal".

C I T A T I O N
CORPS LEVEL
33810 MAJ ROBERT J. AITKEN

Maj R.J. Aitken is an excellent officer who gained much experience of command and operation.

Throughout his tour of service in Vietnam as Senior Adviser of Australian Army Training Team in MR1, Maj Aitken proved himself an outstanding officer who never cared about any danger and has many times participated in the operations of Regiment size held in MR1.

Particularly, during the time from February to August 1970, in the battles to defend the Fire Base FULLER TUN TABERN and O'REILLY at Quang-Tri and Thua-Thien, as well as in the operation LAM SON 719 in Laos, the Australian Army Training Team under the command of Maj Aitken in MR1 has closely co-operated with the ARVN repelling many North Regular Units, bringing to the enemy heavy casualties in both man power and weapon.

2. This Citation is awarded to Major RJ AITKEN with a "Gallantry Medal with ~~Silver~~ Gold Star".

APO 4109 dated 24 Mar 71
Lieutenant General HOANG-XUAN-LAM
Commanding General
I Corps MR 1

(Signed & Sealed)

Distribution

- AATTV MR1
  (For Maj Aitken)
- Advisory Office I Corps MR1

Copies to

- General Staff - Adjutant General Office
- File

(_____ONG - LENH

SO : 029 /QDI-QK1/TQT/NSV/2.

VIET-NAM CONG-HOA
QUAN-LUC VIET-NAM CONG-HOA
QUAN-DOAN I-QUAN-KHU 1
BO THAM MUU - P/TQT

)
(

-Chieu Du so 10-b ngay 15.8.1950, tao lap "ANH-DUNG BOI-TINH";
-Chieu Sac-Lenh so 74-b/QT ngay 15.8.1950 va cac van kien ke tiep quy dinh viec cap thuong "ANH-DUNG BOI-TINH";
-Chieu SVVT so 1472/TTL/VP/PCP/3 ngay 21.5.1965 an dinh quyen han an thuong "ANH-DUNG BOI-TINH".

TU-LENH QUAN-DOAN I VA QUAN-KHU 1

TUYEN-DUONG CONG-TRANG

Truoc : QUAN-DOAN

ROBERT J. AITKEN, Major, 33810, AUSTRALIA

Si quan cap Ta uu tu, giau kinh nghiem chi huy va chuyen mon.

Trong suot thoi gian phuc vu tai Viet-Nam, voi chuc vu Truong Toan Huan-luyen Bo-Binh Uc-Dai-Loi tai Quan-Khu 1, Thieu-Ta AITKEN da to ra xuat sac, khong quan ngai nguy hiem, tung tham du cac cuoc hanh quan cua cac Trung-Doan thuoc Quan-Khu 1.

Dac biet nhat tu thang 2 den thang 6/70 trong cac tran danh de bao ve can cu hoa luc FULLER TUN TAVERN va O'REILLY tai 2 Tinh Quang-Tri va Thua-Thien, Hanh quan Lam-son 719 tai Ha-Lao, Toan Huan-luyen Uc-Dai-Loi duoi quyen chi huy cua Si quan duong su da hop tac chat che voi QLVNCH day lui va danh tan nhieu don vi chanh quy Bac-Viet, gay cho doi phuong ton that nang ne ve nhan mang cung nhu vu khi.

BAN TUYEN DUONG CONG TRANG NAY DUOC AN THUONG
ANH-DUNG BOI-TINH VOI NGOI SAO VANG

KBC. 4.109, ngay 24 thang 3 nam 1971

Trung-Tuong HOANG-XUAN-LAM
Tu-Lenh Quan-Doan I va Quan-Khu 1

NOI NHAN :
-Toan HL/BB/Uc-Dai-Loi/QK1
"De chuyen giao cho Si quan duong su"
-VP/Co-Van/QDI-QK1
"De biet"
DONG KINH GOI :
-BO TTM/P.TQT 10 ban
"De kinh tuong"
-Ho so,
-Luu chieu.-

BO TU-LENH QUAN-DOAN I VA QUAN-KHU I
BO TONG THAM-MUU

R455 3 2

Army Component

31 May 71.

43169
Sgt J.K. Alexander

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Gold Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. HOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71

24170
WO1 R.M. Almond

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Armed Forces Honour Medal 2nd Class.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
DRAC
CARO

THE COMMANDING GENERAL
I CORPS & TACTICAL ZONE I

Republic of Vietnam
Armed Forces
I Corps & Tactical Zone I
Staff - A1
***
No. 192/VICT/TCT/DTEC/CD

- Considering Ordinance # 221-D.T/HC dated 6 January 1953 and the subsequent documents determining the award of the " ARMED FORCES HONOR MEDAL";
- Considering Memo # 1472/TTL/VP/TCP/3 dated 21 May 1965 determining the authority for awarding the " ARMED FORCES HONOR MEDAL";

HAS DECIDED

Article 1. The " ARMED FORCES HONOR MEDAL", First Class, is hereby awarded to the following military personnel:

RONALD M. ALMOND - W1 - 24170 - AUSTRALIAN ARMY

" An outstanding advisor with much professional and combat experience, and with a high degree of anti-communist spirit.

While acting as an Advisor to 3rd Assault Troops, 17th Armored Cavalry Squadron, Warrant Officer ALMOND cooperated closely with this unit and positively assisted it in conducting offensive operations as well as by providing technical support, and participated in the clearing and pacification operations of 3rd Assault Troops with glorious results".

.....

Article 2. The Chief of Staff, I Corps & Tactical Zone I, is charged with the execution of this Decision.

APO 96309, 29 April 1970

Lt General HOANG XUAN LAM
Commanding General
I Corps & Tactical Zone I
(signed & sealed)

Distribution:

- 1st Armored Cav Brigade
  " To be forwarded to the recipient"
- I Corps Army Advisory Group
- Joint General Staff, RVNAF (AG)

CERTIFIED TRUE TRANSLATION:

TRAN DUC NHUAN
Chief Translator
I Corps Advisory Group

HARLEY F. [illegible] JR. [illegible] 396 38 0227 [illegible]

Sĩ quan ưu tú, giàu kinh nghiệm tham mưu và tác chiến, luôn luôn [illegible] mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ giao phó.

Đặc biệt, trong suốt thời gian phục vụ tại CK/Vĩnh-Lộc, Sĩ quan [illegible] tỏ ra thiện tâm thiện chí, ngay cả tình thần phối hợp mật thiết và [illegible] cho Chi-khu trên mọi phương diện [illegible] cũng như quân sự, giữ [illegible] thành quả tốt đẹp. Ngoài ra, Đại-[illegible] còn tham gia mọi công tác [illegible] giúp đỡ dân chúng tại địa [illegible] một cách nhanh chóng và chân thành.

GREGG P. PLATTE — 1/Lieutenant — 183 64 0824 — US.ARMY

Sĩ quan xuất sắc, giàu kinh nghiệm tham mưu và chiến trường, hăng say với [illegible] vụ giao phó.

Đặc biệt, trong thời gian phục vụ tại Việt-Nam, Sĩ quan đương sự đã tận dụng mọi khả năng, nhờ kinh nghiệm chuyên môn nên đã [illegible] giúp đắc lực cho Phòng 3/Tiểu khu Thừa-Thiên vạch nhiều kế hoạch hành quân diệt địch cũng như bình định nông thôn vững chắc, góp nhiều công lao đáng kể trong thời gian tham chiến tại Việt-Nam Cộng-Hòa.

JOSEPH N. AJUS JR. — 1/Lieutenant — 255 78 4084 — US.ARMY

Sĩ quan ưu tú, kinh nghiệm chuyên môn và chiến đấu dũng cảm, tinh thần phục vụ đáng được đề cao.

Đặc biệt, trong thời gian phục vụ tại Việt-Nam, với chức vụ Phối-trí viên Phụng Hoàng, Sĩ quan đương sự đã tỏ ra [illegible] khai thác tin tức, cũng như vạch các mạng lưới tình báo tình vi, [illegible] cho Ủy-ban Phụng-Hoàng Thừa-Thiên thâu thập nhiều thành tích đáng kể, góp phần ngăn chặn mọi âm mưu đánh phá của [illegible] quận một cách hữu hiệu.

RONALD L. ALMOND — WO.1 — 2h170 — 4055 US.ARMY

Sĩ quan Cố-vấn xuất sắc, giàu kinh nghiệm chuyên môn và chiến trường, tinh thần chống Cộng cao độ.

Với chức vụ Sĩ quan Cố-vấn, Chuẩn-úy ALMOND đã tích cực hợp tác chặt chẽ, giúp đỡ Chi-đoàn 3/17 Thiết-kỵ trong các cuộc hành quân diệt địch, cũng như cộng tác viên chặt chẽ và kỹ thuật, [illegible] đã hữu hiệu các cuộc hành quân tảo thanh và bình định với Chi-đoàn 3/7 Thiết-kỵ, gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp.

HẠNG NHÌ

KARL KOHLMANN — SFC — 570 58 7785 — US ARMY

Sĩ quan gương mẫu, tác phong và kỷ luật dũng cảm, giàu kinh nghiệm chuyên môn, tinh thần phục vụ đáng được đề cao.

Đặc biệt, trong suốt thời gian phục vụ tại Việt-Nam, với chức vụ Sĩ-quan Y-tá, đương sự tỏ ra xuất sắc, lanh lẹ, [illegible] mọi khả năng, nhiệt tình [illegible] phục vụ một cách chu đáo. Ngoài ra, [illegible] săn sóc và cung cấp thuốc men cho đồng bào [illegible] cách tận tụy và thành thật.

JERRY J. SHUE — SSG — 380 32 9223 — US.ARMY

Sĩ quan xuất sắc, giàu [illegible] nghiệm chuyên môn, tinh thần chống Cộng cao độ.

Đặc biệt, trong suốt thời gian phục vụ tại Tiểu-khu Thừa-Thiên, với chức vụ USO/Văn hóa, đương sự tỏ ra lanh lẹ, [illegible] phục vụ đã hoàn thành công tác giao phó, đương nhiên phải [illegible] với cấp trên [illegible] vụ khi [illegible] viên [illegible] cấp Chỉ-khu để [illegible] một cách nhanh chóng và hữu hiệu.

....

B445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

24170
WO R.M. Almond.

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Silver Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
DRAC
CARO.

AWARD PROPOSAL

Request for the presentation of the Gallantry Cross with Silver Star: Division Level.

Name: Almond Ronald Milton
Rank: WO

No.: 24170

Unit: 17 Cav Regt
(Adviser to 3 Sqn 17 Cav Regt)

REASONS FOR PROPOSALS

An excellent and brave Adviser as well as being an experienced combat soldier.

This was shown during Operation Duong Son 3/70 which was organised by 1 Cav Brigade in Quang Nam and Quang Tin provinces. WO Milton displayed bravery and also co-ordinafed with the Vietnamese Officers to call in air support which was very effective when they clashed fiercely with an enemy Batallion. The enemy were forced to withdraw, leaving more than 100 dead troops and various weapons on the battle field, as well as a lot of military equipment.

The above results make WO Milton very worthy of receiving the Gallantry Cross with Silver Star.

APO 6426 dated 6 Mar 70
Lt Col NGUYEN XUAN DUNG
Sqn Comd 17 Cav Regt
(Signed & Sealed)

Comments: "Worthy of receiving the above award".

By: APO 6289 dated 19 Mar 70
Col PHAN HOA HIEP
HQ 1 Cav Brigade
(Signed & Sealed)

"Worthy"

By: APO 4109 dated 31 Mar 70
Lt Gen HOANG XUAN LAM
HQ 1 Corps
HQ 1 CTZ
(Signed & Sealed)

VIET NAM CONG-HOA
QUAN-LUC VIET-NAM CONG-HOA
VUNG I CHIEN-THUAT
LU-DOAN I KY-BINH
THIET-DOAN 17 KY-BINH

****

TUYEN-DUONG CONG-TRANG TRUOC SU-DOAN VOI NGOI SAO BAC

TEN :

Ho : ALMOND RONALD MILTON

Cap-bac : Chuan-Uy (WO.)

Sanh tai :

ngay :

Si-quan : (8 se) 24170
Don-vi : Thiet-Doan 17 Ky-Binh
(Si-quan Co-Van Chi-Doan 3/17 TK)

Thoi-gian giup viec trong nganh hien-dich :

Thuong-tich chien-tranh :

Ngay :
Tinh chat :

Nhung ban Tuyen-Duong Cong-Trang da co

Duong-su da co Bao-Quoc Huan-Chuong hay Quan-Cong Hoi-Tinh chua ?

LY-DO DUOC DE-NGHI

Si-quan Co-van uu-tu , gan da va giau kinh-nghiem chien-truong .

Dac-biet trong cuoc hanh-quan DUONG-SON 3/70 do Lu-Doan 1 Ky-Binh to-chuc tai vung lien ranh Quang-Nam va Quang-Tin . Si-quan duong-su da to ra gan da va kheo leo phoi hop chat che voi cac Si-quan Viet-Nam goi phi-phao yem-tro huu-hieu, khi Chi-Doan cham sung manh-liet voi 1 Tieu-Doan Cong-quan. Khien dich quan phai bo chay , de lai chien-truong hon 100 xac cung voi cac vu-khi du loai va nhieu quan-trang va quan-dung .

Voi thanh qua tren Si-quan duong-su rat xung dang duoc de-nghi tuyen-duong Cong-trang truoc SU-DOAN VOI NGOI SAO BAC .

KBC. 64.26 Ngay 06 Thang 03 Nam 1970

Thung-Ta NGUYEN XUAN-DUNG
Thiet-Doan Truong Thiet-Doan 17 Ky-Binh

Y KIEN CUA CAC CAP CHI HUY LIEN TIEP

Xứng đáng được ân thưởng HDBT ngôi sao Bạc để khích lệ

KBC.6289, ngay 19 thang 03 nam 1970
Dai-ta TRAN NGOC HUE
Tu Lenh Lu-doan 1 Ky-binh

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

1731884
Capt R.J. Ashfield

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, PWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Silver Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO

REPUBLIC OF VIET-NAM
ARMED FORCES
MILITARY REGION I
1 Infantry Division

AWARD PROPOSAL

Request for the award of the Gallantry Cross with Silver Star.

Name: Rodney John ASHFIELD
Rank: Captain
No.: 1731884
Appointment: Advisor to 3/54 Bn
Unit: MACV Team 3
Nationality: Australian
Tour of Duty:
From: 15/10/70
To: 14/10/71

REASON FOR PROPOSAL

This outstanding advisory officer is extremely capable and has a wealth of combat experience. He has enthusiastically carried out his duties and has always exhibited a spirit of close co-operation with the Vietnamese Armed Forces.

In his role of Senior Advisor to the Vietnamese 3/54 Infantry Battalion, Captain Ashfield showed his outstanding qualities by regularly taking part in operations, by "staying on deck" during every clash with the enemy and by remaining calm throughout the fighting. He contributed many useful ideas to the Battalion Commander which aided him in formulating plans to counter the enemy's attacks, while at the same time he called down accurate and timely air and artillery support which helped the unit to rapidly achieve its objectives and thus gain some brilliant victories.

Captain Ashfield's courage and devoted service has truly contributed greatly to the 1st Infantry Division's combat results and, as well, has tightened the bonds of Australian-Vietnamese friendship in the common struggle against communist aggression and to safeguard freedom.

Captain Ashfield is extremely worthy of the award of the Gallantry Cross with Silver Star.

KBC, 4805, dated March 1971.

Brig. PHAM VAN PHU
Comd 1 Inf Div.

COMMENTS:

"Worthy of the award".

Lt Gen HOANG XUAN LAM
GOC I Corps/MR 1
KBC 4.109, dated 31 May 1971.

TELEPHONE

AUSTRALIAN MILITARY FORCES

Quote in Reply
R445-2-2

ADDRESS HQ 1 ATF
VUNG TAU
12 FEB 72
~~25 Jan 72~~

HQ AFV

FOREIGN AWARDS - VIETNAMESE

1. Enclosed, with translations, are certificates, citations and medals for the following approved Vietnamese awards:-

a. Cross of Gallantry with Silver Star

Capt	I.M. Yerbury	- 12 Fd Regt
Maj	R.E. Boxall	- 4 RAR/NZ
Maj	R.R. Hogarth	- 4 RAR/NZ
Maj	B.R.H. Monks	- 4 RAR/NZ (NZ Member)
Cpl	P.R. Menner	- 4 RAR/NZ

b. Cross of Gallantry with Bronze Star

Bdr	P. Martin	- 12 Fd Regt
2Lt	D.N. McDaniel	- 4 RAR/NZ
Cpl	A.M. Lee	- 4 RAR/NZ (NZ member)

2. Also enclosed, with translations, are copies of the certificates and citations which were presented separately to the following members:

a. Cross of Gallantry with Palm

LtCol J.C. Hughes, MC - 4 RAR/NZ

b. Civil Actions Medal, 1st Class

Maj H.C. Franklin - HQ 1 ATF

3. It is requested that receipt of these awards be noted on the respective members' files and that the medals, certificates and citations be forwarded to the members concerned.

(H.C. FRANKLIN)
Maj
For A Comd 1 ATF

Enclosures:
1. Certificates (8).
2. Copies of Certificates (2).
3. Citations (10).
4. Medals (8).

R445-2-2

16 Jan 72

HQ AFV

FOREIGN AWARDS - VIETNAMESE

1. Enclosed, with translations, are certificates, citations and medals received for the following approved Vietnamese awards:

a. Civil Actions Medal, 1st Class

Maj D. McY. Smith ✓	- HQ 1 ATF (no medal)
Chap R. Cosier ✓	- HQ 1 ATF
Chap L.G. Trump	- HQ 1 ATF (no medal)
Chap A. Switzer ✓	- 4 RAR/NZ
Chap J.E. Carde ✓	- 4 RAR/NZ
Maj G.S. Vercoe ✓	- 8 Fd Amb
2Lt M.L. Morrison ✓	- 1 Psycops Unit
Lt Col L.A. Wright ✓	- 1 Aust CA Unit

b. Civil Actions Medal, 2nd Class

WO2 P. Tanzer ✓	- 1 Aust CA Unit
Cpl M.C. Appleby ✓	- 1 Aust CA Unit
Lcpl K.E. Walsh ✓	- 1 Aust CA Unit

2. Maj Smith and Chap Trump have received their medals and certificates separately.

3. It is requested that the receipt of these awards be noted on the respective member's files and that the medals, certificates and citations be forwarded to the members concerned. (Note that Chap Carde was a NZ member).

(H.C. FRANKLIN)
Maj
For A Comd 1 ATF

Enclosures: 1. Citations (11).
2. Certificates (9)
3. Medals (9).

R445 3 2

Army Component

31 Jul 71.

42042
Maj P.W. Beale

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAC has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Training Service Medal First Class.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented. Congratulations on this achievement.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(D Inf)
CARO.

M445 3 2

Army Component

31 Jul 71.

19955
WO2 F.J. Seattie

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAC has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented. Congratulations on this achievement.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

" Dec 71

17804
402 G.L. Black

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)

D INF

CARO

Republic of Vietnam
Armed Forces
I Corps & Military Region 1
QUANG-NGAI SECTOR
****

OFFICIAL ORDERS
No. 046/TK/QNG/CL/ADBT

THE CHIEF, JOINT GENERAL STAFF
REPUBLIC OF VIETNAM ARMED FORCES

- Considering Ordinance # 10-b dated 15 August 1950 establishing the "GALLANTRY CROSS";
- Considering Decree # 74-b/QT dated 15 August 1950 determining the procedure to award the "GALLANTRY CROSS";
- Considering Decree # 614-a/TT/SL dated 1 July 1970 determining the organizational system of national defense and the Republic of Vietnam Armed Forces;
- Considering Directive # 655-402 dated 23 February 1971 determining the authority to award medals in the Republic of Vietnam Armed Forces;

ANNOUNCES THE FOLLOWING CITATIONS
BRIGADE LEVEL

1. N. SMITH - WO2 - 39120 - AUSTRALIAN ARMY

"An outstanding Officer with much professional and battlefield experience.

Warrant Officer SMITH achieved good results while belonging to the Regional Force & Popular Force Mobile Advisory Team in Quang-Ngai. Especially in Campaign "DONG TAM" launched by Quang-Ngai Sector from 2 February to 31 March 1971 at Tu-Nghia Sub-Sector, while the friendly units encountered heavy enemy resistance in an engagement with the communist forces, Warrant Officer SMITH calmly interceded to obtain timely air and artillery support, inflicting heavy losses on the enemy: 7 Viet-Cong killed, 2 individual weapons seized."

2. D.W. JENKINSON - WO2 - 29794 - AUSTRALIAN ARMY

"An outstanding Allied Officer with much command experience and courage in combat.

He particularly distinguished himself when participating on Campaign "DONG TAM" conducted at Tu-Nghia Sub-Sector during the period from 2 February to 31 March 1971. In the above Campaign, Warrant Officer JENKINSON displayed much courage under enemy fire, and fought fiercely side by side with the friendly units, inflicting heavy losses on the enemy: 6 Viet-Cong killed, 3 individual weapons seized."

3. J.W. PRATTEN - WO2 - 213474 - AUSTRALIAN ARMY

"A brave Australian Officer with much determination and combat experience.

In Campaign "DONG TAM" conducted from 16 February to 28 February 1971, Warrant Officer PRATTEN personally commanded his men in launching a strong attack on the enemy, sowing much confusion in the communist ranks, and inflicting the following losses: 3 Viet-Cong killed, 2 individual weapons and a significant quantity of ammunition seized."

4. REX PETER TAYLOR - WO - AUSTRALIAN ARMY

"A brave and outstanding Australian officer with much command and combat experience.

Especially in Campaign "VINH NGAI 2" conducted from 1 December 1970 to 9 January 1971, Warrant Officer TAYLOR calmly and judiciously deployed his men to lay an ambush, leading to the destruction of a Viet-Cong team with the following result: 2 Communist troops killed, 2 individual weapons and a significant quantity of ammunition and explosive seized."

5. GLEN LAURENCE BLACK - WO2 - AUSTRALIAN ARMY

"An outstanding Allied Officer with much command and combat experience.

He particularly distinguished himself in Campaign "DONG-TAM 3" conducted at Tu-Nghia Sub-Sector during the period from 1 to 31 March 1971. When the friendly units moved forward to seize the enemy objectives and encountered heavy enemy resistance, Warrant Officer BLACK calmly interceded to obtain timely air and artillery support, inflicting heavy losses on the enemy: 4 Viet-Cong killed, 3 individual weapons and a significant quantity of ammunition seized."

WITH THE ABOVE CITATIONS
THE GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR IS AWARDED.

APO 96190, 2 June 1971

For General CAO VAN VIEN
Chief, Joint General Staff, RVNAF.
Colonel NGO VAN TOI
Commanding Officer, Quang-Ngai Sector
(signed & sealed)

Distribution:
- Advisory Team, Quang-Ngai Sector.
- Tu-Nghia Sub-Sector "To be forwarded to the recipients"

Info copy:
- Joint General Staff, RVNAF
- Hq I Corps & Military Region 1
- COMUS MACV ATTN: MACAC PD APO US FORCES 96222

Attested to by:

CERTIFIED TRUE TRANSLATION:

TRAN DUC NHUAN
Chief Translator
I Corps Advisory Group

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUÂN ĐOÀN I VÙNG I CHIẾN THUẬT
TIỂU KHU QUẢNG NGÃI

CÔNG - LỆNH

Số : 046/TK/TMC/CL/ANH.

(Công tham-dự Thường Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa)

- Chiếu dụ số 10-b ngày 15.8.1950 tạo lập " ANH-DŨNG BỘI-TINH ".
- Chiếu SL số 74-b/QP ngày 15.8.1950 ấn định thể thức cấp thưởng " ANBT ".
- Chiếu SL số 674-a/TTM/SL ngày 01.7.1970 ấn định hệ thống tổ chức Quốc-Phòng Và Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa .
- Chiếu HT số 655-/QP ngày 23.2.1971 ấn định thể thức tặng Huy-Chương Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa .

TUYÊN-DƯƠNG CÔNG-TRẠNG
Trước Lữ-ĐOÀN

01-) N. SMITH - - WO2 - 39120 - AUSTRALIAN ARMY .

" Sĩ-quan ưu-tú, giàu kinh nghiệm chuyên môn và chiến trường .

Trong suốt thời gian phục vụ tại toán Cố Vấn Huấn luyện lưu động BĐQ Quảng-Ngãi, mang lại nhiều thành quả khả quan . Đặc biệt trong chiến dịch Đồng Tâm 3 do BCH/TK tổ chức khai-diễn ngày 02.03 đến ngày 31.3.1971 tại CK/Tư-Nghĩa, khi đơn-vị bạn cùng địch mặc dù gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của đối-phương, nhưng SĐS vẫn bình-tĩnh xin phi pháo yểm-trợ kịp thời, khiến cộng quân bị tổn thất nặng : 07 VC bị hạ sát, thu 02 súng cánhân " .

02-) D.W.JENKINSON - WO2 - 29794 - AUSTRALIAN ARMY.

" Sĩ-quan Đồng-Minh ưu-tú, can đảm, nhiều kinh-nghiệm chỉ-huy và chiến-trường.

Xuất-sắc nhất trong thời gian tham dự chiến dịch Đồng-Tâm khai diễn từ ngày 02.3 đến 31.3.1971 tại Chi-Khu Tư-Nghĩa, SĐS đã tỏ ra can đảm trước hỏa lực của địch quân, chỉ-huy cánh cùng đơn-vị bạn, chiến đấu quyết liệt gây cho đối-phương thiệt hại nặng nề : hạ sát 06 VC tại chỗ, thu 03 súng cá-nhân " .

03-) I.W.PRATTEN. - WO2 - A213434 - AUSTRALIAN ARMY.

" Sĩ-quan Úc-Đại-Lợi ưu-tú, can đảm, gan dạ, nhiều kinh-nghiệm chiến-trường.

Trong chi en dịch Đồng-Tâm khai-diễn từ 16.2 đến 28.2.1971, SĐS đã trực tiếp chỉ-huy binh-sĩ thuộc hạ tấn công ồ ạt, khiến địch quân rối loạn hàng ngũ, để lại trận địa 09 VC chết tại chỗ, thu 02 vũ-khí cá-nhân và nhiều đạn dược " .

04-) REX PETER TAYLOR - WO2 - AUSTRALIAN ARMY.

" Sĩ-quan Úc-Đại-Lợi ưu-tú, can đảm, nhiều kinh-nghiệm chỉ-huy và chiến đấu.

Đặc biệt trong chiến dịch Bình-Nghĩa 2 khai diễn ngày 18.12.70 đến 09.1.71 Sĩ-quan đương-sự đã bình tĩnh bố trí quân tại một địa điểm thuận lợi, nên đã tiêu diệt để đồng toán VC khi chúng lọt vào ổ phục-kích, kết quả : 02 cộng quân bỏ xác tại trận, thu 02 súng cá-nhân và nhiều đạn dược và chất nổ " .

05)- CLEN LAURENCE BLACK- - WO2 - AUSTRALIAN ARMY.

" Sĩ-quan Đồng-Minh ưu-tú, giàu kinh-nghiệm chỉ-huy và chiến trận.

Xuất sắc nhất trong chiến dịch Đồng-Tâm 3 khai diễn ngày 1.3 đến 31.3.71 tại Tư-Nghĩa, khi đơn-vị tiến chiếm mục tiêu gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của địch quân, SĐS đã bình tĩnh xin phi pháo yểm-trợ, khiến cho cộng quân bị tổn thất nặng nề : 04 VC bỏ xác tại trận địa, thu 03 vũ-khí cá-nhân và nhiều đạn dược " .

CÁC BẠN TUYÊN-DƯƠNG CÔNG-TRẠNG HÃY ĐƯỢC ÂN THƯỞNG ANBT VỚI NGÔI SAO ĐỒNG :

NƠI NHẬN :
- Trung M-CV/TK-4-CK/Tư-Nghĩa.
- "để chuyển Giao"
- ĐỒNG KÍNH GỬI :
- Bộ TTM/PT - P.T-T 07 b.
- BTL/ ĐT/ K1/PT - P.T-T 03b.
- COMUS MACV-TTM MACG APO US FORCES 96222. - - 03b.
- "để kinh tường"
- Lưu./-

KBC.4.190, ngày 02 tháng 6 năm 1971
TUQ.Đại-Tướng CAO-VĂN-VIÊN
Tổng Tham-Mưu-Trưởng Quân-Lực VNCH
Đại-Tá NGÔ - VĂN - LỢI
Tiểu-Khu-Trưởng Tiểu-Khu Quảng-Ngãi

QUÂN LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TIỂU KHU QUẢNG NGÃI

M445 3 2

Army Component

11 Nov 71.

1200895 Cpl A.M. Blacker.

VIETNAMESE AWARDS

1. Enclosed is the medal, citation and translation in respect of the award to you of the Gallantry Cross with Bronze Star by HQ III Corps and MR3. This award however is subject to confirmation by the Vietnamese Joint General Staff.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO.

B455 3 2

Army Component

27 May 71.

29062
Maj J.A. Browne

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the awards for you of the Gallantry Cross with Gold Star and the Armed Forces Honour Medal First Class.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of these awards have been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citations and the English translations are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(DRA)
CARO.

R445 3 2

Army Component

31 Jul 71.

1972
WO2 R.W. Cairns

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented. Congratulations on this achievement.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ (MS3A)
AHQ(DRAC)
CARO

R445 3 2

Army Component

21 Jul 71.

1972
WO2 R.W. Cairns

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, PWRAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Silver Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented. Congratulations on this achievement.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO

R445 3 2

Army Component

21 Jul 71.

36587
Capt B.J. Caligari

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Silver Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented. Congratulations on this achievement.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

36587
Capt B.J. Caligari

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Training Service Medal 1st Class.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO.

REPUBLIC OF VIET-NAM
ARMED FORCES
JOINT GENERAL STAFF
CENTRAL TRAINING COMMAND
PLEIKU TRAINING CENTRE
--oOOo--

No. 594/TTB/PK/EC/1

From: Lt Col IL-VAN-PHUCC
Commandant,
Pleiku Training Centre

To: Assistant Chief of Staff
Central Training Command,
(Personnel Office)
KBC. 4.002

Subject: Request for the award of the Training Service Medal First Class to 36587 Capt Barry John Caligari, Officer Commanding the Mine Warfare and Night Operations Training Team at the Pleiku Training Centre.

Sir,

36587 Capt Caligari, Officer commanding the Australian Training Team, was assigned to the Pleiku Training Centre on 20 July 1970 and throughout the period of his assignment has shown exemplary conduct and a high sense of duty.

As Officer Commanding the Mine Warfare and Night Operations Training Team, Captain Caligari co-operated closely with the Commandant and the Training Officer of the Pleiku Training Centre in preparing training schedules which produced some very favourable results for the Students of four Mine Warfare and Night Operations Courses.

Most especially, this Officer, without thought of personal discomfort, directed these courses to the utmost of his ability.

As well, Captain Caligari personally observed each training operation in the field so as to guide and perfect Students' actions and thereby contributed greatly to the training effort.

This Officer's conscientiousness and endeavours helped the students to reach a thorough understanding of the subjects covered in the courses.

To reward this excellent officer for his high sense of duty it is respectfully requested that Captain Caligari be considered for the award of the Training Service Medal First Class.

Respectfully yours,

(SIGNED)

P R O P O S A L

FOR THE AWARD OF THE TRAINING SERVICE MEDAL

FIRST CLASS

---oo0oo---

Name: Barry John CALIGARI

Rank: Captain.

Appointment: NOTT Leader.

Unit: Pleiku Trg Centre.

Nationality: Australian.

Date In Country: 7 Jul 70

Date due ETA: 7 Jul 71

Previous VN awards: Nil.

Translators Note: There are other award proposals existing for this particular officer, however, I can not supply details.

REASONS FOR PROPOSAL

This excellent officer has an extremely high sense of duty.

During his tour of duty, Captain Caligari rose to the appointment of Night Operations Training Team Leader, at the Pleiku Training Centre.

As Night Operations Training Team Leader, Captain Caligari co-operated closely with the Commandant and the Training Officer of the Pleiku Training Centre in preparing training schedules which produced some very favourable results for the students of four Mine Warfare and Night Operations Courses.

Most especially, this officer, without thought of personal discomfort, directed these courses to the utmost of his ability.

As well, Captain Caligari personnaly observed each training operation in the field so as to guide and perfect Students' actions and thereby contributed greatly to the training effort.

This officer's conscientiousness and endeavours helped the Students to reach a thorough understanding of the subjects covered in the courses.

In appreciation of the success of this officer it is respectfully requested that Captain Caligari be considered for the award of the Training Service Medal First Class.

KBC 6224 Dated 3 Apr 71

Lt Col LE-VAN-PHUOC
Commandant
Pleiku Training Centre.

Trung-Tá LÊ-VĂN-PHƯỚC
Chỉ-Huy Trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện
PLEIKU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TỔNG THAM-MƯU
TỔNG-CỤC QUÂN-HUẤN
TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN PLEIKU

Số : 504 /TTHL/PK/HC/1.

KÍNH-GỬI :- Thiếu-Tướng Tổng-Cục Trưởng Tổng Cục Quân-Huấn
(Phòng Nhân-Viên) KBC . 4.002.

TRÍCH-YẾU :- V/v Trình xin Ân Thưởng HUÂN-VỤ NỘI-TỈNH HẠNG I cho Đại-Úy BARRY JOHN CALIGARI Số-Quân 36587 Trưởng Toán Huấn-Luyện Bảnh-Quân Đen Và Mìn - Nay Tại Trung-Tâm Huấn Luyện Pleiku.

Trân Trọng Kính Trình Thiếu-Tướng Đại-Úy CALIGARI Số-Quân 36587 Trưởng-Toán Huấn Luyện ĐỘC ĐẠI-LỢI Tăng Phái đến Trung-Tâm Huấn Luyện Pleiku Từ ngày 20 Tháng 7 Năm 1970 Trong suốt thời gian qua Sĩ Quan đương-sự tỏ ra gương mẫu và tinh thần phục-vụ cao.

Với chức vụ Trưởng Toán Huấn-Luyện Bảnh-Quân Đen và Mìn Bẫy, Đại-Úy CALIGARI đã phối hợp chặt chẽ với Chỉ-Huy Trưởng và Trưởng Khối Huấn-Luyện để soạn thảo chương Trình Huấn Luyện một cách gắt thiết đã đem lại một kết quả khả quan cho Huấn-Sinh qua 04 Khóa Học Bảnh-Quân Đen và Mìn Bẫy.

Đặc biệt nhất là Sĩ-Quan đương-sự không ngại khó nhọc đã tận tụng hết lòng hướng dẫn cho Môn học một cách tường tận.

Ngoài ra các cuộc Hành-Quân thực tập cho mỗi Khóa-Học Đại-Úy CALIGARI đã đích thân quan sát để lấy ưu và khuyết điểm của Huấn-Sinh đã đóng góp một phần lớn trong việc Huấn-Luyện

Sự tận tâm và cố gắng của Sĩ-Quan đương-sự, nhờ đó Huấn-Sinh thâu hiểu được Đề tài một cách chu đáo.

Để tưởng thưởng xứng đáng tinh thần phục-vụ cao của một Sĩ Quan ưu tú nêu trên. Trân Trọng kính Trình Thiếu-Tướng xét và Ban Thưởng HUÂN-VỤ NỘI-TỈNH HẠNG I cho Đại-Úy CALIGARI./-

Trân trọng kính trình

KBC , 4-22h Ngày 03 Tháng 4 Năm 1971

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN
PLEIKU

Đề - Nghị
Ân-Thưởng Huấn-Vụ Nội-Tình Hạng Nhất

- Họ-Tên : HARRY JOHN CALIGARI
- Cấp-Bậc : Đại-Úy
- Chức-Vụ : Thường-Trực Ml/Nq Đêm
- Đơn-Vị : Thường-Tâm Ml Pleiku
- Thuộc Lực Lượng: Hoa Đại-Lợi
- Thời Gian Phục-Vụ Tại Việt-Nam (07-7-1970)
- Ngày Mãn Nhiệm : (07-7-1971)
- Huy-Chương Việt-Nam Đã Có (Không)

Lý - Do Đề - Nghị

Sĩ-Quan thụ tế tinh thần phục-vụ rất cao.

Đại-Úy CALIGARI trong suốt thời gian Tăng Phái đến Trung-Tâm Huấn-Luyện Pleiku.

Với chức-vụ Trưởng-Trực Huấn Luyện Mãnh-Quân Đêm và Mãn Nhiệm Đại-Úy CALIGARI đã phối hợp chặt chẽ với Chỉ Huy Trưởng và Trưởng Khối Huấn-Luyện để soạn thảo Chương Trình Huấn-Luyện một cách sát thực đem lại kết quả khả quan cho Học sinh qua Giờ Khóa học Mãnh Quân Đêm.

Đặc biệt nhất là Sĩ Quan Đức Sẽ không ngại khó nhọc đã tận tâm hết khả năng hướng dẫn các Học Viên thực tập cho Giờ Khóa Học Đại-Úy CALIGARI đã đích thân quan sát để lấy Ưu và Khuyết điểm của Học Sinh.Đã đóng góp một phần lớn trong việc Huấn-Luyện.

Sự tận Tâm và cố gắng của Sĩ-Quan Đương-sự nhờ đó Học-Sinh thâu hiểu được Bài Học một cách chu đáo.

Để khích lệ những thành quả nêu trên Kính Đề Nghị lên Thiếu Tướng xét cấp cho Sĩ Quan Đương Sự một Huấn-Vụ Nội Tình Hạng I./.

KBC , 6.224 Ngày 08 Tháng 4 Năm 1971

CH Đương Trưởng TRUNG/PLEIKU

TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN PLEIKU

Trung-Tá LÊ-VĂN-PHƯỚC

R455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

216770
Cpl B.G. Cunton
8 RAR.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Gold Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

B445 3 2

Army Component

11 Nov 71.

1735946 Pte J.R. Charlton

VIETNAMESE AWARDS

1. Enclosed is the medal, citation and translation in respect of the award to you of the Gallantry Cross with Bronze Star by HQ III Corps and MR3. This award however is subject to confirmation by the Vietnamese Joint General Staff.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO.

B455 3 2

Army Component

31 May 71.

97005
Lt Col J.M. Church
2 RAR

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Palm.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

3483
Col J.A. Clark, OBE

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Armed Forces Honour Medal 1st Class.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO

REPUBLIC OF VIETNAM
ARMY OF REPUBLIC OF VIETNAM
I CORPS - MR I

GENERAL STAFF
ADJUTANT GENERAL OFFICE

No 737/QD1&QK1/TQT/DDBT/QD

- Reference Decree No 221-DQT/HC dated 6.1.1953 and the subsequent Decrees fixing the award of "Honour Medal".

- Reference Memorandum No 1472/TTL/VP/PCP/3 dated 21.5.1965 fixing the authorization of the award of "Honour Medal".

DECISION

1. A First Class Honour Medal is awarded to 3483 Colonel John A. Clark, an excellent officer who gained much battle field experience and showed a friendly co-ordination.

As the Commander of the Australian Army Training Team, Colonel Clark has given his best service, and has efficiently studied and made training plans. He also frequently controlled and supervised his subordinate members in training, assisting the Vietnamese Infantry units in gaining good achievements.

2. Colonel, Chief of Staff I Corps and MR 1 is to carry out this decision.

APO 4.109 dated 22 Dec 1970
Lieutenant General
HOANG-XUAN-LAM
Commanding General
I Corps and MR 1

(Signed & Sealed)

TỪ-LỆNH QUÂN-ĐOÀN I VÀ QUÂN-KHU I

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-ĐOÀN I VÀ QUÂN-KHU 1

BỘ THAM-MƯU - TỔNG QUÂN-TRỊ

Số : 137 /QĐI+QKI/TQT/DDBT/QĐ

-Chiếu Dụ số 221-DQT/HC ngày 6.1.1953 và các Văn kiện kế tiếp quy-định việc ân thưởng "DANH-DỰ BỘI-TINH";

-Chiếu SVVT số 1472/TTL/VP/PCP/3 ngày 21.5.1965 ấn định quyền hạn ấn thưởng "DANH-DỰ BỘI-TINH" .

Q U Y Ế T - Đ I N H

ĐIỀU THỨ 1.-Nay ân thưởng "DANH-DỰ BỘI-TINH" Hạng Nhất cho :

JOHN A. CLARK Colonel 3483 AUSTRALIA

Sĩ-quan cấp Tá ưu-tú, giàu kinh nghiệm chuyên môn, tinh thần hợp tác thân hữu.

Với chức-vụ Trưởng Toán Huấn-luyện Bộ-binh Úc-Đại-Lợi, Đại-Tá CLARK đã tích-cực hoạt-động, nghiên cứu soạn thảo chương-trình huấn-luyện một cách rành mạch, thường xuyên kiểm soát và đôn đốc nhân-viên trực thuộc huấn-luyện hữu-hiệu, giúp các Đơn-vị Bộ-Binh Úc-Đại-Lợi thâu đạt nhiều thành quả vẻ-vang.

ĐIỀU THỨ 2.- Đại-Tá Tham-Mưu-Trưởng Quân-Đoàn 1 và Quân-Khu 1 lãnh nhiệm-vụ thi hành Quyết-định này .-

NƠI NHẬN
-Toán Huấn-Luyện BB/Úc-Đại-Lợi "Để chuyển giao cho SODS"
-VP/Cố-Vấn ĐI+KI "Để biết"
ĐÔNG KINH GỞI
-BQ/TTM (Phong TQT)10 bản "Để kính tường"
-Hồ-sơ,
-Lưu chiếu.-

KBC.4.109, ngày 22 tháng 12 năm 1970
Trung-Tướng HOÀNG-XUÂN-LÃM
Tư-Lệnh Quân-Đoàn 1 và Quân-Khu 1

QUÂN-ĐOÀN I VÀ QUÂN-KHU

TỪ-LỆNH QUÂN-ĐOÀN I VÙ QUÂN-KHU I

-Chiếu Du-số 221-DVT/HC ngày 6.1.1953 và các Văn kiện bổ-tiếp quy-định việc ân thưởng "DANH-DỰ BỘI-TINH";

-Chiếu SVVT số 1472/TTL/VP/PCP/3 ngày 21.5.1965 ấn định quyền hạn ân thưởng "DANH-DỰ BỘI-TINH".

Q U Y Ế T - Đ I N H

ĐIỀU THỨ 1.-Nay ân thưởng "DANH-DỰ BỘI-TINH" Hạng Nhất cho :

JOHN A. CLARK Colonel 3453 AUSTRALIA

Sĩ-quan cấp Tá từ-tử, giàu kinh nghiệm chuyên môn, tinh thần hợp tác thân hữu.

Với chức-vụ Trưởng Toán Huấn-luyện Bộ-binh Úc-Đại-Lợi, Đại-Tá CLARK đã tích-cực hoạt-động, nghiên cứu soạn thảo chương-trình huấn-luyện một cách rành mạch, thường xuyên kiểm soát và đôn đốc nhân-viên trực thuộc hoàn-thành hữu-hiệu, giúp các Đơn-vị Bộ-Binh Úc-Đại-Lợi thâu đạt nhiều thành quả tốt đẹp.

ĐIỀU THỨ 2.- Đại-Tá Tham-Mưu-Trưởng Quân-Đoàn I và Quân-Khu 1 lãnh nhiệm-vụ thi hành Quyết-định này .-

NƠI NHẬN
-Toán Huấn-Luyện BB/Úc-Đại-Lợi "Để chuyển giao cho SODS"
-VP/Cố-Vấn (DI+CKT) "Để biết",
ĐÔNG KINH GỞI
-BQ/TTM (Phòng TQT)10 bản "Để kính tường"
-Hồ-sơ,
-Lưu chiếu.-

KBC.4.109, ngày 22 tháng 12 năm 1970
Trung-Tướng HOÀNG-XUÂN-LÃM
Tư-Lệnh Quân-Đoàn 1 và Quân-Khu 1.

QUÂN-ĐOÀN I VÙNG QUÂN-KHU

AUSTRALIAN FORCE VIETNAM

QUOTE IN REPLY
B445/3/2

HEADQUARTERS
Army Component

11 Dec 71.

3483
Col J.A. Clark, OBE

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAC has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Gold Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO.

REPUBLIC OF VIETNAM
ARMY OF REPUBLIC OF VIETNAM
I CORPS - MR 1
GENERAL STAFF
ADJUTANT GENERAL OFFICE

PUBLIC ORDER
No: 106/[illegible]K1/TTG/[illegible]-2

- Reference Decree No 10-b dated 15.8.1950, establishing "Gallantry Medal"
- Reference Decree No 74-b/T dated 15.8.1950 and the subsequent Decree fixing the award "Gallantry Medal".
- Reference Memorandum No 1472/TTL/VP/PCP/3 dated 21.5.1965 fixing the authorization of the award of "Gallantry Medal".

CITATION

MR LEVEL

[illegible]483 COLONEL JOHN A. CLARK

As an excellent Australian Officer who has gained much battle field experience, Colonel Clark has shown a high spirit of serving and a sincere co-ordination.

Throughout the time serving in Vietnam as Commander of the Australian Army Training Team, Colonel Clark proved himself outstanding in efficiently studying and making up the training plans, he also directly assisted the operating units achieving good results and causing to the enemy heavy casualties in man power as well as in weapon. His effort has considerably contributed to the achievement which has been gained.

Colonel J.A. Clark is presented with a "Gallantry Medal with Gold Star".

APO 4.409 dated 22 Dec 1970
Lieutenant General
HOANG-XUAN-LAM
Commanding General
I Corps and MR 1

(Signed & Sealed)

C Ộ N G - H Ò A

Số : [illegible]/TTM/KT-3

-Chiếu Dụ số 1 ngày 15.8.1950 thành lập "ĐOÀN-DÂN BỘI-TINH".

-Chiếu Sắc lệnh số 71/SL/CT ngày 15.8.1950, và các văn-kiện kế tiếp quy-định về tổ chức và điều-hành "ĐOÀN-DÂN BỘI-TINH".

-Chiếu SVVT số 1472/TTL/VT/BCH/3 ngày 21.5.1965 ấn định quyền hạn ấn thưởng "ĐOÀN-DÂN BỘI-TINH".

BỘ-LỆNH QUÂN-ĐOÀN I VÀ QUÂN-KHU I

TUYÊN-DƯƠNG CÔNG-TRẠNG

Trước : TẬP-ĐOÀN

ĐOÀN A. CLARK Collingwood 3/87 AUSTRALIA

Sĩ-quan Đồng-Đội đã [illegible], chiến binh nghĩa chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ về học tạo chân thành.

Trong [illegible] phục-vụ tại Việt-Nam, đã [illegible] Trường Toàn huấn-luyện Lữ-Đoàn Dù-Dai-Loi, Đại-Đội [illegible] nghiên-cứu soạn-thảo chương-trình huấn-luyện một cách hữu-hiệu, trực tiếp giúp các Đơn-vị hành-quân chiến-đấu, đặc-biệt cho Đặc-quân-bản thân những nỗ-lực nhằm mang chính nụ-nhi, góp công lớn vào thắng lợi vẻ vang đã đạt được.

ĐÃ TUYÊN-DƯƠNG CÔNG-TRẠNG VÀ ĐƯỢC ẤN THƯỞNG :

HUÂN-CHƯƠNG BỘI-TINH VỚI NGÔI SAO VÀNG

NƠI NHẬN

-Toàn thể huấn-luyện/BB/UDL
"Để chuyển giao cho SVVS"
-Vụ/Cơ-Vận QĐI-KHU
"Để biết"
ĐỒNG KÍNH GỬI
-ĐO/TTM(Phòng TQT)10 bản
"Để kính tường"
-Hồ-sơ,
-Lưu chiếu.-

KBC.4.102, ngày 22 tháng 12 năm 1970

Trung-Tướng HOÀNG-XUÂN-LÃM
Tư-Lệnh Quân-Đoàn I và Quân-Khu 1.

HỘI TƯ-LỆNH QUÂN-ĐOÀN I và QUÂN-KHU I

CỘNG-HÒA VIỆT-NAM
QUÂN-ĐỘI [illegible] HÒA
QUÂN-KHU

Số: 166/QĐL+QU/TTL/NSV-2 BỘ TƯ-LỆNH CUỘC-ĐOÀN I

-Chiếu Dụ-số [illegible] ngày 15.8.1950 thành lập "HUY-DŨNG ĐỘI-TTVT".

-Chiếu Sắc-lệnh số 74-b/CT ngày 15.8.1950, và các văn-kiện kế tiếp quy-định việc ân thưởng "ANH-DŨNG BỘI-TINH".

-Chiếu SVVT số 1472/TTL/VP/PCP/2 ngày 21.5.1965 ấn định quyền hạn ân thưởng "ANH-DŨNG BỘI-TINH".

TƯ-LỆNH CUỘC-ĐOÀN I VÀ CUỘC-KHU I

TUYÊN-DƯƠNG CÔNG-TRẠNG

Trích : LỆNH QUÂN-ĐOÀN

JOHN A. CLARK Colonel 3/83 AUSTRALIA

Sĩ-quan Úc-Đại-Lợi ưu-hạng, giàu kinh nghiệm chuyên môn, tinh thần phục-vụ và hợp tác chân thành.

Trong suốt thời gian phục-vụ tại Việt-Nam, Đại-tá CLARK đã tổ chức, nghiên-cứu soạn-thảo chương-trình huấn-luyện một cách hữu-hiệu, trực tiếp giúp các Đơn-vị hành-quân thâu đạt chiến-tích, gây cho Đồng-quân tôn thất nặng nề về nhân mạng cũng như vũ-khí, góp công đáng kể vào thành quả đã thâu đạt được.

BẢN TUYÊN-DƯƠNG CÔNG-TRẠNG NÀY ĐƯỢC ÂN THƯỞNG
ANH-DŨNG BỘI-TINH VỚI NGÔI SAO VÀNG

NƠI NHẬN
-Toán Huấn-luyện/BB/UDL "Để chuyển giao cho SODS"
-Vr/Cố-Vấn CDL+QKI "Để biết"
ĐỒNG KÍNH GỬI
-BC/TTT(Phòng TYT)10 bản "Để kính tường"
-Hồ-sơ,
-Lưu chiếu.-

KBC.4.109, ngày 22 tháng 12 năm 1970
Trung-Tướng HOÀNG-XUÂN-LÃM
Tư-Lệnh Quân-Đoàn I và Quân-Khu I.

BỘ TƯ-LỆNH QUÂN-ĐOÀN I và QUÂN-KHU I

R455 3 2

Army Component

21 Jul 71.

335076
Maj A. Clunies-Ross

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award to you of the Honour Medal First Class.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

30 Apr 71.

311492
WO2 A.B. Clutterbuck

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Silver Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ(D Inf)
CARO.

B445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

335101
Maj B.J. Corkeron.

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Armed Forces Honour Medal 1st Class.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
DST
CARO.

REPUBLIC OF VIETNAM
ARMED FORCES
CENTRAL LOGISTICS COMMAND
NGUYEN VAN NHUT GEN HOSP.

AWARD PROPOSAL

Request for the presentation of the Armed Forces Honour Medal First Class

---

Name: B.J. Corkeron

Rank: Major

No.: 335101

Unit: 1 Aust CA Unit

Tour of Duty:-

From 24/12/70

RTA Date: 24/12/71

Previous VN Awards: NIL

REASON FOR PROPOSAL

Maj B.J. Corkeron. His remarkably talented officer is rich in experience and has a very high spirit of co-operation. He actively encouraged his comrades-in-arms (The Australian engineers) in their task of completing the main road to the Nguyen-Van-Nhut Military Hospital. This was satisfactorily accomplished at a cost of fifteen (15) million piastres to the Vietnamese National treasury. This creditable performance is very worthy of the award as encouragement.

Recommended by: Maj PHAM VAN DUONG LAM
CO Nguyen van Nhut Gen Hosp
Dated 1/4/71, KBC 7541

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

335101
Maj B.J. Corkeron.

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Rural Development Medal.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
DST
CARO

REPUBLIC OF VIETNAM
Ministry of Agriculture
Development
Rural Development Trg Centre.

AWARD PROPOSAL

Request for the presentation of the Rural Development Service Medal

---

Name: Bernard J. Corkeron

Rank: Major

Appointment: CA LO

Unit: 1 ALSG

Nationality: Aust

REASON FOR PROPOSAL

This officer actively helped the Rural Development Cadre Training Centre to complete and maintain the roads in the training area, to provide quick and easy movement, and answered the students' questions quickly and precisely.

He enthusiastically helped to quickly furnish sufficient materials for our request to rebuild the Centre's installations and classrooms.

He is an outstanding Civil Affair Liaison Officer whose positive contribution to the Centre's installation expansion program advanced its training operations.

Recommended by: Col NGUYEN BE
Comd Rural Development Trg Centre
Dated 17/5/71

R445 3 2

Army Component

30 Nov 71.

335101
Maj B.J. Corkeron.

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Public Health Medal 2nd Class.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.N. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
DGT
CARO.

AWARD PROPOSAL

Request for the presentation of the Public Health Medal Second Class

Name: Bernard James Corkeron

Rank: Major

Appointment: Aust CA Rep

Unit: 1 Aust CA Unit

Tour of Duty: 1 year

From: 24/12/1970

To: 23/12/1971

REASON FOR PROPOSAL

Major Corkeron actively helped in the Venereal Disease Eyadication Programme in Vung Tau. He was especially effective in employing the Australian troops stationed at Vung Tau on the construction of a new gynaecology clinic for the Le Loi Hospital and a five metre wide road from the main gate to the Hospital's new Mortuary.

Major Corkeron's polite and sincere spirit of co-operation has made him a person one would be proud to call the friend and hero of the Le Loi Hospital

Recommended by: Dr NGUYEN NHU LAN
Senior Resident and
Hospital Director

Dated 30/6/1971, Vung Tau

ĐỀ - NGHỊ

Ân thưởng Y-Tế Bội-Tinh ngạch nhì cho :

Họ và Tên	: MAJOR BERNARD JAMES CORKERON
Ngày và nơi sanh	:
Cơ-quan phục-vụ	: Đệ nhất Đoàn Công-Tác Dân-Sự-Vụ Hoa-Kỳ tại Việt-Nam Cộng-Hòa.
Ngạch trật hay cấp bậc	: Thiếu-Tá
Chức-vụ	: Trưởng-Đoàn Dân-Sự-Vụ Hoa-Kỳ tại Vũng-Tàu.
Phẩm-hiện trong chức-vụ hiện tại	: 01 năm
Ngày đến Việt-Nam	: 24-12-1970
Ngày rời Việt-Nam	: 23-12-1971

LÝ DO ĐỀ - NGHỊ

Thiếu-Tá Corkeron đã tích-cực giúp đỡ chương-trình Bài-Trừ Hoa-Liễu tại Vũng-Tàu. Đặc-biệt đã vận-động hữu hiệu với Quân-Lực Hoàng-Gia Úc-Đại-Lợi đồn trú tại Vũng-Tàu giúp đỡ một trại Phụ-Khoa mới cho Bệnh-Viện Lê-Lợi Vũng-Tàu và thực hiện một con đường rộng 5 thước chạy dài từ cổng chính Bệnh-Viện tới nhà nấu mới của Bệnh-Viện . Với một tinh thần hợp tác thành thật và nhã-nhặn , Thiếu-Tá Corkeron đáng kể là một người bạn tốt và hòa hiệp của Bệnh-Viện Lê-Lợi Vũng-Tàu .

Vũng-Tàu, ngày 30 tháng 6 năm 1971

Bác Sĩ TRƯỞNG TY Y-TẾ

BÁC SĨ NGUYỄN NHƯ-LÂN

B495 3 2

Army Component

31 May 71.

53023
Maj M.A. Count
HQ 1 ATF

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Honour Medal 1st Class.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(DRAC)
CARO.

AUSTRALIAN FORCE VIETNAM

QUOTE IN REPLY

R445/3/2

HEADQUARTERS
Army Component

25 Aug 71.

53023 Maj M.A. Count
2 Cav Regt.

VIETNAMESE AWARD

1. Enclosed are the Certificate of Award, Citation and English translation for the award of the Armed Forces Honour Medal First Class.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Enclosure:
1. Certificate of Award.
2. Vietnamese Citation.
3. English Translation.

R445 3 2

Army Component

11 Nov 71.

38585 Lt R.G. Crawford

VIETNAMESE CITATION

1. Enclosed is the certificate and translation in respect of the award to you of the Certificate of Outstanding Achievement.

2. Notification of this award has been passed to your Corps Director and CARO for recording in your record of service.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: DOS
CARO

B455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

17032
Maj F.J. Cross

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Civic Actions Medal, First Class.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation andthe English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (E in C)
CARO.

R445 3 2

Army Component

21 Jul 71.

213585
WO2 R.J. CURRAN

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, PEMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented. Congratulations on this achievement.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ MS3A)
AHQ(D Inf)
CARO

R455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

1731105
Lt B.D. Darr
8 RAR.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Gold Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Nov 71

43362 Sgt E.L. Desfontaines.

VIETNAMESE AWARDS

1. Enclosed is the medal, citation and translation in respect of the award to you of the Gallantry Cross with Silver Star by HQ III Corps and MR3. This award however is subject to confirmation by the Vietnamese Joint General Staff.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

28645
WO2 W S Dickey

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FSMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)

D Inf

CARO

REPUBLIC OF VIETNAM
ARMED FORCES
I Corps/MR1
51 Int Regt

AWARD PROPOSAL

Request for the presentation of the Gallantry Cross with Bronze Star

---

Name: William S. Dickey

Rank: WO2

No.: 28645

Appointment: Asst Advisor

Unit: 1/51 Bn

Corps: RA Inf

Tour of Duty:

From: 29/7/70

RTA Date: 29/7/1971

Previous VN Awards:

1965 - Gallantry Cross
with Bronze Star

REASON FOR PROPOSAL

Operation HOANG DIEU 103-105 took place from 23-3-71 to 21-4-71 in the Districts of DUC DUC and DAI LOC in Quang Nam Province.

This officer exhibited a high degree goodwill, and always upheld the spirit of Australian-Vietnamese co-operation.

This was especially so during Operation HOANG DIEU when the officer in question gave capable assistance to Battalion HQ by requesting very accurate air support and artillery fire on the enemy defence times. Due mainly to this support, the Battalion was able to achieve the following victory:

31 Communists killed and one captured and two CKC's, four AK 47's and one AR15 captured.

With this result, it is proposed to award the Gallantry Cross (with Bronze Star as a reward.

Recommended by: Maj HOANG NGOC THANH
CO 1/51 Inf Bn
Dated 5/6/71, KBC 4376

Comments: "Worthy of the Award" By: Col TRUONG TAN THUC
Comd 51 Inf Regt
Dated 11/6/71, KBC 4284

"Worthy of the Award" By: Lt Gen HOANG XUAN LAM
GOC I Corps/MR1
Dated 3/7/71, KBC 4109

B455 3 2

Army Component

21 Jul 71.

43968
Cpl T.D. Elliot

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award to you of the Gallantry Cross with Silver Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO

8445 3 2

Army Component

11 Nov 71.

73112 2Lt I.D. Parrent.

VIETNAMESE AWARDS

1. Enclosed is the medal, citation and translation in respect of the award to you of the Gallantry Cross with Silver Star by HQ III Corps and MR3. This award however is subject to confirmation by the Vietnamese Joint General Staff.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
DRAC
CARO

B455 3 2

Army Component

31 May 71.

217418
2Lt P.N. Gibson

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Gold Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(DMI)
CARO

R455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

335037
Lt Col P.C. Gration
AHQ.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Education and Cultural Services Medal.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (E in C)
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

21734
WO2 L.B. Green

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAC has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Armed Forces Honour Medal 2nd Class.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ (MS3A)
DRAC
CARO

THE COMMANDING GENERAL
I CORPS & MILITARY REGION 1

Republic of Vietnam
Armed Forces
I Corps & Military Region 1
Staff - AG
***
No. 629/QDI/QK1/TQT/DDBT/QD

- Considering Ordinance # 221-DQT/HC dated 6 January 1953 and the subsequent documents determining the award of the " ARMED FORCES HONOR MEDAL";
- Considering Memo # 1472/TTL/VP/PCP/3 dated 21 May 1965 determining the authority for awarding the " ARMED FORCES HONOR MEDAL";

HAS DECIDED

Article 1. The " ARMED FORCES HONOR MEDAL", Second Class, is hereby awarded to the following military personnel:

LEO B. GREEN - WO2 - 21734 - AUSTRALIAN ARMY

" An outstanding Australian Officer with much professional experience, and a fine spirit of devotion to duty worthy of praise.

While acting as Advisor to 3rd Assault Troops, 17th Armored Cavalry Squadron, Warrant Officer GREEN proved to be a brilliant Officer who, with a complete disregard for his personal safety, regularly participated in the operations conducted by the above unit, and coordinated closely with the Assault Troops Commander in preparing effective technical support plans, contributing significantly to the good results achieved."

Article 2. The Chief of Staff, I Corps & Military Region 1, is charged with the execution of this Decision.

APO 4109, 31 October 1970

Lt General HOANG XUAN LAM
Commanding General
I Corps & Military Region 1
(signed & sealed)

Distribution:

- 17th Armored Cav Squadron
" To be forwarded to the recipient"

Info copy:

- I Corps Army Advisory Group
- Joint General Staff, RVNAF (AG)

CERTIFIED TRUE TRANSLATION:

TRAN DUC NHUAN
Chief Translator
I Corps Advisory Group

TƯ-LỆNH QUÂN-ĐOÀN I VÀ QUÂN-KHU I

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-ĐOÀN I VÀ QUÂN-KHU I
BỘ THAM-MƯU - TỔNG QUẢN TRỊ

SỐ : 629 /QDIEQKI/TQT/DDBT/QĐ.-

-Chiếu Dụ số 221-DQT/HC ngày 6.1.1953 và các văn kiện kế tiếp quy định việc ân thưởng "DANH-DỰ BỘI-TINH";

-Chiếu SVVT số 1472/TTL/VP/PCP/3 ngày 21.5.1965 ấn định quyền hạn ân thưởng "DANH-DỰ BỘI-TINH".

Q U Y Ế T - Đ Ị N H

ĐIỀU THỨ I.- Nay ân thưởng "DANH-DỰ BỘI-TINH" cho các quân nhân có tên dưới đây :

H Ạ N G N H Ấ T

DANIEL D. STEINMAN — Captain — 563 64 0184 — US.ARMY

Sĩ-quan Cố-vấn xuất sắc, giàu kinh-nghiệm chuyên-môn và chiến-trận, tinh-thần hợp tác thân-hữu.

Với chức vụ Cố-vấn-Trưởng Chi-Đoàn 2/17 Thiết-Kỵ, Đại-Úy STEINMAN đã tỏ ra nhiều thiện chí, tận tình giúp đỡ Chi-Đoàn-Trưởng Chi-Đoàn 2/17 Thiết-Kỵ trong các cuộc hành-quân diệt địch, điều nghiên kế-hoạch trong công-tác yểm-trợ cũng như kỹ-thuật một cách nhanh chóng. Ngoài ra, Sĩ-quan đương sự còn tham dự hầu hết các cuộc hành-quân và tạo thanh đạo Chi-Đoàn tổ chức, mang lại nhiều thành quả tốt đẹp.

H Ạ N G N H Ì

LEO B. GREEN — WO2 — 21734 — US.ARMY

Sĩ-quan Hoa-Kỳ ưu tú, giàu kinh-nghiệm chuyên môn, tinh-thần phục vụ đáng được đề cao.

Trong suốt thời gian phục vụ cạnh Chi-Đoàn 3/17 Thiết-Kỵ, Sĩ quan chuẩn sự đã tỏ ra xuất sắc, không quản ngại nguy hiểm, thường xuyên tham dự các cuộc hành-quân, cộng tác chặt chẽ với Vị Chỉ-Huy-Trưởng Chi-Đoàn 3/17 Thiết-kỵ nghiên cứu kế-hoạch yểm-trợ cũng như kỹ-thuật một cách hữu hiệu. Góp công lao đáng kể vào thành quả đã thủ đạt được.

ĐIỀU THỨ 2.- Đại-Tá Tham-Mưu-Trưởng Quân-Đoàn I và Quân-Khu I lãnh nhiệm vụ thi hành Quyết-định này.

NƠI NHẬN :
-Thiết-Đoàn 17 Kỵ-Binh
"Để chuyển giao cho các Sĩ quan đương sự"
-VP/Cố-vấn/QDI-QKI
"Để biết"
ĐỒNG KÍNH GỬI :
-Bộ TTM/QLVNCH/TQT 10 bản
"Để kính tường"
-Hồ sơ,
-Lưu chiếu.

KBC. 4.109, ngày 31 tháng 10 năm 1970

Trung-Tướng HOÀNG-XUÂN-LÃM
Tư-Lệnh Quân-Đoàn I và Quân-Khu I

BỘ TƯ-LỆNH QUÂN-ĐOÀN I VÀ QUÂN-KHU I

R445 3 2

Army Component

30 Apr 71.

1200984
Lt Col R.F. Gregg
1 Aust Fd Hosp

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Army Distinguished Service Order, Second Class.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the proposed citation is attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ(M) (DGMS)
CARO.

M455 3 2

Army Component

Apr 71.

57011
Lt Col R.A. Grey
7 RAR.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Palm.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

M455 3 2

Army Component

21 Jul 71.

43090
Capt R.C. Haines

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award to you of the Honour Medal, First Class.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

B455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

4720126
Pte A.R. Handley
8 RAR.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Gold Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(M.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Nov 71.

37709 Cpl S. Hanuszewicza.

VIETNAMESE AWARDS

1. Enclosed is the medal, citation and translation in respect of the award to you of the Gallantry Cross with Bronze Star by HQ III Corps and MR3. This award however is subject to confirmation by the Vietnamese Joint General Staff.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
DRAC
CARO

R445 3 2

Army Component

31 Jul 71.

38433
Maj J.S. Hartley

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAO has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Navy Service Medal Honour Class.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented. Congratulations on this achievement.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(E in C)
CARO.

R455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

1202555
Cpl G.F. Hassall
8 RAR.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Gold Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the english translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R455 3 2

Army Component

31 May 71.

1735350
Pte R.K. Hawkins

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Gold Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(D Inf)
CARO.

AUSTRALIAN FORCE VIETNAM

QUOTE IN REPLY

R455/3/2

HEADQUARTERS
Army Component

21 Jul 71.

Maj Gen W.G. Henderson OBE
1 Div

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Government has approved the award to you of the National Order of Vietnam Fifth Class with the Gallantry Cross with Palm.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
CARO.

2445 3 2

Army Component

11 Nov 71.

3138385 2Lt W.M. Hind

VIETNAMESE AWARDS

1. Enclosed is the medal, citation and translation in respect of the award to you of the Gallantry Cross with Bronze Star by HQ III Corps and MR3. This award however is subject to confirmation by the Vietnamese Joint General Staff.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
DRAC
CARO.

R455 3 2

Army Component

9 Apr 71.

219401
Pte H.J. Holden
7 RAR.

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R455 3 2

Army Component

31 May 71.

14969
Maj G.D. Hoffman

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Silver Star.

2. I should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(W.D. MOSTYN)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ(D Inf)
CARO.

R455 3 2

Army Component

11 Dec 71.

47001
Lt Col J.C. Hughes, MC
4 RAR

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award for you of the Gallantry Cross with Palm.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ(MS3A)
D Inf
CARO.

REPUBLIC OF VIETNAM
ARMED FORCES
MILITARY REGION 3

PROPOSAL FROM
GALLANTRY CROSS - ARMED FORCES LEVEL

Name: James C. Hughes

Rank: Lieutenant Colonel

No.: 47001

Unit: 4 RAR/NZ (ANZAC)

Appointment: CO

Tour of Duty:-

12 May 71 to Dec 71

REASON FOR PROPOSAL

This most courageous field grade Officer is a clever strategist and has a wealth of combat experience.

Throughout his tour of duty in Vietnam, since 12 May 1971, Lt Col Hughes, as Commanding Officer of 4 RAR/NZ(ANZAC), has been outstanding in the manner in which he has carried out his responsibilities: in particular, he studied the enemy's situation and immediately organised operations which cleared out and brought a halt to the North Vietnamese Communist infiltration activities. He pursued and destroyed enemy local force units in the Phuoc Tuy area of responsibility of Military Region 3 to produce the following results:

- 71 enemy killed.
- 3 enemy taken prisoner and one defector.
- 3 radios, 44 individual weapons and more than 1000 kilos of rice captured.

In view of the above successes Lt Col Hughes is extremely worthy of the award of the Gallantry Cross with Palm.

APO 3177 24 Nov 71

Lt Gen NGUYEN VAN MINH
Comd III Corps and MR3

QUÂN ĐOÀN III & QUÂN KHU 3
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUÂN KHU 3

BẢN ĐỀ NGHỊ

ANH DŨNG BỘI TINH CẤP QUÂN ĐỘI

- Tên : HUGHES
- Họ : JAMES C
- Cấp bậc : Lieutenant Colonel
- Số quân : 47001
- Đơn vị : Tiểu Đoàn 4 UĐL/Tân Tây Lan
- Chức vụ : Tiểu Đoàn Trưởng
- Thương tích chiến tranh
- Nhiệm kỳ tại Việt-Nam
  Từ 12/5/71 đến tháng 12/71
- Đương sự đã được ân thưởng Bảo Quốc Huân Chương hay Quân Công Bội Tinh.

LÝ DO ĐỀ NGHỊ

Sĩ quan cấp Tá ưu dủng, giàu mưu lược và kinh nghiệm chiến trường.

Suốt thời gian phục vụ tại Việt Nam từ 12/5/71 đến nay với chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4 Úc Đại Lợi/Tân Tây Lan Trung Tá HUGHES đã luôn luôn xuất sắc hoàn tất mọi trọng trách nhất là nghiên cứu địch tình, liên tục tổ chức các cuộc hành quân tảo thanh ngăn chặn mọi hoạt động xâm nhập của Cộng Sản Bắc Việt và truy lùng tiêu diệt các đơn vị địa phương trong lãnh thổ trách nhiệm Tỉnh Phước Tuy thuộc Quân Khu 3 và đã mang lại kết quả :

- Hạ sát 71 Cộng Quân
- Bắt sống 5 tù binh và một hồi chánh viên
- Tịch thu 3 máy phát thanh, 44 vũ khí cá nhân và hơn 1.000 kilo gạo.

Với thành tích nêu trên Trung Tá HUGHES rất xứng đáng được cấn thưởng ADBT cấp Quân Đội.-

KBC.3177, ngày 24 tháng 11 1971

Trung-Tướng NGUYỄN-VĂN-MINH
Tư-Lệnh Quân Đoàn III và Quân Khu 3

R455 3 2

Army Component

21 Jul 71.

57053
Maj P.N. Jeffery MC

VIETNAMESE AWARD

1. The Vietnamese Joint General Staff has approved the award to you of the Gallantry Cross with Gold Star.

2. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

3. A copy of the citation and the English translation are attached.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy:

AHQ(MS3A)
AHQ (D Inf)
CARO.

R445 3 2

Army Component

11 Dec 71.

29794
802 D.W. Jenkinson

VIETNAMESE AWARD

1. The Chairman, FWMAC has advised that the Government of the Republic of Vietnam proposes to award you the Gallantry Cross with Bronze Star.

2. COMAFV has given approval for you to accept the award and has asked that the proposal be approved and the award presented.

3. It should be noted that at the present time there is no authority for foreign awards to be worn. However notification of this award proposal has been passed to your Corps Director, the Military Secretary and CARO for recording in your Record of Service.

4. A copy of the proposed citation and the English translation are attached. The appropriate insignia and the certificate of award, will be forwarded to you in due course.

(T.R. PHILLIPS)
Major
For Commander Australian Force
VIETNAM

Copy: AHQ (MS3A)

D INF

CARO.

Republic of Vietnam
Armed Forces
I Corps & Military Region 1
QUANG-NGAI SECTOR

OFFICIAL ORDERS
No. 046/TK/QNG/CL/ADBT

THE CHIEF, JOINT GENERAL STAFF
REPUBLIC OF VIETNAM ARMED FORCES

- Considering Ordinance # 10-b dated 15 August 1950 establishing the "GALLANTRY CROSS";
- Considering Decree # 74-b/QT dated 15 August 1950 determining the procedure to award the "GALLANTRY CROSS";
- Considering Decree # 614-a/TT/SL dated 1 July 1970 determining the organizational system of national defense and the Republic of Vietnam Armed Forces;
- Considering Directive # 655-402 dated 23 February 1971 determining the authority to award medals in the Republic of Vietnam Armed Forces;

ANNOUNCES THE FOLLOWING CITATIONS
BRIGADE LEVEL

1. N. SMITH - WO2 - 39120 - AUSTRALIAN ARMY

"An outstanding Officer with much professional and battlefield experience.

Warrant Officer SMITH achieved good results while belonging to the Regional Force & Popular Force Mobile Advisory Team in Quang-Ngai. Especially in Campaign "DONG TAM" launched by Quang-Ngai Sector from 2 February to 31 March 1971 at Tu-Nghia Sub-Sector, while the friendly units encountered heavy enemy resistance in an engagement with the communist forces, Warrant Officer SMITH calmly interceded to obtain timely air and artillery support, inflicting heavy losses on the enemy: 7 Viet-Cong killed, 2 individual weapons seized."

2. D.W. JENKINSON - WO2 - 20794 - AUSTRALIAN ARMY

"An outstanding Allied Officer with much command experience and courage in combat.

He particularly distinguished himself when participating on Campaign "DONG TAM" conducted at Tu-Nghia Sub-Sector during the period from 2 February to 31 March 1971. In the above Campaign, Warrant Officer JENKINSON displayed much courage under enemy fire, and fought fiercely side by side with the friendly units, inflicting heavy losses on the enemy: 6 Viet-Cong killed, 3 individual weapons seized.

3. J.W. PRATTEN - WO2 - 213474 - AUSTRALIAN ARMY

"A brave Australian Officer with much determination and combat experience.

In Campaign "DONG TAM" conducted from 16 February to 28 February 1971, Warrant Officer PRATTEN personally commanded his men in launching a strong attack on the enemy, sowing much confusion in the communist ranks, and inflicting the following losses: 3 Viet-Cong killed, 2 individual weapons and a significant quantity of ammunition seized."

Republic of Vietnam
Armed Forces
I Corps & Military Region 1
QUANG-NGAI SECTOR
****

OFFICIAL ORDERS
No. 046/TK/QNG/CL/ADBT

THE CHIEF, JOINT GENERAL STAFF
REPUBLIC OF VIETNAM ARMED FORCES

- Considering Ordinance # 10-b dated 15 August 1950 establishing the "GALLANTRY CROSS";
- Considering Decree # 74-b/QP dated 15 August 1950 determining the procedure to award the "GALLANTRY CROSS";
- Considering Decree # 614-a/TT/SL dated 1 July 1970 determining the organizational system of national defense and the Republic of Vietnam Armed Forces;
- Considering Directive # 655-402 dated 23 February 1971 determining the authority to award medals in the Republic of Vietnam Armed Forces;

ANNOUNCES THE FOLLOWING CITATIONS
BRIGADE LEVEL

1. N. SMITH - WO2 - 39120 - AUSTRALIAN ARMY

"An outstanding Officer with much professional and battlefield experience.

Warrant Officer SMITH achieved good results while belonging to the Regional Force & Popular Force Mobile Advisory Team in Quang-Ngai. Especially in Campaign "DONG TAM" launched by Quang-Ngai Sector from 2 February to 31 March 1971 at Tu-Nghia Sub-Sector, while the friendly units encountered heavy enemy resistance in an engagement with the communist forces, Warrant Officer SMITH calmly interceded to obtain timely air and artillery support, inflicting heavy losses on the enemy: 7 Viet-Cong killed, 2 individual weapons seized."

2. D.W. JENKINSON - WO2 - 29794 - AUSTRALIAN ARMY

"An outstanding Allied Officer with much command experience and courage in combat.

He particularly distinguished himself when participating on Campaign "DONG TAM" conducted at Tu-Nghia Sub-Sector during the period from 2 February to 31 March 1971. In the above Campaign, Warrant Officer JENKINSON displayed much courage under enemy fire, and fought fiercely side by side with the friendly units, inflicting heavy losses on the enemy: 6 Viet-Cong killed, 3 individual weapons seized.

3. J.W. PRATTEN - WO2 - 213474 - AUSTRALIAN ARMY

"A brave Australian Officer with much determination and combat experience.

In Campaign "DONG TAM" conducted from 16 February to 28 February 1971, Warrant Officer PRATTEN personally commanded his men in launching a strong attack on the enemy, sowing much confusion in the communist ranks, and inflicting the following losses: 3 Viet-Cong killed, 2 individual weapons and a significant quantity of ammunition seized."

OFFICIAL OWERS (Continued)

4. REX PETER TAYLOR - WO2 - AUSTRALIAN ARMY

"A brave and outstanding Australian Officer with much command and combat experience.

Especially in Campaign "BINH NGAI 2" conducted from 18 December 1970 to 9 January 1971, Warrent Officer TAYLOR calmly and judiciously deployed his men to lay an ambush, leading to the destruction of a Viet-Cong team with the following result: 2 Communist troops killed, 2 individual weapons and a significant quantity of ammunition and explosive seized."

5. GLEN LAURENCE BLACK - WO2 - AUSTRALIAN ARMY

"An outstanding Allied Officer with much command and combat experience.

He particularly distinguished himself in Campaign "DONG-TAM 3" conducted at Tu-Nghia Sub-Sector during the period from 1 to 31 March 1971. When the friendly units moved forward to seize the enemy objectives and encountered heavy enemy resistance, Warrant Officer BLACK calmly interceded to obtain timely air and artillery support, inflicting heavy losses on the enemy: 4 Viet-Cong killed, 3 individual weapons and a significant quantity of ammunition seized."

WITH THE ABOVE CITATIONS,
THE GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR IS AWARDED.

APO A190, 2 June 1971

For General CAO VAN VIEN
Chief, Joint General Staff, RVNAF.
Colonel NGO VAN LOI
Commanding Officer, Quang-Ngai Sector
(signed & sealed)

Distribution:
- Advisory Team, Quang-Ngai Sector.
- Tu-Nghia Sub-Sector
"To be forwarded to the recipients"

Info copy:
- Joint General Staff, RVNAF
- Hq I Corps & Military Region I
- COMUS MACV ATTN: MACAG PD APO US FORCES 96222

CERTIFIED TRUE TRANSLATION:

TRAN DUC NHUAN
Chief Translator
I Corps Advisory Group

Attested to by:

4. REX PETER TAYLOR - WO2 - AUSTRALIAN ARMY

"A brave and outstanding Australian Officer with much command and combat experience.

Especially in Campaign "BINH NGAI 2" conducted from 18 December 1970 to 9 January 1971, Warrent Officer TAYLOR calmly and judiciously deployed his men to lay an ambush, leading to the destruction of a Viet-Cong team with the following result: 2 Communist troops killed, 2 individual weapons and a significant quantity of ammunition and explosive seized."

5. GLEN LAURENCE BLACK - WO2 - AUSTRALIAN ARMY

"An outstanding Allied Officer with much command and combat experience.

He particularly distinguished himself in Campaign "DONG-TAM 3" conducted at Tu-Nghia Sub-Sector during the period from 1 to 31 March 1971. When the friendly units moved forward to seize the enemy objectives and encountered heavy enemy resistance, Warrant Officer BLACK calmly interceded to obtain timely air and artillery support, inflicting heavy losses on the enemy: 4 Viet-Cong killed, 3 individual weapons and a significant quantity of ammunition seized."

WITH THE ABOVE CITATIONS
THE GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR IS AWARDED.

APO 4190, 2 June 1971

For General CAO VAN VIEN
Chief, Joint General Staff, RVNAF:
Colonel NGO VAN LOI
Commanding Officer, Quang-Ngai Sector
(signed & sealed)

Distribution:

- Advisory Team, Quang-Ngai Sector.
- Tu-Nghia Sub-Sector "To be forwarded to the recipients"

Info copy:
- Joint General Staff, RVNAF
- Hq I Corps & Military Region 1
- COMUS MACV ATTN: MACAG PD APO US FORCES 96222

Attested to by:

CERTIFIED TRUE TRANSLATION:

TRAN DUC NHUAN
Chief Translator
I Corps Advisory Group

To be cross referenced under following subjects:

ASSOCIATED PAPERS (INCLUDING BRANCH/DIRECTORATE WORKING PAPERS)

NUMBER	TITLE	NUMBER	TITLE

DEPARTMENT OF THE ARMY

(FILE No.)

SUBJECT: _____

FOLIO No.	REFERRED TO	DATE	Clearing Officers Initials	FOLIO No.	REFERRED TO	DATE	Clearing Officers Initials	FOLIO No.	REFERRED TO	DATE	Clearing Officers Initials

						PROPOSAL			PRESENTATION			
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATE	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
41843	WO1	ADDINGTON B.G.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 2ND CL				26-11-71	GOC MR1	5-4-72	DECISION NO 629/QDI - QK1/TQT/DDBT
33810	LT COL	AITKEN R.J.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR			9-12-71	4-3-71	GOC MR1	11-12-71	GEN ORDER NO 029/QDI - QK1/TQT/SV/2
43169	SGT	ALEXANDER J.K.	2 RAR	" " " "			22-4-71	9-2-70	JGS	31-5-71	
210826	WO	ALLAN J.S.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				2-7-68	1CTZ	23-10-68	
34259	WO2	ALLEN B.F.	102 FD WKS	CIVIC ACTIONS MEDAL 1ST CLASS		—	—	—	—	15MAY72	
21750	WO1	ALLEN L.T.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				30-11-71	GOC MR1	5-4-72	GEN ORDER NO 108/QDI - QK1/TQT/ADBT/CL
21750	WO1	ALLEN L.T.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 2ND CL				30-11-71	GOC MR1	5-4-72	DECISION NO 642/QDI - QK1/TQT/DDBT
24170	WO1	ALMOND R.M.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	31-3-70	GOC MR1				11-12-71	MS NOTIFIED 11-12-71
"	"	" " "	"	" " " BRONZE STAR		GOC MR1		26-3-70	GOC MR1	19 JAN 72	GEN ORDER 029/VICT/TQT/ NSV-2
"	"	" " "	"	AMMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CLASS		MR1	9-12-71	29-4-70	MR1	11-12-71	GEN ORDER NO 193/VICT/ TQT/DDBT/QD
2137592	CAPT	ANDERSON R.J.	AFV PRO UNIT	AMMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CLASS	30-3-66	COMD MP RVN	22-11-71	3-12-71	JGS	19-1-72	DECISION NO 781/TTM/ TQT/QD/DDBT
34922	WO	ANNETTE D.G.	AATTV	" " " "				18-8-66	1CTZ	19-1-72	ARVN LISTS OF NOV 71
2	"	" " "	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				27-11-67	JGS	19-1-72	
"	"	" " "	"	" " " BRONZE STAR				22-2-67		NOTIFIED	MS AHQ 445/R1/77 OF 31-12-71
55690	SPR	ANNING D.G.	[illegible]	PSYWAR MEDAL 2ND CLASS				22-6-69		NOTIFIED	MS AHQ 445/R1/77 of 31-12-71
436530	WO	ANSELL C.R.	AATTV	TEG SERVICE MEDAL 2ND CLASS				9-2-70	JGS	22-4-70	
	CPL	APPLEBY M.G.	1 AUST CA UNIT	CA MEDAL 2ND CLASS				1-12-71	MR3	19-1-72	GEN ORDER 236/QDIII - QK3/QD/DVBF
1731884	CAPT	ASHFIELD R.J.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	31-5-71	GOC MR1	6-8-71			19-1-72	MS Notified 11 DEC 71
36371	WO	AYLETT R.D.	"	STAFF SERVICE MEDAL IST CLASS		[illegible]			GOC MR1	22-4-70	

NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	PROPOSAL DATE	PROPOSAL BY WHOM	REPLY DATE	PRESENTATION DATE	PRESENTATION BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
41400	MAJ	BADCOE P.J.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR				27-11-67	JGS	NOTIFIED	NFAT
	MAJ	BAKER	1 AUST CA UNIT	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CLASS				1-12-71	GOC MR3	19 JAN 72	NFAT
5288	WO	BANDY R.A.		" " " " 2ND CLASS				2-8-64		NOTIFIED	MS-AHQ 445/R1/77 OF 31 DEC 71
"	"	" "	"	TRG SERVICE MEDAL 2ND CLASS				20-8-64		NOTIFIED	" "
235083	MAJ	BANNISTER T.C.	AATTV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CLASS	28-8-65	JGS					NF RECORD
36292	WO	BARKER J.E.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				12-9-69		NOTIFIED	MS-AHQ 445/R1/77 OF 31-12-71
42042	MAJ	BEALE P.W.	AATTV	TRG SERVICE MEDAL 1ST CLASS				22-12-70	JGS	31-7-71	
19955	WO	BEATTIE F.J.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR			22-7-71	1-12-70	GOC MR1	31-7-71	
"	"	" "	"	ARVN ARMOUR BADGE	12-12-70	ARMD COMD JGS	17-1-71			31-7-71	
"	WO2	BEATTIE F.J.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 2ND CLASS				26-11-71	GOC MR1	5-4-72	DECISION NO 629/QDI - QK1/TQT/DDBT
2782376	CAPT	BELL G.R.	HQ AFV	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS				15-12-71	FWMAWC CHAIRMAN	19 JAN 72	
25627	MAJ	BELL H.L.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR	5-11-69	GOC MR1				LISTED	MS NOTIFIED 11-3-70
25627	MAJ	BELL H.L.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS	21-6-69	GOC MR1				LISTED	MS NOTIFIED 11-3-70
35627	WO	BIRNIE S.A.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR				10-10-70	NO	NOTIFIED	MS-AHQ 445/R1/77 OF 31 DEC 71
17804	WO2	BLACK G.L.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				2-6-71	COMD QUANG-NGAI SECTOR	11-12-71	GEN ORDER NO 046/IK/QNG/CL/ADBT
3176923	2 LT.	BOAG L.C.	1ATF	CIVIC ACTIONS MEDAL 1ST CLASS	—	—	—	—		15. APR 72	

					PROPOSAL			PRESENTATION				
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATE	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
1200895	CPL	BLACKER A.M.	2 SAS SQN	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				1-12-71	GOC MR3	19 JAN 72	MS NOTIFIED 11 NOV 71
3112358	LT	BODDINAR J.	A SQN 3 CAV	STAFF SERVICE MEDAL 1ST CLASS				29-11-71	"	19 JAN 72	GEN ORDER NO 241/QD III - QK3/QD/TMBT
25716	WO	BOOTES L.N.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS	25-2-70	GOD MR1				LISTED	MS NOTIFIED 22-4-70
"	"	" "	"	FOURRAGERE - INDIVIDUAL	1-10-68	TEAM 3				24-4-70	
37867	PTE	BOURKE M.A.		AF HONOUR MEDAL				25-8-65	JGS	19-1-72	
214761	SGT	BOURKE T.S.	7 RAR	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				9-3-71	MR3	19-1-72	GEN ORDER NO 20/QD III - QK3/CL/ADBT
61067	CAPT	BOSCOE G.W.	1 DIV INT UNIT	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS				25-5-68	MR3	23-10-68	
	MAJ	BOXALL 4	4 RAR/NZ	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				1-12-71	MR3	1-4-72	AWAITING 1 ATF
2273	COL	BRADBURY M.	HQ AFV	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS				28-7-68	JGS	19-4-70	
2793066	L/CPL	BRADLEY R.B.	1 ATF	PSY WAR MEDAL 2ND CLASS				9-3-71	MR3	19-1-72	GEN ORDER NO 20/QD III - QK3/CL/ADBT
29598	WO	BREAKWELL T.H.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 2ND CLASS				4-8-70	KGS	9-11-70	
29598	WO	BREAKWELL T.H.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR	25-2-70	GOC MR1	9-7-70	9-7-70	JGS	17-10-70	
35543	WO	BRODERICK J.		AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS				27-11-67	JGS	LISTED	
28078	WO	BRODZIAK M.		" " " 1ST "				16-4-67	JGS	LISTED	
"	"	" "		GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				27-11-67	JGS	LISTED	
13370	MAJ	BROWN G.V.	AATTV	CA MEDAL 1ST CLASS			10-2-70	10-2-70		LISTED	
29062	MAJ	BROWNE J.A.		ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CLASS			13-5-71	2-8-71	JGS	31-5-71	DECISION NO 531/TTH/TQR/ DDBT/HQ
"	"	" "	"	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR			13-5-71	11-6-71	JGS	31-5-71	

					PROPOSAL			PRESENTATION			
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATE	DATE	BY WHOM	HS/RECORD ACTION	REMARKS
2507	LT COL	BRUMFIELD I.R.W.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR				12-10-65		LISTED	
	CAPT	BRUZGA A.P.	1 ATF	PSY WAR MEDAL 2ND CLASS				8-12-69	MIN INFO	19-1-72	DECISION NO 635/BTT/HCNV/2/ND
27043	CAPT	BRYANT A.S.	1 DIV INT UNIT	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	9-7-70	HR3	17-10-70			19-1-72	
26344	MAJ	BRYDON W.J.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR				12-6-69		2-10-69	
57050	MAJ	BUCHAN R.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS				22-5-67		LISTED	
24434	WO1	BURNS E.C.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 2ND CLASS	30-11-70	SA 1DIR INF	16-4-71	25-9-70		19-1-72	GEN ORDER NO 559/QD1 - QK1/TQT/DDBF/QD
57038	MAJ	BURNS P.R.	AATTV	MILITARY MERIT MEDAL				21-3-67	JGS	LISTED	
31413	W.O.	BLUNDEN F.K.	1 ATF	CIVIC ACTIONS MEDAL 1ST CLASS	—	—	—	—	—	15 MAY 1972	

						PROPOSAL			PRESENTATION			
UMBER	RANK	NAME		UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
7005	LTCOL	CHURCH	J M	2RAR	GALLANTRY CROSS WITH PALM	—		23/4/71	6/5/71	—	31/5/71	
207542	CHAP	COSIER	R	HQ 1ATF	CA MEDAL 1ST CL	—		—	29/11/71	GOC MR3	1/4/72	GEN ORDER No.236/QDIII-QK3/QD/DVBT (CCM)
3023	MAJ	COUNT	M A	1 ATF	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS	—	COMD 1ATF	13/5/71	25/8/71	—	31/5/71	
6895	WO	COX	B H	AATTV	CERTIFICATE OF OUTSTANDING ACHIEVEMENT	—		—	14/3/71	PLEIKU TRG CEN.	19-1-72	CERTIFICATE HELD HQ AFV
28119	WO2	CRANSTON	M B	"	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	18/5/68	MR1	2/7/68	6/7/68	—	LISTED	MS-AHQ445/R1/77 OF 31/12/71
33609	WO2	CRAPPER	C W	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	22/3/68	MR1	—	16/7/68	—	23/10/68	
38585	LT	CRAWFORD	R G	3RAR	CERTIFICATE OUTSTANDING ACHIEVEMENT	—		—	1/12/71	MR3	11/11/71	
17032	MAJ	CROSS	P J	1ATF	CA MEDAL 1ST CL	7/11/70	MR3	16/11/70	21/11/71	JGS	9/4/71	
	PTE	CUPITT	M T	"	CIVIC ACTIONS MEDAL 2ND CLASS	—		—	23/2/72	OC SIG SCHOOL VUNG TAU	15 MAY 72	
215606	SGT	CULLEN	M J	8FD AMB	CERTIFICATE OF OUTSTANDING ACHIEVEMENT	—		—	29/11/71	MR3	19-5-72	
213585	WO2	CURRAN	R J	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	27/8/71	SA 1 TF AT.4		12/6/71	MR1	GEN ORDER No.059/QD1-QK1/TQT/ADBT/CL	
"	"	"	"	"	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR	17/3/71	MR1	13/5/71	30/3/71	MR1	21/7/71	
335086	MAJ	CURRIE	M D		PSYWAR MEDAL 2ND CL	—		—	22/6/69		LISTED	MS-AHQ445/R1/77 of 31/12/7

NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	PROPOSAL DATE	PROPOSAL BY WHOM	PROPOSAL REPLY DATED	PRESENTATION DATE	PRESENTATION BY WHOM	PRESENTATION MS/RECORD ACTION	REMARKS
216919	SGT	COEN P L	HQ AFV	AF HONOUR MEDAL 2ND CLASS				15/12/71	FMHAWC CHAIRMAN	19-1-72	ORDER No.096/TTM/UBDHQV
1965	WO2	COFFEY M		MEDAL OF MERIT					LISTED	MS-AHQ445/RI/77 OF 31 DEC 71	
235246	CAPT	COGGAN J L	1ATF	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	7/2/68	GOCIII CTZ	15/5/68	6/7/68		23/10/68	
28559	WO	COLLEY S E	AATTV	" " "	10/4/69	GOC MR1	14/5/69			3/6/69	
27881	MAJ	CONNOR CSA	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				24/5/70		18/10/70	
13097	WO2	CONWAY K G	"	GALLANTRY CROSS WITH PALM				8/7/64		LISTED	MS-41535 MS-AHQ445/RI/7
"	"	"	"	NATIONAL ORDER OF VN 5TH CLASS				6/7/64		LISTED	" " OF 31 DEC 71
14943	WO	COPE W R	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				27/11/67		"	MS-AHQ445/RI/77 OF 31 DEC 71 AND ARVN LIST 11/71
335101	MAJ	CORKERON B J	1 AUST CA UNIT	RURAL DEVELOPMENT MEDAL	17/5/71	RD TRG CENTRE	9/12/71			11/12/71	
"	"	"	"	PUBLIC HEALTH MEDAL 2ND CLASS	30/6/71	LE LOI HOSP	9/12/71			30/11/71	
"	"	"	"	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS	1/4/71	DIRECTOR V.TAU	9/12/71			11/12/71	
16895	WO2	COX B H	AATTV	TRG SERVICE MEDAL 2ND CLASS	11/12/71	COMD B.DINH SECTOR	5/4/72	6-4-72			FOR TRANSLATION/ACTION
1200268	CAPT	COX C R	HQ1ATF	AF HONOUR MEDAL 1ST CL		COMD 1ATF				5/4/72	
235109	MAJ	COLE F K	7RAR	NATIONAL MEDAL HONOUR I	13/2/71	COMD 1ATF				5/4/72	
35208	MAJ	CLIFTON G A	HQ AFV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL I						"	ORDER No. 016/TTM/UBDHQ GTD/QD

..../4

				PROPOSAL			PRESENTATION			
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
5353	WO	CHALLENGER J F	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	9/10/67	GOC MR1	8/5/68			LISTED	MS-AHQ445/RI/77 OF 31/12/71
215835	CAPT	CHAMBERLAIN E P		STAFF SERVICE 1ST CLASS				23/10/70	JGS	"	DECISION No.913/TTM/TQT/QD/TMBT
19868	WO2	CHARLTON K D	AATTV	STAFF SERVICE MEDAL 2ND CLASS	26/11/71	GOC 1 ARVN DIV	5/4/72			6 APR 72	FOR TRANSLATION/ACTION
"	"	" "	"	AF HONOUR MEDAL 2ND CLASS				26/11/71	GOC MR1	5/4/72	DECISION NO.629/QDI-QK1/TQT DDBT
13244	WO2	CHAMBERS C A	"	" " " "			26/11/71	"		5/472	" " " " " "
42421	WO	CHESTER K G	AATTV	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS	1/2/69	Q.THI MR1	14/5/69	31/1/69		3/6/69	
3975	WO	CHINN G	AATTV	AF HONOUR MEDAL 2ND CLASS				1/2/64	GOC MR1	LISTED	MS-AHQ445/RI/77 OF 31 DEC 7
"	"	" "	"	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR				2/5/64	GOC MR1	LISTED	" " " " " "
3483	COL	CLARK OBE J A	"	" " "			9/12/71	22/12/70	GOC MR1	11/12/71	GEN ORDER No. 166/QDI-QK1/TQT/NSV-2
"	"	" " " "	"	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS			9/12/71	22/12/70	GOC MR1	11/12/71	GEN ORDER No. 737/QDI-QK1/TQT/DDBT/QD
"	"	" " " "	"	GALLANTRY CROSS WITH PALM						6-APR-72	AATTV 445-1-1 DATED 15/12/7 TO HQ AFV
242633	CAPT	CLARK R	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR				2/5/64	GOC MR1	LISTED	ARVN LIST OF NOV 71 AND AHQ 445/RI/77 OF 31/12/71
"	"	" "	"	AF HONOUR MEDAL WITH 1ST CLASS				1/9/64	"	"	" " " " " " " "
335076	MAJ	CLUNIES-ROSS A	LATF	" " " "				28/10/70	GOC MR3	21/7/71	DECISION No.414/QDIII-QK3/QD/DDBT
311492	WO2	CLUTTERBUCK A B	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR			16/2/71	12/ 0/70		20/4/71	MS-AHQ445/RI/77 OF 31/12/7
17023	MAJ	COATES H J		GALLANTRY CROSS WITH						19-JAN 72	
				GOLD STAR	30/11/70		8/2/71			19 JAN 72	NO FURTHER RECORD

	RK	NAME	UNIT	AWARD	PROPOSAL DATE	PROPOSAL BY WHOM	PROPOSAL REPLY DATED	PRESENTATION DATE	PRESENTATION BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
1972	WO2	CAIRNS R W	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	12/10/70	GOC MR1	3/12/70	6/08/70	———	31/7/71	
"	"	"	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	13/2/71	GOC MR1	13/5/71	1/3/71	———	21/7/71	
36587	CAPT	CALIGARI B J	"	" " "	14/12/70	GOC MR1	22/1/71	18/1/71	———	31/7/71	
"	"	"	"	TRG SERVICE MEDAL 1ST CLASS	3/4/71	PLEIKU TRG CEN.	9/12/71	———		11/12/71	
"	"	"	"	CERTIFICATE OF OUTSTANDING ACHIEVEMENT	———			24/7/71	RGR HQ MR2	11-12-71	CERTIFICATE HELD
33998	MAJ	CAMERON G C	HQ 1ATF	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS	———	JGS	———	13/8/68	FWMARC	NOTIFIED	MS-AHQ445/RI/77 OF 31 DEC
27270	WO2	CANN N C	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	———		———	6/9/65	———	14/10/68	
11947	CAPT	CAMPBELL D H	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	———		———	19/3/68	———	LISTED	MS-AHQ445/RI/77 OF 31/12/7
216770	CPL	CANTON B G	8 RAR	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR	———		———	14/1/70	———	9/4/71	" " " " " OF 31/12/7
210018	WO1	CAPEL R F	AATTV	AF HONOUR MEDAL 2ND CLASS	———		———	6/8/68	———	23/10/68	
215456	CHAP	CARDE J E	4RAR/NZ	CA MEDAL 1ST CL	———		———	29/11/71	GOC MR3	1/4/72	GEN ORDER 236/QDIII-QK3/QD DVET (CCM
37010	PTE	CARROLL W T		AF HONOUR MEDAL 2ND CLASS	28/8/65	JGS	———	———	———	19-1-72	NF RECORD
2410380	WO2	CARTER R G	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	1/8/69	———	———	14/9/69	MR4	6/11/69	
"	"	"	"	" " "	21/11/68	———	———	14/12/68	MR1	4/4/69	
"	"	"	"	NATIONAL POLIOTTONOUR MEDAL 3ND CL	———		———	9/12/69	———	11/5/70	
311451	MAJ	CASEY M P	"	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	———		———	19/3/68	MR1	LISTED	MS-AHQ445/RI/77 OF 31/12/7
242633	MAJ	R. CLARK	HQAAARV.	WIFESAVING MEDAL	———		———	———	———	14Jun72	

.../2

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
235179	Maj	D'ARCY M.B.		AF Honour Medal 1st Cl				27-11-67	JGS	Listed	MS-AHQ 445/R1/770/ 31 Dec 71.
1731105	Lt	DARR B.D.	8 RAR	Gallantry Cross with Gold Star.						9-4-71	
5411313	Cpl	DAVIS J.J.	1 ATF	Gallantry Cross with Bronze Star.	15-5-68			6-7-68	MR3	23-10-68	
61820	Cpl	DAWES	104 Sig Sqn.	AF Honour Medal 2nd Class.				29-11-71	GOC MR3	19-1-72	Gen Order No 237/QDIII -QK3/QD/DDBT.
215849	WO2	DAY B.R.	AATTV	Trg Service Medal 2nd Class.	11-12-71	Comd Binh-Dinh Sector	5-4-72				For Translation/Action.
217209	Capt	DEANE W.R.	AATTV	Fouragere of National Order of RVN.				29-7-70	JGS	19-1-72	
217209	Capt	DEANE W.R.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.				26-6-70		Listed	AHQ 445/R1/77 of 31 Dec 71 and ARVN List Nov 71.
43362	Sgt	DESFONTAINES E.L.	3 RAR	Gallantry Cross with Silver Star.				1-12-71	MR3	11-11-71	
28643	WO2	DICKEY W.S.		Gallantry Cross with Bronze Star.	5-6-71	MR1	9-12-71	19-7-71		11-12-71	
28643	WO2	DICKEY W.S.		Gallantry Cross with Bronze Star.				4-8-69		19-1-72	No other record than: AHQ 445/R1/77 of 31 Dec 71 and ARVN List of Nov 71.
33306	WO	DILLON R.E.J		Gallantry Cross with Gold Star.				19-6-67		Listed	AHQ 445/R1/77 of 31 Dec 71.
42609	Lt	DOERR F.E.		Staff Service Medal 1st Class.				4-12-69		Listed	AHQ 445/R1/77 of 31 Dec 71 and ARVN List of Nov 71.

...../2.

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
235246	Capt	DOGGIN J.L.		Gallantry Cross with Bronze Star.						19-1-72	On HQ AFV List but No other Record.
14467	WO	DOLAN T.I.		Gallantry Cross with Bronze Star.				14-11-69		Listed	AHQ 445/R1/77 of 31 Dec 71 and ARVN List of Nov 71.
51658	Maj	DONALDSON R.B.	AATTV	Gallantry Cross with Gold Star.				30-11-71	GOC MR1	5-4-72	Gen Order No 108/QD1-QK1/TQT/ADBT/CL.
51658	Maj	DONALDSON R.B.	AATTV	AF Honour Medal 2nd Class.				30-11-71	GOC MR1	5-4-72	Decision No 642/QD1-QK1/TQT/DDBT.
33048	Maj	DONOHOE J.J.		AF Honour Medal				10-7-67		Listed	AHQ 445/R1/77 of 31 Dec 71 and ARVN List of Nov 71.
26947	WO1	DUMMETT R.E.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star	7-11-67		8-5-68	11-4-67		Listed	AHQ 445/R1/77 of 31 Dec 71 and ARVN List of Nov 71.
3411257	WO2	DUFFEY D.A.	AATTV	Trg Service Medal 2nd Class.	11-12-71	Comd Binh-Dinh Sector	5-4-72				For Translation/Action
	Maj Gen	DUNSTAN CBE D.B.	COMAFV	Legion of Merit 1st Class (Chuong My)				22-6-71	President RVN	19-1-72	Decree No 187/TT/ND.
217209	Capt	DEANE W.R.	AATTV	Gallantry Cross with Gold Star.				10-10-70		Listed	No other Record than: AHQ 445/R1/77 of 31 Dec 71 and ARVN List Nov 71.

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
52772	WO1	EADE W.A.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star.	25-9-67			27-11-67	JGS	Listed	Both AHQ 445/R1/77 of 31 Dec 71 & ARVN List of Nov 71.
214603	WO2	EATHER D.W.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.	18-5-70		15-7-70	3-11-70	JGS	Listed	Both AHQ 445-R1-77 of 31 Dec 71 & ARVN List of Nov 71.
61096	Maj	EDWARDS B.Mc	HQ 1ATF	Armed Forces Honour Medal 1st Class.						19-4-72	017 TTM/UBDHQVTGTD/QB.
2137410	WO	EGAN T.J.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.			8-5-68	20-8-68	JGS	23-10-68	
2137410	WO	EGAN T.J.	AATTV	AF Honour Medal 1st Class.	3-8-68			16-9-68	JGS	23-10-68	
3797859	Capt	ELDER D.D.	1 Aust Fd Hosp	Staff Service Medal 1st Class.			6-8-71				
3797859	Capt	ELDER D.D.	1 Aust Fd Hosp	Certificate of Outstanding Achievement				28-6-71	Paraplegic Hosp.	19-1-71	
43968	Cpl	ELLIOT T.D.	8 RAR	Gallantry Cross with Silver Star.					JGS	21-7-71	
28038	Maj	ELLIS E.J.	1 Aust CA Unit	Rural Development Medal		Mayor of Vung Tau	30-10-70	1-11-70		19-1-71	
38256	Sgt	ELY R.C.		Technical Service Medal 2nd Class.				15-1-68		Listed	Both ARVN List of Nov 71 and AHQ 445/R1/77.
52985	WO	EMBERSON B.C.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.	1-6-68	GOC MR1		20-8-68		23-10-68	
52985	WO	EMBERSON B.C.	AATTV	AF Honour Medal 1st Cl		GOC MR1		8-10-68		21-12-68	
24080	WO2	EVANS M.A.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.				20-8-68	JGS	23-10-68	

Number	Rank	Name		Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
51295	WO	FAHY	E.	AATTV	Armed Forces Honour Medal 1st Class.	2-12-68			7-1-69	GOC MR1	17-2-69	
216216	Cpl	FAHY	F.J.	1 Aust CA Unit	Certificate of Outstanding Achievement				29-11-71	GOC MR3	19-1-72	
3390	Col	FALKLAND	P.	1 ATF	Army DSO 2nd Class	7-11-70	GOC MR3	16-11-70			19-1-72	No Further Record.
73112	2Lt	FARRANT	I.D.	C Sqn 1 Armd Regt	Gallantry Cross with Silver Star.				1 Dec 71	GOC MR3	11-11-71	
54330	WO	FEATHERSTONE	B.M.		AF Honour Medal 1st Class.	4-10-67			27-11-67	JGS	Listed	Both AHQ 445/R1/77 of 31 Dec 71 and ARVN List of Nov 71.
41759	Maj	FERRIER	R.J.	HQ 1ATF	Certificate of Out-Standing Achievement				29-11-71	GOC MR3	19-1-72	
214479	Pte	FIELD	R.E.	1 RAR	Military Merit Medal				1-11-65	Vice Pres' Office.	19-1-72	No Further Record.
214479	Pte	FIELD	R.E.	1 RAR	Gallantry Cross with Palm.				1-11-65	Vice Pres' Office.	19-1-72	No Further Record.
35799	WO	FIRTH	L.B.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.				7-7-65	CG 1 Div	19-1-72	No Other Record
235017	Maj	FITZGERALD	G.J.	1 Aust CA Unit	AF Honour Medal 1st Class.				29-11-71	GOC MR3	19-1-72	Gen Order No 237/QDIII -QK3/QD/DDBT.
27874	WO2	FITZGERALD	J.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star.	18-5-70		15-7-70	3-11-70	JGS	19-1-72	Listed in ARVN List of Nov 71.
18092	Lt Col	FLEMING	K.J.A	HQ AFV	AF Honour Medal 1st Class.				15-12-71	FWMAWC Chairman	19-1-72	Member has CCM.
38322	Lt	FLORENT	W.S.		Police Honour Medal 2nd Class				22-6-68	Director General of NP	Listed	AHQ 445/R1/77 of 31 Dec 71.

...../2.

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
53789	WO	FORDEN F.W.		Gallantry Cross with Silver Star.				8-6-70		Listed	AHQ 445/R1/77 and ARVN List of Nov 71.
29542	WO2	FOSTER B.	AATTV	Trg Service Medal 2nd Class.	11-12-71	Comd Binh-Dinh Sector.	5-4-72				For Action/Translation
36543	Cpl	FOTHERINGHAM A.H.T	1 RAR	Military Merit Medal				3-3-66 (((	Vice Presidents Office.	19-1-72	No Further Record.
36543	Cpl	FOTHERINGHAM A.H.T	1 RAR	Gallantry Cross with Palm.				3-3-66 (		19-1-72	No Further Record.
13928	WO	FRANKS A.H.		Gallantry Cross with Bronze Star.				3-9-70		Listed	AHQ 455/R1/77 and ARVN List of Nov 71.
111	Maj Gen	FRASER CBE C.A.E	COMAFV	National Order of VN 4th Class.				2-3-71	President	19-1-72	Order No 018-TT/SL dated 2 Mar 71.
6188	WO2	FRENCH A.D.	AATTV	AF Honour Medal 1st Class.	3-8-68			16-9-68	GOC ICTZ	Listed	Both AHQ 445/R1/77 and ARVN List of Nov 71
6188	WO2	FRENCH A.D.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.	9-8-68	GOC ICTZ		12-11-68	GOC ICTZ	23-10-68	
38017	Capt	FREWEN J.J.	8 Fd Amb	Civic Action Medal 1st Class.				10-12-67		19-1-72	Both Lists Only.
63505	Maj	FRANKLIN H.C.	HQ 1ATF	Civic Action Medal 1st Class.				23-12-71	GOC NR3	19-1-72	Decision No 261/QDIII -QK3/QD/DVBT.

				PROPOSAL				PRESENTATION			
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
22862	WO2	GABRIEL K A	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				25/3/68	JGS	14/10/68	
"	"	" "	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	13/10/69	MR1		6/12/69	"	19-1-72	ARVN LIST OF NOV 71 ONLY
"	"	" "	"	" " "	11/11/68	MR1		2/12/68		29/3/69	
17138	CAPT	GALLAGHER K G	AATTV	TRG SERVICE MEDAL 1ST CLASS	16/11/71	TRG CENTRE					
31440	WO	GASON E W	"	GALLANTRY CROSS/WITH SILVER STAR	17/12/68	GOC MR1		17/1/69		29/3/69	
1982	WO	GEEDRICK J	"	" " "				15/9/59		LISTED	BOTH AHQ445/RI/77 AND ARVN LIST NOV 71.
"	"	" "	"	" " "				19/8/68		29/10/68	DOES NOT APPEAR IN ARVN LIST OF NOV 71
54262	WO	GHILOTTI J F	"	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				10/6/70		9/11/70	
"	"	" "	"	AF HONOUR MEDAL 2ND CL				28/8/70		LISTED	IN BOTH AHQ445/RI/77 + ARVN LIST
"	"	" "	"	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	18/12/69	4 CAV REGT C.	19/4/70			19-1-72	NO FURTHER INFO
217418	2LT	GIBSON P N	2 RAR	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR			26/4/71	20/4/71	GOC MR3	31/5/71	
37079	WO2	GIBSON J A	AATTV	TRG SERVICE MEDAL 1ST CLASS	11/12/71	B.DINH SECTOR	5/4/72			19-1-72	FOR ACTION/TRANSLATION
43056	CPL	GILES B G		GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				27/11/67	JGS	19-1-72	ARVN LIST ONLY
"	"	" "		GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				12/6/67			AHQ 445/RI/77 ONLY

...../2

						PROPOSAL			PRESENTATION			
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
43056	CPL	GILES B G		AF HONOUR MEDAL 2ND CLASS				29/11/71	GOC MR3	19-1-72	GEN ORDER No. 237/QDIII-QK3/QD/DDBT
54700	WO	GODDARD T J	AATTV	TRAINING SERVICE MEDAL 2ND CLASS	23/3/70	GOC MR1	21/5/70				NO FURTHER RECORD
27902	WO	GORMAN L N	"	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				6/12/69	MR1	19-1-72	ARVN LIST ONLY
57036	LTCOL	GOWANS PTF	"	ARMY DSO 2ND CLASS	25/11/71	GOC MR1					
57036	LTCOL	GOWANS PTF	"	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS				26/11/71	GOC MR1	5/4/72	DECISION No.629/QDI-QK1/TQT/DDBT
253	BRIG	GRAHAM S C	1 ATF	GALLANTRY CROSS WITH PALM				27/11/67	JGS	19-1-72	NO FURTHER RECORD
"	"	"	"	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR				6/6/67		LISTED	BOTH AHQ445/RI/77 AND ARVN LIST
335037	LTCOL	GRATION P C	1 AUST CA UNIT	EDNAND CULTURAL SERVICES MEDAL 1ST CL	19/1/70	MIN OF EDN	12/4/70	12/4/70		9/4/71	
21734	WO2	GREEN L B	AATTV	AF HONOUR MEDAL 2ND CL			9/12/71	31/10/70	GOC MR1	11/12/71	GEN ORDER No.629/QDI-QK1/TQT/DDBT/QD
1200984	LTCOL	GREGG R F	1 AUST FD HOSP	ARMY DSO 2ND CLASS			20/3/71			20/4/71	NO FURTHER RECORD
"	"	"	"	CERTIFICATE OF OUTSTANDING ACHIEVEMENT	28/6/71	CO VUNG TAU PARAPLEGIC HOSPITAL					
57011	LTCOL	GREY R A	7 RAR	GALLANTRY CROSS WITH PALM			15/2/71			9/4/71	NO FURTHER RECORD
	COL	GREVILLE P J	1ATF	AF MEDAL 1ST CL							
	"	"	"	CIVIL ACTIONS MEDAL 1ST CL		GOCIII CORPS					
4609	WO2	GROGAN W J	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR		V.BINH PROVINCE		21/7/69		2/10/69	NO FURTHER RECORD

.../3

					PROPOSAL			PRESENTATION			
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
15221	WO	GURNEY R K	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				17/6/70		LISTED	BOTH AHQ445/RI/77 AND ARVN LIST
"	"	"	"	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR			12/9/69		LISTED	" AHQ445/RI/77 AND ARVN LIST

					PROPOSAL			PRESENTATION			
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	NS/RECORD ACTION	REMARKS
43090	CAPT	HAINES R C	1ATF	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CLASS		GOC MR3		28/10/70	GOC MR3	27/7/71	GEN ORDER NO.414/QDIII-QK3/QD/DDBT
4720126	PTE	HANDLEY A R	8RAR	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR						9/4/71	NO FURTHER RECORD
37709	SGT	HANUSZEWICZ S	C SQN 1 ARMD REGT	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				1/12/71	GOC MR3	11/11/71	AWAITING 1 ATF
215085	MAJ	HARKNESS A	AATTV	AF HONOUR MEDAL 1ST CL				23/3/70	MR4	22/4/70	
2150981	CAPT	HARDING D N	110 SIG SQN			COMD 1ATF				15-MAR-71	
3987	WO2	HARRIS G D		AF HONOUR MEDAL 1ST CL	22/2/67			27/11/67	JGS	LISTED	BOTH AHQ445/RI/77 AND NOV 71 ARVN LIST
"	"	"	"	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				31/8/66	JGS	19-1-72	NO FURTHER RECORD
41335	WO2	HARRIS R G		GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR				10/5/65		14/10/68	
"	"	"	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				6/9/65		14/10/68	
32219	"	HARROWER J N	AATTV	AF HONOUR MEDAL 1ST CL				17/1/69	GOC MR3	LISTED	BOTH AHQ445/RI/77 and NOV 71 ARVN LIST
38453	MAJ	HARTLEY J S	AV "CLIVE STEELE"	NAVY SERVICE MEDAL HONOUR CLASS			22/7/71	26/11/70	NOD	31/7/71	
1202555	CPL	HASSAL G F	8RAR	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR				14/2/71		9/4/71	
1735350	PTE	HAWKINS R K	2 RAR	" " " "	14/2/71		26/4/71	20/4/71	GOC MR3	31/5/71	
237	MAJGEN	HAY R A	COMAFV	NATIONAL ORDER OF THE NVN 4TH CLASS				20/2/70	PRESIDENT	6/4/70	
"	"	"	"	"	LEGION OF MEDAL 1ST CL (CHUONG MY)			22/6/69	"	7/10/69	
"	"	"	"	"	PSY WAR MEDAL 1ST CL			22/6/69		6/4/70	

...../2

NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
54339	WO2	HEATHERSTONE B		SEE FEATHERSTONE							NO FURTHER RECORD
5240	WO	HAYES R J	AATTV	AF HONOUR MEDAL 1ST CL				20/8/68	JGS	23/10/60	
214382	WO	HEATHCOTE R E		GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				8/9/70		LISTED	ARVN AND MS LISTS ONLY- HQ AFV HOLD NO RECORD.
210503	WO2	HEDGES D F	AATTV	TRG SERVICE MEDAL 2ND CLASS	26/8/70			10/9/70	JGS	9/11/70	
36394	WO	HEENAN D F		AF HONOUR MEDAL 1ST CL				8/6/70		LISTED	ARVN AND MS LIST ONLY
	PTE	HEHIR G A	1 AUST CA UNIT	ETHNIC MINORITIES DEVE-LOPMENT MEDAL 2ND CL				20/10/71	MIN OF ETHNIC MINORI-TIES DEVE.	19-1-72	DECISION No.247/ST/ND
54063	WO2	HEMERIK J	AATTV	AF HONOUR MEDAL 1ST CL	27/12/67		8/5/68	7/1/69		LISTED	AHQ445/RI/77 & NOV 71 ARVN LIST
35944	SGT	HENDERSON F G	7RAR	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				9/3/71	GOC MR3	19-1-72	GEN ORDER 20/QDIII-QK3/ CL/ADBT.
3210	BRIG	HENDERSON W G	1ATF	NATIONAL ORDER OF THE RVN 5TH CLASS	16/1/71	GOC MR3	1/8/71		PRESIDENT	21/7/71	
"	"	"	"	GALLANTRY CROSS WITH PALM	"	"	1/8/71		"	"	
53212	WO	HESLIN P J	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				1/8/69	SZ COMD	2/9/69	
34515	WO	HILL D G	"	" " "	19/12/68			17/1/69	GOC MR3	4/4/69	
"	"	"	"	" " "				16/6/69			ARVN LIST
"	"	"	"	AF HONOUR MEDAL 1ST CL	6/3/69	GOC MR3	14/5/69			3/6/69	
3138385	2LT	HIND W M	C SQN 1 ARMD REGT	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				1/12/71	GOC MR3	11/11/71	
213536	CAPT	HINDE R C	AATTV	" " "				15/12/68	JGS	17/2/69	

...../3

NUMBER	RANK	NAME		UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
213536	CAPT	HINDE	R C	AATTV	TRG SERVICE MEDAL 1ST CLASS				9/5/69	JGS	3/6/69	
39653	WO2	HODBART	W D		GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR						19-1-72	NO OTHER RECORDS HELD
14969	MAJ	HOFFMAN	G D	2RAR	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	11/3/71		26/4/71	20/4/71	GOC MR3	31/5/71	
	MAJ	HOGARTH		4RAR/NZ	" " "				1/12/71	"	1/4/72	AWAITING 1ATF
219401	PTE	HOLDEN	H J	7 RAR	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR			15/2/71	21/2/71	GOC MR3	9/4/71	
	LT	HOLLAND	J T	1AUST CA UNIT	ETHNIC MINORITIES DEVE-LIPMENT MEDAL 1ST CL				20/10/71	MIN OF ETHNIC MINO. DEVE.	19-1-72	DECISION NO. 247/ST/ND
	COL	HOOTON	J G	1AISG	LEGION OF MERIT 2ND CL				22/6/71	PRESIDENT		DECREE No. 187/TT/ND
235211	CAPT	HORN	N L	PSY	PSY WAR MEDAL 2ND CL				22/6/69		LISTED	AHQ445/RI/77 OF 31 Dec 71
1903	WO	HORNE	G S	AATTV	AF HONOUR MEDAL 1ST CL	17/11/69	GOC MR1					NO FURTHER RECORD
235162	MAJ	HOWARD	B W	3RAR	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	15/5/68			6/7/68	GOC MR3	20/10/68	
47001	LTCOL	HUGHES	J C	4RAR/NZ	GALLANTRY CROSS WITH PALM	24/11/71	GOC MR3		1/12/71	GOC MR3	11/12/71	
235117	MAJ	HUGHES	J F	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	11/5/67	GOC MR1	8/5/68	11/4/68	FWMAFC CHAIRMAN	LISTED	AHQ 445/RI/71
72	BRIG	HUGHES	R L	1ATF	GALLANTRY CROSS WITH PALM						19-1-72	
"	"	"	"	"	NATIONAL ORDER OF RVN 5TH CLASS						LISTED	ARVN + AHQ LISTS-HQ AFV HOLDS NO RECORD.
235213	CAPT	HULL	A J		GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				4/12/69		LISTED	" " " "
35348	WO	HUNTER	A K	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER		GOC MR3		20/8/68	JGS	23/10/68	

...../4

NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
38224	SGT	HUNTER R F		GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	30/11/70		GOC NR3	8/2/71		19-1-72	NO FURTHER RECORD HELD
2502	LTCOL	HUTCHINSON J M	HQAFV	TECHNICAL SERVICE MEDAL 1ST CLASS				16/11/71	GOC NR3	19-1-72	GEN ORDER No.223/QDIII-QK3/QD/KTBT

					PROPOSAL			PRESENTATION				
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATE	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARK
61068	MAJ	IRWIN	W.W.	3 RAR	SALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR		GOC MR3		15-5-68	GOC MR3	23-10-68	AHQ 445/R1/77
27722	WO2	ISON	C.J.	AATTV	" " "		GOC MR3		19-11-69	GOC MR3	22-4-70	AHQ 445/R1/77
27722	WO2	ISON	C.J.	AATTV	" " "	13-9-65	CG 1 DIV				19-1-72	NO FURTHER RECORD HELD

					PROPOSAL			PRESENTATION				
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	HS/RECORD ACTION	REMARK
52586	WO2	JACKSON O.W.		GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				14-4-66		LISTED	AHQ & ARVN LISTS
5411189	WO	JACKSON L.	AATTV	CERTIFICATE OF ACHIEVEMENT OUTSTANDING				24-7-71	MR2 RHR HQ	19-1-72	CERTIFICATE HELD HQ AFV
29856	WO	JACKSON L.		GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				4-8-69		LISTED	AHQ & ARVN LISTS
5411189	WO2	JACKSON L.	AATTV	TRG SERVICE MEDAL 2ND CLASS	11-12-71	COMD BINH-DINH SECTOR	5-4-72				
36246	WO2	JAMIESON G.V.		GALLANTRY CROSS WITH BRONZ STAR				5-9-66	CG 2 ARVN DIV	[illegible]	NO FURTHER RECORD ORDER 77/K12CT/CL DATED 5-9-66
57053	MAJ	JEFFERY P.M.	8 RAR	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR						21-7-71	" "
29794	WO2	JENKINSON D.W.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	11-12-71	COC MR2	9-12-71	2-6-71	QUANG-NGAI SECTOR MR1	11-12-71	GEN ORDER NO 046/IK/QNG/CL/ADBT
29794	WO2	JENKINSON D.W.	AATTV	TRG SERVICE MEDAL 2ND CLASS	11-12-71	COMD BINH-DINH SECTOR	5-4-72				
29794	WO2	JENKINSON D.W.	AMTT	AF HONOUR MEDAL 2ND CL	11-12-71	"	1-4-72				
13446	WO2	JEWELL J.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 2ND CL				30-11-71	GOC MR1	5-4-72	DECISION 642/QDI - QK1/TQT/DDBT
"	"	"	"	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				30-11-71	GOC MR1	5-4-72	GEN ORDER NO 108/QDI - QK1/TQT/ADBT/CL
410549	WO2	JENKIN G.I.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 2ND CL				30-11-71	GOC MR1	5-4-72	DECISION 642/QDI - QK1/TQT/DDBT
"	"	"	"	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR						5-4-72	GEN ORDER 108/QDI- QK1/TQT/ADBT/CL

NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARK
29543	WO2	JENSEN M.T.	AATTV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CL				25-11-69	GOC MR1	22-4-70	
311605	2LT	JOHNSON C.	7 RAR	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				9-3-71	GOC MR3	19-1-72	GEN ORD NO 20/QD III - QK3/CL/ADBT
335026	LT COL	JOHNSTONE M.	PUS	PUBLIC WORKS MEDAL 2ND CL							NO FURTHER RECORD
5411075	WO2	JOHNSTON N.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	31-8-71	MR1	21-12-71	29-1-72	JGS	19-1-72	GEN ORDER NO 010/TTM/CL/HQ
1201661	WO2	JONES W.J.	AATTV	" " "				15-5-70		9-11-70	
38742	CAPT	JORDAN A.	1ACAU	CULTURE & ADN SERVICE MEDAL 2ND CL			13-5-71	1-7-71	MIN OF EDN	21-7-71	
3166040	WO2	JOYCE G.K.	AATTV	GALLANTRY CROSS BRONZE STAR	29-8-70		3-12-70	12-10-70		20-4-71	
38520	SGT	JUCKEL D.H.	8 RAR	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR						9-4-71	NO FURTHER RECORD

NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATE	DATE	BY WHOM	HQ/RECORD ACTION	REMARKS
29945	WO2	KAPP L.A.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	18-8-68	MR1		15-9-69		29-10-68	
13163	WO2	KEARLY C.		GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				7-6-70		LISTED	AHQ&ARVN LIST
13973	WO2	KEIOSKIE C.F.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR			14-5-69	30-11-68	MR1	3-6-69	
13013	WO	KELLY N.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	2-2-68	MR1		7-1-69		29-3-69	
43040	SGT	KEMBLE G.N.	3CAV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				9-3-71	MR3	19-1-72	GEN ORDER NO 2D/QDIII - QK3/CL/ADBT
13571	WO2	KENNEALLY W.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				2-12-68		4-4-69	
13571	WO2	KENNEALLY W.	AATTV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 2ND CL	16-9-68			2-12-68		23-10-68	
39941	SPR ~~PTE~~	KEVELAITIS L.M.J.	1 ATF	CIVIC ACTIONS MEDAL 2ND CLASS	—	—	—	23-12-72	OC SIG SCHOOL VUNG TAU	15-MAY72	
	MAJ	KIETH D.	HQ	CIVIC ACTIONS MEDAL 1ST CL				23-2-72		15-APR72	
37725	WO2	KING G.H.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	1-12-70		17-1-71	1-12-70		31-7-71	
29822	WO	KING R.H.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	12-6-68			20-8-68	JGS	23-10-68	
210839	WO	KENDALL J.		STAFF SERVICE MEDAL 2ND CL	15-6-71	1 ARVN DIV	9-12-71			11-12-71	
12128	WO1	KENT S.T.		ARMED FORCES HONOUR MEDAL 2ND CL				16-10-65		LISTED	AHQ 445/R1/77
5716696	PTE	KIELLY F.	7 RAR	GALLANTRY CROSS BRONZE			15-2-71	20-2-71		9-4-71	
214400	WO	KILLION D.	AATTV	TECHNICAL SERVICE MEDAL 2ND CL				11-6-70	1 ARVN DIV	18-10-70	
217202	CAPT	KOMAROWSKIN J.V.	1ACAU	" " " 1ST CL				16-11-71	GOC MR3	19-1-72	DECISION NO 223/QDIII - QD/KTBT
15742	CAPT	KRASNOFF S.		TRAINING SERVICE MEDAL 1ST CL				8-11-68		19-1-72	NO FURTHER RECORD
213144	CAPT	KUDING F.M.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER SPAR	2-12-68			7-1-69		17-2-69	
35027	LT COL	KIRKLAND K.H.	HAATC.	CERT OF COMMENDATION	—	—	—	—	—	9-JUN72	

					PROPOSAL			PRESENTATION				
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
235096	MAJ	LAKE B.W.		PUBLIC WORKS MEDAL 2ND CL						19-1-71	NO FURTHER RECORD
214222	WO	LANCASTER A.W.	AATTV	CERTIFICATE OF OUTSTANDING ACHIEVEMENT				24-7-71	RGR HQ MR2	19-1-71	
"	"	" "	"	" " "				14-3-71	PLEIKU TRG CENTRE	19-1-72	
1731459	LT	LANDER P.J.	8 RAR	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR						9-4-71	NO FURTHER RECORD
4102	CAPT	LAXTON J.	1 ATF	CIVIC ACTION MEDAL 1ST CLASS				23-12-71	GOC MR3	19-1-72	DECISION NO 261/QD III - QK3/QD/DVBT
213003	WO2	LAWLER F.	AATTV	TRG SERVICE MEDAL 2ND CLASS		11-12-71	COMD BINH-DINH SECTOR	5-4-72		6-APR-72	FOR ACTION/TRANSLATION
6875	CAPT	LAWSON A.G.	HQ AFV	STAFF SERVICE MEDAL 1ST CL						LISTED	AHQ 445/R1/77 OF 31-12-71
6875	CAPT	LAWSON A.G.	HQ AFV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CLASS				19-4-72	CHAIRMAN FWMAO	20-4-71	094/TTM/UBDHQVTGTD/QD
648	COL	LEARY G.J.	AATTV	LEGION OF MERIT 2ND (CHUONG MY BOI TINH)	12-11-71	COMD AFV		22-6-71	PRESIDENT	19-1-72	DECREE NO 187/TT/ND
"	"	" "	"	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CL				15-12-71	FWMAWC CHAIRMAN	19-1-72	NO FURTHER RECORD
	CPL	LEE 4	4 RAR/ NZ	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				1-12-71	MR3	1-4-72	AWAITING 1 ATF
	CAPT	LEEMAN R.L.	1ACAU	EDN & CULTURE MEDAL 2ND CL	18-9-71	PHUOC-TUY PROVINCE	21-12-71			19-1-72	
213146	CAPT	LEGGETT J.A.	AATTV	LIFE SAVING MEDAL	11-4-68		8-5-68	8-5-68		LISTED	ARVN & MS LISTS
1200661	WO	LENNON R.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	1-5-71	GOC MR1	9-12-71			11-12-71	NO FURTHER RECORD

				PROPOSAL			PRESENTATION				
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REDIX DATED	DATE	BY WHOM	HQ/RECORD ACTION	REMARKS
37235	WO2	LESUEUR B.L.	AATTV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 2ND CL	10-9-71	CO QUANG-TRI SECTOR	21-12-71			19-1-72	
37178	SGT	LEVEY E.W.	B SQN 3 CAV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR		GOC MR3	15-2-71			19-1-72	
2788031	2LT	LINDSAY G.	7 RAR	" " "		GOC MR3	15-2-71	20-2-71		9-4-71	
16875	SGT	LINDSAY L.T.	8 RAR	GALLANTRY CROSS GOLD STAR						9-4-71	NO FURTHER RECORD
55627	CPL	LIVINGSTONE G.J.	8 RAR	" " SILVER STAR						9-4-71	" " "
57015	LT COL	LLOYD R.D.F.	AATTV	" " GOLD STAR			12-4-70	10-6-70	JUS	9-11-70	
16375	WO2	LOCK H.J.	55EWPS	TECHNICAL SERVICE MEDAL	5-1-71	COMD 1 ANF					
13372	MAJ	LOFTHOUSE J.V.	1ACAU	CIVIC ACTIONS MEDAL 1ST CL			9-7-70	18-12-70	JUS	17-10-70	
"	"	" "	"	RURAL DEVELOPMENT SERVICE MEDAL		CO-GEN		31-8-70		LISTED	ARVN & AHQ LISTS
53185	CAPT	LOFTHOUSE P.R.	17CONST	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CL	1-4-71	CO-GEN HOSP VUNG-TAU	9-12-71			11-12-71	
36649	WO	LOGAN G.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR	14-3-70	GOC MR1				11-12-71	
54386	WO2	LONG B.G.	AATTV	STAFF SERVICE MEDAL 2ND CL	14-9-71	GOC MR1	9-12-71			11-12-71	
"	"	" "	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				9-8-71		LISTED	ARVN & AHQ LISTS

Number	Rank	Name		Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
21038	WO	MACARTNEY	J.H.	AATTV	Armed Forces Honour Medal 2nd Class.				28-1-70	Phuoc-Tuy Sector.	Listed	ARVN & AHQ Lists.
23345	WO	MACARTNEY	M.C.		Armed Forces Honour Medal 1st Class.	11-2-67		12-4-70	22-11-67	JGS	Listed	ARVN & AHQ Lists.
18	Maj Gen	MACDONALD	A.L.	COMAFV	National Order of the Republic of Vietnam 4th Class.				3-2-69	FWMAO	Listed	AHQ 445/R1/77.
244	Maj Gen	MACKAY	K.	COMAFV	Legion of Merit Medal						19-1-72	No Further Record.
	WO1	MACKAY	K.		Gallantry Cross with Bronze Star						19-1-72	No Further Record.
443803	Maj	MACKAY	L.K.	1 ACAU	Civic Actions Medal 1st Class				20-8-68		23-10-68	Listed ARVN & AHQ Lists.
29093	WO2	MAHER	B.	AATTV	Trg Service Medal 2nd Class.	11-12-71	Comd Binh-Dinh Sector	5-4-72			.	For Action/Translation.
26165	WO2	MALONE	J.T.		Military Merit Medal				11-11-64		Listed	AHQ & ARVN Lists.
27757	WO2	MALONE	T.F.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.	26-11-68		14-5-69	6-3-69		3-6-69	
27757	WO2	MALONE	T.F.	AATTV	Training Service Medal 2nd Class				4-12-69	JGS	7-11-69	
27757	WO2	MALONE	T.F.	AATTV	Armed Forces Honour Medal 1st Class.				4-8-69		Listed	AHQ & ARVN Lists.
53595	Capt	MARTENS	H.E.N	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star	11-11-71	S.A. 1Inf Div		20-10-70	GOC 1ARVN Div.	19-1-72	Gen Order No 268/SD1/TQT/CL. Order No 573/TTM/TQT/QD/KTBT.

...../2.

Number	Rank	Name		Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
28160	WO1	MARTIN	A.		Technical Service Honour Medal 2nd Class				1-8-68	JGS	29-1-72	No Further Record.
34788	WO2	MARTIN	E.H.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.				26-6-69	Comd Quang-Da 5 Zone	3-10-69	
	Bdr	MARTIN		12 Fd Regt	Gallantry Cross with Bronze Star				1-12-71	GOC MR3	1-4-72	Awaiting 1ATF Action.
54422	Capt	MASON JONES	N.	AATTV	Armed Forces Honour Medal 1st Class.				7-8-68	GOC MR1	29-10-68	
36695	WO2	MASSINGHAM	A.C.	AATTV	Gallantry Cross with Gold Star,	17-1-69	GOC MR1		27-2-69		Listed	AHQ&ARVN Lists.
15951	Sgt	MATTHEWS	B.R.	8 RAR	Gallantry Cross with Silver Star.						9-4-71	No Further Record held HQ AFV.
	Capt	MAXNELL	B.J.	1 ATF	Civic Actions Medal 1st Class.				23-2-72	OC Sig School Vung-Tau	15-APR 72	
313258	Pte	McCABE	J.E.	7 RAR	Gallantry Cross with Bronze Star			15-2-71	20-2-71	GOC MR3	9-4-71	
36087	Spr	McCALLUM	D.		Gallantry Cross with Bronze Star.	12-6-67			27-11-67	JGS	Listed	AHQ&ARVN Lists.
	2Lt	McDANIEL		4RAR/NZ	Gallantry Cross with Bronze Star.				1-12-71	GOC MR3	1-4-72	Awaiting 1ATF Action.
3475	Lt Col	McDONAGH	J.F.		Legion of Merit 2nd Class.				6/68		Listed	AHQ 445/R1/77
392	Brig	McDONALD	B.A.	1 ATF	National Order of Vietnam 5th Class.			2-10-71	1-12-71	GOC MR3	19-1-72	Awaiting 1ATF Action.

...../3.

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
3392	Brig	McDONALD B.A.	1 ATF	Gallantry Cross with Palm.			2-10-71	1-12-71	GOC MR3	19-1-72	Awaiting 1ATF Action.
3392	Brig	McDONALD B.A.	1 ATF	Legion of Merit 1st Class.				19-6-71	President	19-1-72	Decree No 187/TT/ND.
27583	WO2	McDONALD K.R.		Gallantry Cross with Silver Star				6-9-65		14-10-68	
235352	Capt	McDERMOTT M.K.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star	20-10-71 7-12-71	Comd 5 Inf Regt. GOC MR1.	5-4-72			19-1-72	For Action/Translation.
42374	WO	McEVOY C.N.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.	17-7-68	GOC MR1		20-8-68	JGS	23-10-68	
312984	Sgt	McFADYEN R.E.		Gallantry Cross with Gold Star	30-11-70	MR3	8-2-71			19-1-72	No Further Record.
37738	WO	McGRATH B.F.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.	16-9-71	GOC MR1	9-12-71	9-8-71		11-12-71	Listed AHQ 445/R1/77.
37738	WO2	McGRATH B.F.	AATTV	AF Honour Medal 2nd Class.				26-11-71	GOC MR1	5-4-72	Decision No 629/QD1-QK1/TQT/DDBT/QD.
14423	WO	McINERNEY W.J.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star.	13-2-71	GOC MR1	13-5-71	1-3-71		21-7-71	
	Air Cdre	McNAMARA	COMRAAFV	Legion of Merit 1st Class.				19-6-71	President	19-1-72	Decree No 187/TT/ND.
335073	Maj	McNEIL I.G.		Armed Forces Honour Medal 1st Class.						19-1-72	No Further Record.
38761	Cpl	McNEILLY R.D.	7 RAR	Gallantry Cross with Bronze Star.				9-3-71	GOC MR3	19-1-72	Gen Order No 20/QDIII-QK3/CL/ADBT.

...../4.

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
27153	WO2	McPHAIL I.S.	AATTV	AF Honour Medal 2nd Class.				30-11-71	GOC MR1	5-4-72	Decision No 642/QD1-QK1/TQT/DDBT.
27153	WO2	McPHAIL I.S.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star.				30-11-71	GOC MR1	5-4-72	Gen Order No 108/QD1-QK1/TQT/ADBT/CL.
2178342	Capt	McQUIRE I.W.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.	10-6-71	GOC MR1	9-12-71	19-7-71		11-12-71	
	Cpl	MENNER	4RAR/ NZ	Gallantry Cross with Silver Star				1-12-71	GOC MR3	1-4-72	Awaiting 1ATF Action.
38877	2Lt	METCALF K.	7 RAR	Gallantry Cross with Silver Star.			15-2-71	20-2-71	GOC MR3	9-4-71	
	L/Cpl	MIELS D.R.	1 ATF	Civic Actions Medal 2nd Class.	—	—	—	23-2-72	OC Sig School Vung Tau	15 MAY 72	
335123	Maj	MILLIE D.R.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star				28-4-69	Comd Quang Tri Sector	3-6-69	
29352	WO2	MILLS R.E.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.	16-2-71		13-5-71	11-6-71	JGS	19-1-72	
4719816	2Lt	MITCHELL C.L.	1 ATF	Gallantry Cross with Silver Star.			8-2-71			20-4-71	
43089	Capt	MOGRIDGE A.J.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.	31-12-69			3-3-70	GOC MR1	9-11-70	
	Maj	MONKS	4 RAR/ NZ	Gallantry Cross with Silver Star.				1-12-71	GOC MR1	19-1-72	Awaiting 1ATF Action.

...../5.

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	NS/Record Action	Remarks
107288	Capt	MOORE J.M.	AATTV	Certificate of Outstanding Achievement.				16-11-70	Phuoc Tuy Sector Comd	19-1-72	
47008	Maj	MORPHETT J.	1 ATF	Public Works Medal				19-10-69	Min of Pub Wks.	19-1-72	No Further Record.
31967	WO	MORRISON E.J.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star.				10-7-69	GOC MR1	3-11-69	
44316	2Lt	MORRISON M.L.	1 Pay Ops Unit	Civic Action Medal 1St Class.				29-11-71	GOC MR1	1-3-72	Decision No 236/QDIII-QK3/QD/DVBT.
29273	WO2	MORRISON L.I.	AATTV	Armed Forces Honour Medal.				Oct 66		19-1-72	No Further Record.
13132	Maj	MURRAY W.	1 ATF	Civic Action Medal 1st Class.				23-12-71	GOC MR3	19-1-72	Decision No 261/QDIII-QK3/QD/DVBT.
54324	WO2	MURREL L.	AATTV	Armed Forces Honour Medal 2nd Class.		SA ITF APL Team 4		14-9-71	GOC MR1	19-1-72	Decision No 484/QD1-QK1/TQT/DDBT/QD.
335093	Maj	MUSGRAVE M.J.		Armed Forces Honour Medal 1st Class.				19-1-66		Listed	AHQ 445/R1/77.
54324	WO2	MURREL L.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.				12-6-71	GOC MR1	19-1-72	Gen Order No 059/QD1-QK1/TQT/ADBT/CL.

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
2412151	Pte	NALDER W.L.		Gallantry Cross with Palm. Military Merit Medal.				14-9-65	President	19-1-72	
17692	WO2	NEITZ G.C.	AATTV	Armed Forces Honour Medal 1st Class.	2-12-68			7-1-69		29-3-69	
17692	WO2	NEITZ G.C.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.				26-8-69		Listed	AHQ&ARVN Lists.
43310	Capt	NELSON J.P.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star.				2-2-70	GOC NDTZ	19-1-72	Gen Order No 009/ KRCT/CL.
235180	Maj	NESBITT A.G.		Legion of Merit 2nd Class. (CHUONG MY BOI TINH)				31-10-66	President	6-9-69	
53045	WO	NESBITT W.A.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.	31-5-71	GOC MR1	9-12-71	22-6-71		11-12-71	
3135452	Capt	NOADE J.A.	Det 1 Comm Z Postal Unit.	Staff Service Medal Unit Citation: 17 Cav Sqn (ARVN).	6-2-71	Postal Centre	13-5-71			21-3-71	
35974	WO2	NOBLE W.J.	AATTV	Gallantry Cross with Palm.				15-8-7	CO 17 ARVN Cav Sqn	19-1-72	Certificate No 005/ THD17KB/QT/NV.
35974	WO2	NOBLE W.J.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.	27-8-71	SA ITF		12-6-71	GOC MR1	19-1-72	Gen Order No 059/QD1-QK1/TQT/ADBT/CL.
35974	WO2	NOBLE W.J.	AATTV	ARVN Armour Badge				17-9-71	ARMD Comd JGS RVNAF	19-1-72	
1404	Capt	NORD C.J.R.	7 RAR	Armed Forces Honour Medal 1st Class			15-2-71	20-2-71	GOC MR3	9-4-71	
216405	Maj	NORRIS M.T.J	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star.			14-5-69	6-3-69		3-6-69	

						PROPOSAL			PRESENTATION			
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	HS/RECORD ACTION	REMARKS
34922	WO	ODONNELL J M		GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				14/11/69		LISTED	ARVN + AHQ LISTS
36680	WO	OHARA R	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	14/1/70		19/4/70	10/6/70		9/11/70	
28916	WO2	OLIVER R I	AATTV	" " "	4/8/70	GOC MR1				19/1/72	NO FURTHER RECORD
28916	WO2	OLIVER R I	"	" " "	15/5/68	"	2/7/68	6/7/68		LISTED	AHQ 445/RI/77
28916	WO2	OLIVER R I	"	" " " GOLD STAR	1/12/70	"	17/1/71	11/1/71		31/7/71	
28916	WO2	OLIVER R I	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	3/9/70	CO 4BN BTINF	3/12/70	12/10/70		19/1/72	NO FURTHER RECORD
1122	LTCOL	O'NEILL K J	8 RAR	GALLANTRY CROSS WITH PALM				24/10/70	JGS	30-3-71	
439150	CAPT	OPIE L M	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				6/9/68	JGS	23/10/68	
52506	WO2	OSBORN L D		" " "				14/7/65	COND 3INF RE.	19/1/72	NO FURTHER RECORD
21406	WO1	OSTARA E B	AATTV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CLASS		MR1		17/7/68	JGS	23/10/68	
21406	WO1	OSTARA E B	"	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				20/11/69	COND B.DINH SECTOR	22/4/70	
21406	WO1	OSTARA E B	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				25/3/68	JGS	14/10/68	
1123	LTCOL	OUTRIDGE K P	1ACAU	CULTURE&EDN SERVICE MEDAL LEGION OF MERIT 2ND CLASS			13/5/71	1/7/71	MINISTRY OF EDUCATION	21/7/71	
1123	"	" "	"	" " " "		PHUOC TUY	4/2/71	7/11/70	JGS	20/4/71	
"	"	" "	"	PUBLIC HEALTH MEDAL			10/2/71	28/7/70		20/4/71	
13341	MAJ	OVERSTEAD D R	110 SIG SQN	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CLASS	3/6/71	S OF S.	9/12/71			11/12/71	

					PROPOSAL			PRESENTATION			
	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
14999	WO2	PALMER DM	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR	10/10/70			03/11/70	JGS	LISTED	AHQ & ARVN LISTS
14999	WO2	PALMER DM	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVERS STAR	16/3/70	GOC MR1	15/7/70	18/5/70		LISTED	AHQ & ARVN LISTS
3797525	PTE	PATTISON D J	2 RAR	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR NATIONAL ORDER OF			26/4/71	14/2/71	GOC MR3	31/5/71	
3163	BRIG	PEARSON CMI	1 ATF	NATIONAL ORDER OF REPUBLIC OF VIETNAM						28/8/69	NO FURTHER RECORD
3163	BRIG	PEARSON CMI	"	GALLANTRY CROSS WITH PALM						28/8/69	" " "
3163	BRIG	PEARSON CMI	"	PSY WARFARE MEDAL IST CL				22/6/69		LISTED	AHQ445/RI/77
311580	MAJ	PEARSON P J	12FD REGT	CERTIFICATE OF OUT STANDING ACHIEVEMENT				29/11/71	GOC MR3	19/1/72	
243149	WO	PEEL J R	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	10/6/71	GOC MR1	9/12/71	19/7/71		11/12/71	
29893	WO2	PENMAN R H		GALLANTRY CROSS WITH GOLDEN STAR						LISTED	AHQ 445/RI/77
337709	MAJ	PATTERSON DRT	HQ 1ATF	CIVIC ACTION MEDAL	?	D COMD 1ATF	-				
335117	MAJ	PETERS CCM	1ATF	ARMED FORCES HONOUR MEDAL IST CL				29/11/71	GOC MR3	19/1/72	DECISION NO. 237/QD III-QK3/QD/DIST
13668	CAPT	PETERSEN AB	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	9/8/65	CG 23 DIV				19-1-72	
13368	MAJ	PETERSEN A B	2 RAR	GALLANTRY CROSS WITH SILVERISKER OF OUT-	16/3/70		15/7/70	20/4/71 29/11/71	GOC MR3	31/5/71 19/1/72	CERTIFICATE HELD HQ AFV
16059	SSGT	POLKINGHORNE K B	161 RECCE FLT	STANDING ACHIEVEMENT							

..../2

NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
1735070	PTE	POLLARD G N	8 RAR	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR						21/7/71	NO FURTHER RECORD
215692	WO	POOLE M J	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				10/7/69	COMD 2ARVN INF DIV	6/11/69	
215692	WO2	POOLE M J	"	AF HONOUR 2ND CLASS				26.11.71	GOC MR1	5/4/72	DECISION No.629/QDI-QK1/ TQT/DDBT/QD.
335066	MAJ	PORTEOUS I G	AATTV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL IST CL			19/5/69	6/3/69	GOC MR1	3/6/69	
335066	MAJ	PORTEOUS I G	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	27/2/68			14/1/69	GOC MR1	4/4/69	
16230	WO2	POWELL D T	AATTV	" " "	13/3/70	GOC MR1		17/8/71		19/1/72	VN LISTING OF AWARD DATE
16230	WO2	POWELL F T	"	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	25/9/67			27/11/67		LISTED	AHQ + ARVN LISTS
213474	WO2	PRATTEN J W	"	" " "			9/12/71	2/6/71	COMD Q.NGAI SECTOR	11/12/71	GEN ORDER No.046/TK/QNG/C ADBT
213474	WO2	PRATTEN J W	"	TRG SERVICE MEDAL 2ND CLASS	11/12/71	COMD B.DINH SECTOR	5/4/72				FOR ACTION/TRANSLATION
311106	MAJ	PRITCHARD PHB	8 RAR	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				16/6/69		9/4/71	
38722	LT	PRITCHARD J W	1FD SQN	CERTIFICATE OF OUT-STANDING ACHIEVEMENT				29/11/71	GOC MR3	19/1/72	
61806	CAPT	PROPERJOHN T J	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR	7/5/71	COMD JWTC	6/8/71	19/7/71		28/12/71	
860149	WO	PRYDE K P	AATTV	STAFF SERVICE MEDAL 2ND CL	4/10/71	MR1	21/12/70			19/1/72	NO FURTHER RECORD
860149	WO	PRYDE K P	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	8/5/71	COMD 1 ARVN DIV		22/6/71		11/12/71	
37811	MAJ	PECK M C	8 RAR	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR						21/7/71	NO FURTHER RECORD

.../3

NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	PROPOSAL DATE	PROPOSAL BY WHOM	PROPOSAL REPLY DATED	PRESENTATION DATE	PRESENTATION BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
6852	WO2	PURTON	R A AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	17/7/68	GOC MR1		20/8/68	JOS	23/10/68	
7019	LTCOL	PHILIP	E R 1 ATF	CIVIC ACTION MEDAL 1ST CLASS	—	COMD 1 ATF	—	—	—	15 APR 72	
13032	MAJ	PHILLIPS	T.R. AAAGV.	A.F. HONOUR MEDAL.	—	—	—	—	—	16 APR 72	

					PROPOSAL			PRESENTATION			
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	NOK/RECORD ACTION	REMARKS
13527	MAJ	RANKINE D.	8 RAR	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR						9-4-71	NO FURTHER RECORD
54864	WO2	RAMSAY I.R.	AATTV	TNG SERVICE MEDAL 2ND CL	11-12-71	COMD BINH-DINH SECTOR	5-4-72				FOR ACTION/TRANSLATION
35478	MAJ	REDMAN K.J.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	6-10-71	GOC MR1	21-12-71	29-1-72	JGS	21-1-72	GEN ORDER No 010/TTN/QL/NQ
35478	MAJ	REDMAN K.J.	AATTV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CL	10-9-71	QUANG-TRI		26-11-71	GOC MR1	19-1-72	DECISION NO 629/QDI - QK1/TQT/DDBT/QD
311523	WO2	REID S.F.	AATTV	TNG SERVICE MEDAL 2ND CL	11-12-71	COMD BINH-DINH SECTOR	5-4-72				FOR ACTION/TRANSLATION
42924	WO2	RICHARDS K.A.	AATTV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 2ND CL	10-1-68	GOC MR1		6-7-68		23-10-68	
4237	WO2	RIEDEL A.	HQ AAAG	AF MEDAL SECOND CLASS	14-4-72	CHAIRMAN FWMAO		18-4-72	CHAIRMAN FWMAO	RO-4-72	ORDER NO 20/TTH/UHMQVTGTD QD
33802	MAJ	ROBERTS A.R.	2 RAR	GALLANTRY CROSS WITH G GOLD STAR	11-3-71	GOC MR3	26-4-71			31-5-71	
"	"	" "	"	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CL				11-3-71		31-5-71	
54548	CAPT	ROBERTS F.A.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 1ST CL				26-11-71	GOC MR1	5-4-72	DECISION NO 629/QDI - QK1/TQT/DDBT/QD
"	"	" "	"	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				2-12-71	COMD 1 ARVN INF DIV	5-4-72	GEN ORDER NO 270/SD1/ ADBT/CL
2412487	WO	ROBINSON A.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				20-4-68	MR1	23-10-68	
2412487	WO	ROBINSON A.	"	GALLANTRY CROSS WITH	3-8-68	MR1		16-9-69		23-10-68	
41580	WO2	ROBINSON R.E.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR			14-5-69	10-1-69		3-6-69	

NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
41580	WO2	ROBINSON R.E.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				12-9-69		LISTED	AHQ&ARVN LIST
53297	WO2	ROBERTSON W.A.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 2ND CLASS				26-11-71	GOC MR1	5-4-72	DECISION NO 629/QUI - QK1/TAT/DDIET/QD
2791851	PTE	ROCK P.J.	8 RAR	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR						21-7-71	NO FURTHER RECORD
35543	WO	ROBERICK J.B.		ARMED FORCES HONOUR MEDAL				27/11/67			ARVN LIST ONLY
42683	WO2	RODGER N.G.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	31-5-71	GOC MR1	9-11-72	22-6-71		11-12-71	
"	"	"	"	GALLANTRY CROSS WITH	23-2-71	GOC 2 2ARVN INF DIV	13-5-71			21-7-71	
61161	WO2	ROMEY R.	AATTV	ARMED FORCED HONOUR MEDAL 2ND CL	3-11-69	COMD QUANG-TRI SECTOR		25-4-70		18-11-69	
33887	WO1	ROSENBERG S.D.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	6/9/69			3-11-69		18-10-69	
33887	WO1	ROSENBERG S.D.	"	TRAINING SERVICE MEDAL 2ND CLASS				31-3-70	JGS	11-5-70	
212612	LCPL	ROSS T.	1RAR	GALLANTRY CROSS WITH PALM MILITARY MERIT MEDAL				1-1-65	PRESIDENT OFFICE	19-1-72	NO FURTHER RECORD
4905027	CAPT	ROSSI D.G.	HQ	THE ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CLASS				30-3-72	LT GEN TAM CHAIRMAN FWMAO	1-4-72	ORDER NO 019/TTH/UBHQVTG TD/QD
43585	CAPT	ROWE D.J.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR					1-9-69	JGS	22-4-70
41451	WO	ROWE K.J.		GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				16-6-69		LISTED	AHQ & ARVN LIST
34812	MAJ	ROWE R.		PUBLIC WORKS MEDAL							NO FURTHER RECORD
2785369	SPR	ROWE R.		PSY WARFARE MEDAL 2ND CL				22-6-69		LISTED	AHQ 445/R1/77

NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	NB/RECORD ACTION	REMARKS
1201152	LCPL	ROWLAND T.R.E.		CIVIC ACTIONS MEDAL 2ND CL	5-1-72	FWMANC				19-1-72	PENDING
38137	SSGT	ROWELY C.	7RAR	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				9-3-71	GOC MR3	19-1-72	GEN ORDER NO 20/QD III - QK3/G2/ADBP
39454	CPL	ROWSE P.	8FD AMB	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 2ND CL				29-11-71	GOC MR3	19-1-72	DECISION NO 237/QD III - QK3/QD/DDHP
216134	SGT	RUDDOCK B.H.J.	FD REGT	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				9-3-71	GOC MR3	19-1-72	GEN ORDER NO 20/QDIII - QK3/CL/ADBP
3111552	CAPT	RULE C.L.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH		GOC 18		27-6-68		19-1-72	NO FURTHER RECORD
3786861	CAPT.	RYAN K.D.	HQ AFV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL (1ST)	—	—	—	—	—		No Further Record.
335076	MAJ.	ROSS A.C.	1ATF	ARMED FORCES H.M. (1ST) ~~GALLANTRY CROSS~~							

						PROPOSAL			PRESENTATION			
NUMBER	RANK	NAME		UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATE	DATE	BY WHOM	HS/RECORD ACTION	REMARKS
3401	COL	SALMON	J.R.	HQ AFV	LEGION OF MERIT 2ND CL				19-6-71	PRESIDENT	19-1-72	DECREE NO 187/TT/ND
3401	COL	SALMON	J.R.	HQ AFV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CL				7-12-71	CHAIRMAN	19-1-72	DECISION NO 090/TTM/UBDH QVTGED/QD
57060	MAJ	SANDERSON	J.M.	17 CONST SQN	TECHNICAL SERVICE MEDAL				16-11-71	GOC MR3	19-1-72	DECISION NO 223/QD III - QKB/QD/KTBT
17684	CAPT	SAVAGE	D.G.	AATTV	SALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				15-3-69	COMD SF	19-8-69	
213865	SGT	SAVAGE	R.	7 RAR	" " "				9-3-71	GOC MR3	19-1-72	GEN ORDER NO 20/QD III - QKB/CL/ADBT
29701	WO2	SAXBY	B.L.	AATTV	SALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				10-5-69	COMD QUANG-NGAI SECTOR	LISTED	AHQ 445/R1/77
54901	SGT	SCHEELE	D.W.	AATTV	" " "				1-6-69	COMD SF	22-4-70	
335011	LT COL	SCOTT	P.F.	3 RAR	SALLANTRY CROSS WITH PALM			10-71	1-12-71	GOC MR3		AWAITING 1 ATF
17613	CPL	SEELEY	B.R.	2 RAR	" " " BRONZE STAR	11-3-71		26-4-71	9-5-65	GOC MR3	31-5-71	
12464	WO2	SELVA	A.S.		" " " SILVER STAR				6-9-65		14-10-68	
3102	COL	SERONG	F.P.		NATIONAL ORDER OF VIETNAM 4TH CL				10-64		LISTED	AHQ 445/R1/77
	CAPT	SEYMOUR	J.S.	1A	ETHNIC MINORITIES DEVELOPMENT MEDAL 1ST CL				20-10-71	MIN OF ETHNIC MINORITIES DEVELOPMENT	19-1-72	DECISION NO 247/ST/ND
42267	WO	SHAW	J.I.	AATTV	SALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	31-5-71	GOC MR1	9-12-71	22-6-71		11-12-71	

					PROPOSAL			PRESENTATION				
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATE	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
3395	LT COL	SHELTON J.J.		SALLANTRY CROSS WITH PALM NATIONAL ORDER OF VN 5TH CL				8-6-68		LISTED	AHQ 445/R1/77
61333	WO	SHENNAN W.E.	AATTV	TRAINING SERVICE HONOUR HONOUR MEDAL 2ND CL	21-6-71	COMD RNGR TRG CENTRE	9-12-71			11-12-71	
37893	CAPT	SHEPPARD W.	AATTV	SALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				15-5-70	COMD QUANG-DA SZ	9-11-70	
1734702	PTE	SHRAPNELL A.E.S.	8 RAR	SALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				1-12-71	GOC MR3	21-7-71	AWAITING 1 ATF
57023	LT COL	SILVERSTONE W.M.	AATTV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CL				27-7-71	FMAWC CHAIRMAN	19-1-72	
2297	COL	SIMKIN M.B.E.M.B.	1 ALSG	RLIRAL DEVELOPMENT MEDAL				31-10-70	JGS	17-10-70	
"	"	"	"	CIVIC ACTIONS MEDAL 1ST CL			9-7-70	18-12-65	JGS	20-4-71	
36205	GNR	SIMPSON T.	105 FD BTY	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 2ND CL				3-12-65	JGS		
2108089	MAJ	SMITH D.M.Y.	HQ 1ATF	CIVIC ACTIONS MEDAL 1ST CL				29-11-71	GOC MR3	19-1-72	DECISION NO 236/QD III - QK3/QD/DVBT
37003	CPL	SMITH F.J.	1 RAR	MILITARY MERIT MEDAL				22-11-65	PRESIDENT	19-1-72	DECISION NO
	PTE	SMITH B.W.	1 ATF	CIVIC ACTIONS MEDAL 2ND CL				23-2-72	OC SIG SCHOOL VUNG-TAU	15 MAY72	
1411301	CPL	SMITH G.D.	2 SAS SQN	SALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				1-12-71	GOC MR3	11-11-71	
61242	WO	SMITH G.T.	AATTV	SALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	8-2-69			15-3-69	COMD SPECIAL FORCES	19-8-69	
61292	WO2	SMITH G.T.	AATTV	BRONZE STAR " "				8-2-69	"	22-4-69	

NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	PROPOSAL DATE	PROPOSAL BY WHOM	PROPOSAL REPLY DATE	PRESENTATION DATE	PRESENTATION BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
	WO2	SMITH H.D.	1 ATF	CIVIC ACTION MEDAL END CLASS	-	-	-	23-2-72	OC SIG SCHOOL VUNG TAU	15 MAY 72	
39120	WO2	SMITH N.	AATTV	SALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				2-6-71	COMD QUANG-NGAI SECTOR	11-11-71	GEN ORDER NO 046/TK/QNG/CL/ADBT
39120	WO2	SMITH N.	AATTV	TRG SERVICE MED OF 2ND CLASS	11-12-71	COMD BINH-DINH SECTOR	5-4-72				FOR ACTION/TRANSLATION
35099	MAJ	SMITH W.P.	HQ AFV		6-71	FWMAWC CHAIRMAN					NO FURTHER RECORD
42076	WO	SNELLING E.W.		SALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				9-7-69		LISTED	ARVN & AHQ LISTS
16111	CAPT	SPENCER C.F.	AATTV	" " "				4-8-69		LISTED	" " "
16111	CAPT	SPENCER C.F.	AATTV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 1ST CLASS				15-5-69	GOC MR1	3-10-69	
21116	WO1	STANLEY A.G.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				20-11-71	"	5-4-72	GEN ORDER NO 108/QDI - QK1/TQT/ADBT/CL
21116	WO1	STANLEY A.G.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 2ND CLASS				30-11-71		5 APR 72	DECISION NO 642/QDI - QK1/TQT/DDBT
1635	WO2	STEELE L.		MILITARY MERIT MEDAL				5-7-65	COMD I CORPS	19-1-72	NO FURTHER RECORD
1635	WO2	STEELE L.		GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR				26-8-65	JGS	19-1-72	NO FURTHER RECORD
24026	WO	STEIGER M.R.	AATTV	TECHNICAL SERVICE MEDAL 2ND CL			13-5-71	2-71	COMD 1 ARVN INF DIV	21-7-71	
1410219	WO2	STEPHENS J.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				24-5-70	JGS	18-10-70	

						PROPOSAL			PRESENTATION			
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATE	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
1410219	WO2	STEPHENS J.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR				9-12-66	CG2 DIV	19-1-72	NO FURTHER
1410219	WO2	STEPHENS J.	AATTV	CERTIFICATE OF OUT-STANDING ACHIEVEMENT				16-11-70	COMD PHUOC-TUY SECTOR	19-1-72	
16273	WO	STEVENSON O.L.A.	AATTV	TRAINING SERVICE MEDAL 2ND CL				10-9-70	JGS	19-1-72	
28709	MAJ	STEVENSON E.H.	4RAR/NZ	CERTIFICATE OF OUT-STANDING ACHIEVEMENT				29-11-71	GOC MR3	19-1-72	
5717228	GNR	STEWART R.J.	12 FD	ARMED FORCES HONOUR MEDAL 2ND CL				29-11-71	GOC MR3	19-1-72	DECISION NO 237/QD III - QK 3/QD/DDBT
	LT COL	STEWART J.D.	AATTV	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS				26-11-71	GOC MR1	5-4-72	DECISION NO 630/QD I - QK 1/TQT/DDBT
	LT COL	STEWART J.D.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH GOLD STAR				26-11-71	"	5-4-72	GEN ORDER NO 105/QD I - QK1/TQT/ADBT/CL
3324	COL	STRETTON A.B.	AFV	ARMY DISTINGUICHED SERVICE ORDER 2ND CL				31-3-70	MOD	18-4-70	
311013	WO2	STUTTARD H.J.W.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH BRONZE STAR	15-1-69	GOC MR1	14-5-69	6-3-69		3-6-69	
213759	CAPT	SUTTON C.J.A.		ETHNIC MINORITIES MEDAL DEVELOPMENT	31-8-70			9-9-71		LISTED	ARVN AND AHQ LISTS
	CAPT	SUTTON	CSQN 1 ARMD REGT	ETHNIC MINORITIES MEDAL 2ND CLASS				20-10-71	MIN OF ETHNIC MINORI-TIES DE-VELOPMENT	19-1-72	DECISION NO 247/SE/ND
17985	LT	SULLIVAN J.B.		PSY WARFARE MEDAL 2ND CL				22-6-69			NO FURTHER RECORD
235038	LT COL	SULLIVAN J.W.	AATTV	TRAINING SERVICE MEDAL 1ST CL	28-5-71	COMD JWTC	9-12-71			11-12-71	

					PROPOSAL			PRESENTATION				
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	HS/RECORD ACTION	REMARKS
13841	WO2	SWANTON(DECD)R.J.	AATTV	MILITARY MERIT MEDAL						25-7-69	NO FURTHER RECORD
"	"	"	"	GALLANTRY CROSS WITH PALM						25-7-69	NO FURTHER RECORD
220549	CHAP	SWITZER A.L.	4RAR/NZ	CIVIC ACTIONS MEDAL 1ST CL				29-11-71	GOC NR3	1-4-71	DECISION NO 236/QD III - QK3/QD/DVBT
36720	WO2	SYKES F.	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH		SA ITF AVT 4		12-6-71	GOC NR1	GE	GEN ORDER NO 059/QD1 - QK1/TQT/ADBT/CL
214642	MAJ	SYMINGTON J.M.	AFV	ARMED FORCES HONOUR MEDAL	30-3-66	RVN		1-12-71	OC SIG SCHOOL VT		DECISION NO 781/TTH/TQT/ QD/DDBT/NQ
53711	CAPT	SWINNEY DG	1ATF.	CIVIC ACTION MEDAL 1ST CLASS	—	—	—	—	—	15-APR-72	—
173118	CAPT	SEYMOOR J.S.	1ATF	CIVIC ACTION MEDAL 1ST CLASS	—	—	—	—	—	15-APR-72	

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	By Whom Awarded	MS/Record Action	Remarks
18512	WO2	TANZER P.	1 Aust CA Unit	CA Medal 2nd Class	-	-	-	29-11-71	GOC MR3	1 Apr 72	Decision No. 236/QDIII-QK3/QD/DVBT.
18512	WO2	TANZER P.	1 Aust CA Unit	Ethnic Minovities Development Medal 2nd Class.				20-10-71	Min of Ethnic Minovities	1 APR 72	Decision 247/ST/ND
1480	WO2	TAYLOR D.C.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star*	6-3-69	GOC MRI	14-5-69		-	3-6-69	
13091	WO	TAYLOR E.A.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star*	22-1-70	GOC 1 Div	19-4-70	10-6-70		9-11-70	
28373	WO2	TAYLOR R.D.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star*	-	-	9-12-71	2-6-71	Comd Quang-Ngai Sector	11-12-71	Gen Order No 046/TK-QNG/CL/ADBT.
35803	Capt	TEAGUE I.C.		Gallantry Cross with Silver Star*				6-9-65		14-10-68	
43155	WO2	TEAGUE P.W.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star*	31-5-71	GOC MRI	9-12-71	22-6-71	GOC MRI	11-12-71	
54329	Capt	TEAR W.D.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star*				25-1-70	GOC 1ARVN Inf Div.	19-1-72	Gen Order No. 28/KX1CT/CL.
54329	Capt	TEAR W.D.	AATTV	AF Honour Medal 1st Class*			10-2-71			20-4-71	
237688	Maj	TEMPLETON G.M.		AF Honour Medal 1st Class.				17-4-69	GOC MR4	19-1-72	No Further Record.
2137410	WO	TERENCE J.E.		Gallantry Cross with Silver Star.						19-1-72	No Further Record.
311610	Maj	THOMAS W.D.	AATTV	Psy War Medal 1st Class.			9-12-71	21-9-71	Min of Info	11-12-71	Decision No 543/BTT/HCNV/2/ND.
311610	Maj	THOMAS W.D.	AATTV	AF Honour Medal 1st Class				27-8-71	GOC MR3	19-1-72	Decision No 165/QDIII-QK3/QD/DDBT

...../2.

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	By Whom Awarded	MS/Record Action	Remarks
311591	Maj	THOMPSON C.F.	7 RAR	Gallantry Cross with Gold Star.				9-3-71	GOC MR3	19-1-72	Gen Order No 20/QDIII -QK3/CL/ADBT.
48702	Pte	TIMOTHY M.B.	8 RAR	Gallantry Cross with Bronze Star.						21-7-71	No Further Record.
54702	2Lt	TINGLEY R.L.	1ATF	Gallantry Cross with Gold Star.				15-5-68	GOC MR3	23-10-68	
53714	WO	TOLLEY B.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.				22-1-70	Comd Special Forces	19-8-69	
55020	Capt	TOMCZAK E.	1 Fd Sqn	Technical Service Medal 1st Class.				29-11-71	GOC MR3	19-1-72	Decision No 238/QDIII -QK3/QD/KTBT.
590	Lt Col	TRIPP M.T.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.		MR1	8-5-68	11-4-68	GOC ICTZ	19-1-72	No Further Record.
220496	Chap 4	TRUMP L.G.	12 Fd Regt	CA Medal 1st Class.				29-11-71	GOC MR3	19-1-72	Decision No 236/QDIII -QK3/QD/DVBT.
313880	Sgt	TURL A.R.	161 Recce Flt	Certificate of Outstanding Achievement.				29-11-71	GOC MR3	19-1-72	
337709	Maj	TWIGG-PATTERSON D.R.		CA Medal 1st Class			13-5-71			31-5-71	No Further Record.
220294	PTE	THELANDER C.J.	1 ATF	CIVIC ACTION MEDAL 2ND CLASS	—	—	—	—	—	15-MAY 72	—
35803	Maj	TEAGUE. I C.	—	NATIONAL ORDER 5th class.		—	—	—	—		

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Records Action	Remarks
213214	WO2	URQUHART A.G.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star				15-8-68	Comd Special Forces	17-2-69	
16469	WO2	VAN BAKER T.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star		Comd 1ARVN Inf Div		12-8-68		23-10-68	
29156	WO2	VAN DYKE M.		Gallantry Cross with Bronze Star	16-12-67	GOC MR1	8-5-68	11-4-68		Listed	AHQ & ARVN Lists.
54320	Pte	VAN VALEN A.		AF Honour Medal				28-8-65	JGS	19-1-72	No Further Record.
16369	L/Cpl	VENABLES D.R.	8 RAR	Gallantry Cross with Silver Star						9-4-71	No Further Record.
4905011	Maj	VERCO G.S.	8 Fd Amb	CA Medal 1st Class				29-11-71	GOC MR3	1-3-72	Decision No 236/ QDIII-QK3/QD/DDBT.
	Maj	VICKER P.J.		National Order of the RVN 5th Class						19-1-72	No Further Record.
	Maj	VICKER P.J.		Gallantry Cross with Palm						19-1-72	No Further Record.
13	Maj Gen	VINCENT D.	COMAFV	National Order of the RVN 4th Class				22-2-68	JGS	Listed	AHQ 445/R1/77
1200116	WO2	VOGELE D.B.	AATTV	AF Honour Medal 2nd Class				26-11-71	GOC MR1	5 Apr 72	Decision No 629/QDI-QK1/TQT/DDBT/QD.

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
28829	WO2	WADE E.R.		Gallantry Cross with Bronze Star				12-9-65		Listed	AHQ 445/R1/77
36664	WO2	WADE R.B.		Gallantry Cross with Bronze Star				6-9-65		14-10-68	
44936	Pte	WALLACE T.A.	2 RAR	Gallantry Cross with Bronze Star			26-4-71	11-3-71	MR3	30-5-71	
235219	Maj	WALKER G.F.	8 RAR	Gallantry Cross with Silver Star						9-4-71	No Further Record.
1736785	Lcpl	WALKER N.R.		Gallantry Cross with Bronze Star		MR3		1-12-71	MR3	11-11-71	
14451	WO2	WALLNER D.J.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star						14-10-68	No Further Record.
13578	Lcpl	WALSH K.E.	1 Aust CA Unit	Civic Action Medal 2nd Class	-	-	-	29-11-71	GOC MR3	1-4-72	Decision No 236/QDIII-QK3/QD/DVBT.
29067	Maj	WARLAND G.P.	7 RAR	Gallantry Cross with Gold Star			15-2-71	20-2-71		9-4-71	
17133	Capt	WARREN R.D.		Cultural Education Service Medal 2nd Class	15-6-71	Dat Do High School	6-8-71	17-7-71		11-12-71	
17133	Capt	WARREN R.D.		Ethnic Minorities Development Medal 1st Class			9-12-71	20-10-71	Min of Ethnic Minorities	1-1-72	Decision No 247/ST/ND.
240205	Lt Col	WATSON W.J.	1 AFH	Armed Forces Honour Medal 1st Class				23-6-69		Listed	AHQ 445/R1/77

...../2.

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
34387	Maj	WEBB R.P.		Staff Service Medal 1st Class				16-11-71	GOC MR3	5-4-72	Decision No 222/QDI-QK1/QD/TMBT.
	Lt	WEBB G.	1 ATF	Civic Action Medal 1st Class				23-2-72	OC Sig School Vung Tau	15-MAY-72	
120419	Cpl	WEIGHTMAN K.M.	7 RAR	Gallantry Cross with Bronze Star			15-2-71	20-2-71		9-4-71	
1120	Col	WEIR MBE D.D.	1 ATF	Army Distinguished Service Order 2nd Cl	3-8-71		26-8-71	1-12-71	MR3	19-1-72	
1120	Col	WEIR MBE D.D.	1 ATF	Legion of Merit 2nd Class				19-6-71	President	19-1-72	Decree No 187/TT/ND
2131	Brig	WEIR S.P.	1 ATF	Gallantry Cross with Palm. National Order 5th Cl.				31-5-70	JGS	19-1-72	No Further Record.
37902	Lt	WENHLOWSKYJ G.R.	7 RAR	Gallantry Cross with Silver Star.				9-3-71	GOC MR3	19-1-72	Gen Order No 20/QDIII-QK3/CL/ADBT.
335114	Maj	WERTHIEMER E.J.		Public Works Medal							No Further Record.
18558	WO2	WEST A.R.	AATTV	Certificate of Commendation.				24-7-71	HQ RGR MR2	19-1-72	
18558	WO2	WEST A.R.	AATTV	Certificate of Achievement.				14-3-71	Pleiku Trg Centre	19-1-72	
16172	Ssgt	WEST R.J.H.	8 RAR	Gallantry Cross with Silver Star.						9-4-71	No Further Record.

...../3.

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
18558	WO2	WEST A.R.	AATTV	Trg Service Medal 2nd Class.	11-12-71	Comd Binh-Dinh Sector	5-4-71			19-1-72	For Translation/Action
44829	Cpl	WESTON R.M.	8 RAR	Gallantry Cross with Silver Star.						9-4-71	No Further Record.
29890	WO2	WHEATLEY(DECO)K.A.	AATTV	Gallantry Cross with Palm.						25-7-69	No Further Record.
29890	WO2	WHEATLEY(DECO)K.A.	AATTV	Military Merit Medal						25-7-69	No Further Record.
2887	WO2	WHITE P.		Gallantry Cross with Silver Star.				12-3-68	CG I Corps	19-1-72	Order 023/VICT/TQT/CP-2.
214183	Capt	WHITE A.W.	1ACAU	Certificate of Outstanding Achievement.				29-11-71	GOC MR3	19-1-72	
29160	WO2	WHITE J.R.	AATTV	Trg Service Medal 2nd Class.	11-12-71	Comd Binh-Dinh Sector	5-4-71			.	For Translation/Action
14910	Capt	WIELAND J.E.	AATTV	Training Service Medal 1st Class.	16-11-71	Phu-Cat Trg Centre					
14910	Capt	WIELAND J.E.	AATTV	Trg Service Medal 1st Class.	11-12-71	Comd Binh-Dinh Sector	5-4-71				For Translation/Action
423574	Cpl	WILKINSON A.J.	110 Sig Sqn.	Civil Actions Medal 2nd Class.	5-1-72	FWMAWC Chairman					
2411081	WO2	WILKES P.D.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star.	10-9-68	MR1		12-11-68		21-12-68	
25631	Maj	WILLIAMS J.P.	HQ AFV	Armed Forces Honour Medal 1st Class.				7-12-71	FWMAWC Chairman	19-1-72	Decision No 091/TTM/URDHQVTGTD/QD.

...../4.

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
12843	Maj	WILLIAMS N.T.J	8 RAR	Armed Forces Honour Medal 1st Class.				28-10-70	GOC MR3	21-7-71	Decision No 414/QDIII -QK3/QD/DDBT.
15446	Sgt	WILSON J.A.		Psy Warfare Medal 2nd Class.				22-6-69		19-1-72	No Further Record.
217063	WO2	WILSON B.G.	AATTV	Trg Service Medal 2nd Class.	11-12-71	Comd Binh-Dinh Sector	5-4-71				For Translation/Action
13468	WO1	WISE D.E.	AATTV	Gallantry Cross with Silver Star.		MR1		11-4-68		Listed	ARVN & AHQ Lists.
213636	WO2	WOODS J.	AATTV	Trg Service Medal 2nd Class.	11-12-71	Comd Binh-Dinh Sector	5-4-71				For Translation/Action
	Pte	WOODS R.C.	1 ACAU	Ethnic Minorities Development Medal 2nd Class.				20-10-71	Min of Ethnic Minorities	19-1-72	Decision No 247/ST/ND.
235016	Lt Col	WOOLSTON W.A.		Armed Forces Honour Medal 1st Class.				2-10-71	GOC MR3	19-1-72	Decision No 177/QDIII -QK3/QD/DDBT.
25625	Lt Col	WRIGHT L.A.	1 ACAU	Certificate of Commendation.				6-11-71	Phuoc Tuy Prov Chief	19-1-72	
25625	Lt Col	WRIGHT L.A.	1 ACAU	Technical Services Medal 1st Class.				16-11-71	GOC MR3	19-1-72	Decision No 223/QDIII -QK3/QD/KTBT.
25625	Lt Col	WRIGHT L.A.	1 ACAU	Civic Actions Medal 1st Class.				29-11-71	GOC MR3	1-4-72	Decision No 236/QDIII -QK3/QD/DVBT.
25625	Lt Col	WRIGHT L.A.	1 ACAU	Ethnic Minority Development Medal 1st Class.				20-10-71	Min of Ethnic Minorities	19-1-72	Decision No 247/ST/ND
25625	Lt Col	WRIGHT L.A.	1 ACAU	Public Health Medal 2nd Class.	30-6-71	Min of Health	9-11-71			30-11-71	

...../5.

Number	Rank	Name	Unit	Award	Date Proposed	Proposed By Whom	Date Replied Proposal	Date Awarded	Awarded By Whom	MS/Record Action	Remarks
25625	Lt Col	WRIGHT L.A.	1 ACAU	EDN and Culture Medal 1st Class.	18-9-71	Phuoc-Tuy Province	21-12-71			~~19-~~	No Further Record.
35671	WO2	WALTERS N.G.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star.				30-11-71	GOC MR1	5-4-72	Gen Order No 108/QDI-QK1/TQT/ADBT/CL.
35671	WO2	WALTERS N.G.	AATTV	AF Honour Medal 2nd Class.				30-11-71	GOC MR1	5-4-72	Decision No 642/QDI-QK1/TQT/DDBT.
29160	WO2	WHITE J.R.	AATTV	AF Honour Medal 2nd Class.				30-11-71	GOC MR1	5-4-72	Decision No 642/QDI-QK1/TQT/DDBT.
29160	WO2	WHITE J.R.	AATTV	Gallantry Cross with Bronze Star				30-11-71	GOC MR1	5-4-72	Gen Order No 108/QDI-QK1/TQT/ADBT/CL
37903	Capt	WISCHUSEN I.E.K	AATTV	AF Honour Medal 1st Class				26-11-71	GOC MR1	5-4-72	Decision No 629/QDI-QK1/TQT/DDBT/QD
57047	MAJ	WILKENS P.S.	IATF	CIVIC ACTION MEDAL 1ST CLASS	—	—	—	—	—	15-APR72	
215833	CAPT	WARNERS IRD	HQ AAAGV	A.F. HONOUR MEDAL	—	—	—	—	—	16 APR72	

					PROPOSAL			PRESENTATION			
NUMBER	RANK	NAME	UNIT	AWARD	DATE	BY WHOM	REPLY DATED	DATE	BY WHOM	MS/RECORD ACTION	REMARKS
	CAPT	YERBURY	12FD REGT	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR	-	-	-	1/12/71	GOC MR3	1/4/72	AWAITING 14TF ACTION
2280	COL	YONGE	SDSIO	AF HONOUR MEDAL 1ST CLASS	1/12/71	COMBAT DEVELOP-MENT CENTRE	10/12/71	15/12/71	CHAIRMAN FMAWC	21/1/72	
61818	WO2	YOUNG B	AATTV	GALLANTRY CROSS WITH SILVER STAR			19/4/70	10/6/70	JGS	9/11/70	

Item control
Australian War Memorial
008748604

AWM 1 0 3

AUSTRALIAN WAR MEMORIAL
ACCESS STATUS
OPEN